



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

unicef 

# SỔ TAY HƯỚNG DẪN

PHƯƠNG PHÁP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM VÀO  
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI





# GIỚI THIỆU

Trẻ em là công dân đặc biệt, nhỏ tuổi, non nớt cả về thể chất và trí tuệ, do đó trẻ em không thể tự mình thực hiện và bảo vệ quyền của mình mà chủ yếu phụ thuộc vào người chăm sóc. Quyền của trẻ em chính là cơ sở làm phát sinh nghĩa vụ, trách nhiệm của người lớn, gia đình, nhà trường, nhà nước và xã hội. Chính vì lẽ đó, nhiều năm qua cộng đồng quốc tế luôn kêu gọi các quốc gia chú ý bảo đảm mọi nỗ lực, hướng tới mục tiêu phát triển con người, đặc biệt là phát triển trẻ em.

Ngày 20/02/1990, Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới và là nước đầu tiên ở Châu Á phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC). Việc phê chuẩn sớm toàn bộ Công ước cho thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với việc thực hiện Quyền trẻ em. Ngày 05/3/1991 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ký “*Tuyên bố của Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em*” và ngày 18/8/1991 Quốc hội Việt Nam ban hành “*Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*”. Theo đó, Quyền của trẻ em và trách nhiệm của nhà nước, gia đình và xã hội được thể chế hóa thành luật pháp. Các chính sách về trẻ em được thực hiện cùng với chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Để thực hiện Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, chính phủ đã phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em các giai đoạn 1991-2000, 2001-2010 và 2012-2020. Các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các Chương trình trên đã được các cấp, các ngành lồng ghép, đưa vào xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, tuy vậy chưa thực sự đảm bảo tính đồng đều và còn thiếu sự nhất quán về phương pháp. Gần đây, trong khuyến nghị số 14 phiên họp thứ 60 từ ngày 29/5 đến 15/6/2012 Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc đã nhấn mạnh phải “*tăng cường sự thống nhất và điều phối các kế hoạch, chương trình, chính sách để hỗ trợ thực hiện Công ước Quyền trẻ em một cách toàn diện*”. Để làm việc này “*Việt Nam nên tiếp tục lồng ghép Quyền trẻ em vào tất cả các chính sách, chương trình quốc gia và cần bố trí đủ nguồn nhân lực, kỹ thuật, tài chính cho việc thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình này...*”. Ngày 14/4/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 535/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc.

Trong khuôn khổ Dự án “*Tăng cường năng lực lập Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội thân thiện trẻ em*” do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) hỗ trợ giai đoạn 2012-2016, Bộ Kế hoạch & Đầu tư đã hoàn thành và xin giới thiệu cuốn tài liệu “*Sổ tay Hướng dẫn phương pháp Lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*”. Đây là kết quả nghiên cứu, thực nghiệm với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của UNICEF, sự cộng tác của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, các Bộ ngành có liên quan, 8 địa phương (bao gồm các tỉnh/thành phố: Điện Biên, Ninh Thuận, Đồng Tháp, An Giang, Tp. Hồ Chí Minh, Gia Lai, Kon Tum, Lào Cai) và nhiều cơ quan nghiên cứu ở Trung ương trong thời gian qua.

Các Bộ ngành, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, tham khảo tài liệu hướng dẫn này, chỉ đạo các đơn vị thống nhất trong việc lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng, hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và các kế hoạch hàng năm, đảm bảo các kế hoạch trên đáp ứng các quyền và thân thiện với trẻ em.



**Youssef Abdel-Jelil**  
Trưởng đại diện  
Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam



**Nguyễn Thế Phương**  
Thứ trưởng  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư



# MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	3
DANH MỤC BẢNG, HỘP VÀ SƠ ĐỒ.....	6
1. DANH MỤC CÁC BẢNG.....	6
2. DANH MỤC CÁC HỘP.....	7
3. DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ.....	7
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	8
LỜI NÓI ĐẦU.....	9
<b>CHƯƠNG 1. QUYỀN TRẺ EM VÀ VIỆC LỒNG GHÉP TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.....</b>	<b>12</b>
1.1. Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước.....	12
1.1.1. Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em.....	12
1.1.2. Trách nhiệm Nhà nước đối với việc thực hiện Quyền trẻ em.....	12
1.2. Khái niệm, mục đích, yêu cầu về lồng ghép Quyền trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	13
1.2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	13
1.2.2. Khái niệm về lồng ghép Quyền trẻ em trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	14
1.2.3. Mục đích, yêu cầu lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển.....	15
1.3. Phạm vi, nguyên tắc, lợi ích, lịch trình nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	16
1.3.1. Phạm vi lồng ghép Quyền trẻ em.....	16
1.3.2. Các nguyên tắc lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng kế hoạch phát triển.....	16
1.3.3. Lợi ích việc lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng kế hoạch phát triển.....	17
1.3.4. Lịch trình nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hàng năm đáp ứng Quyền trẻ em.....	18
<b>CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM VÀO XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI.....</b>	<b>26</b>
2.1. Lồng ghép Quyền trẻ em vào khởi động, chuẩn bị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	26
2.1.1. Mục đích và nội dung.....	26
2.1.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em.....	26
2.2. Đánh giá thực hiện, phân tích tình hình, dự báo tổng nguồn lực đưa vào phát triển kinh tế-xã hội và thực hiện Quyền trẻ em.....	29

2.2.1. Mục đích và nội dung .....	29
2.2.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em .....	30
2.3. Lồng ghép Quyền trẻ em vào xác lập mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	45
2.3.1. Mục đích và nội dung .....	45
2.3.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em .....	47
2.4. Lồng ghép Quyền trẻ em vào xác định phương án, cơ chế chính sách, giải pháp hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	56
2.4.1. Mục đích, nội dung.....	56
2.4.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em vào xác định giải pháp .....	56
2.5. Lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; chương trình, dự án trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	61
2.5.1. Mục đích và nội dung.....	61
2.5.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em.....	61
2.6. Lập chương trình/kế hoạch hành động triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng Quyền trẻ em.....	66
2.6.1. Mục đích và nội dung.....	66
2.6.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em.....	67
2.7. Lập kế hoạch theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng Quyền trẻ em .....	70
2.7.1. Mục đích, nội dung .....	70
2.7.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em .....	71
<b>CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH PHỐI HỢP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM TRONG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI .....</b>	<b>82</b>
3.1. Mục đích và nội dung .....	82
3.2. Các hoạt động cần tiến hành.....	82
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>88</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>97</b>
I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT .....	97
II. TÀI LIỆU TIẾNG ANH .....	97

# DANH MỤC BẢNG, HỘP VÀ SƠ ĐỒ

## 1. DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Lịch trình, nội dung công việc, tiến độ thời gian nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.....	19
Bảng 2.1: Nhiệm vụ, tiến độ, phân công trách nhiệm xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội .....	28
Bảng 2.2: Các chỉ số phản ánh kết quả .....	31
Bảng 2.3: Thông tin các chỉ số phát triển kinh tế-xã hội, trẻ em cho phân tích tình hình .....	31
Bảng 2.4. Khung đánh giá thực hiện kế hoạch và thực hiện Quyền trẻ em dựa trên kết quả.....	33
Bảng 2.5: Minh họa phân tích thực trạng và nguyên nhân sức khoẻ trẻ em.....	34
Bảng 2.6: Lượng hóa thông tin nhóm đối tượng mục tiêu .....	37
Bảng 2.7: Điểm của từng cá nhân hay từng ngành đánh giá về các vấn đề (ví dụ trong lĩnh vực Y tế) ....	39
Bảng 2.8. Tổng hợp điểm từ các cá nhân hay các ngành cho từng vấn đề của ngành y tế và xếp thứ tự các vấn đề ưu tiên .....	39
Bảng 2.9: Danh mục các nguồn vốn được khai thác và những kiến nghị đề xuất .....	41
Bảng 2.10: Kiến nghị đề xuất những khoản mục chi thực hiện Quyền trẻ em .....	42
Bảng 2.11: Kiến nghị đề xuất (tối thiểu) những khoản mục chi cho thực hiện Quyền trẻ em .....	44
Bảng 2.12: Ma trận lồng ghép mục tiêu Quyền trẻ em vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội.....	48
Bảng 2.13: Sự thống nhất giữa mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu có lồng ghép Quyền trẻ em .....	49
Bảng 2.14. Hệ thống chỉ tiêu, chỉ số định lượng thực hiện Quyền trẻ em tiếp tục lồng ghép và triển khai thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (Các phân tổ áp dụng theo Quyết định số 43/TTg của Thủ tướng chính phủ).....	50
Bảng 2.15. Chỉ tiêu, chỉ số định lượng Nghèo đa chiều trẻ em cần lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, Kế hoạch ngành, lĩnh vực.....	54
Bảng 2.17: Ma trận lồng ghép cơ chế chính sách phù hợp thúc đẩy thực hiện Quyền trẻ em.....	57
Bảng 2.18: Lồng ghép Quyền trẻ em trong các cấp độ can thiệp lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ - y tế.....	59
Bảng 2.19: Đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt các khoản huy động nguồn lực và không phá vỡ các khoản chi, nhất là các khoản chi cho Quyền trẻ em .....	60
Bảng 2.20: Ma trận lồng ghép Quyền trẻ em vào các phương án phát triển các ngành .....	62
Bảng 2.21: Ma trận lồng ghép và sắp xếp các dự án đầu tư hướng tới thực hiện Quyền trẻ em .....	64
Bảng 2.22: Chương trình/Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng Quyền trẻ em .....	68

Bảng 2.23: Kế hoạch tổ chức triển khai .....	68
Bảng 2.24: Tổng hợp nguồn vốn cho các đề xuất mới thực hiện phát triển kinh tế-xã hội và Quyền trẻ em.....	69
Bảng 2.26: Kế hoạch triển khai theo dõi và đánh giá các mục tiêu thực hiện Quyền trẻ em .....	72
Bảng 2.27: Khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm.....	73
Bảng 2.28: Kết nối các mục tiêu, các chỉ số và thông tin.....	74
Bảng 2.29: Xây dựng dữ liệu tình trạng ban đầu cho một kế hoạch .....	75
Bảng 2.30: Các chỉ số đánh giá theo quá trình thực hiện.....	77
Bảng 3.1: Mô hình các Nhóm nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em theo chuyên ngành (cả ở Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc).....	84
Bảng 3.2. Tổ chức các nhóm nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em theo chuyên đề trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (cả ở Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc) .....	85

## 2. DANH MỤC CÁC HỘP

Hộp 2.1: Khái niệm về Năng lực .....	36
Hộp 2.2: Các câu hỏi hướng dẫn, kiểm tra.....	40
Hộp 2.3: Câu hỏi kiểm tra/hướng dẫn cơ chế chính sách đáp ứng Quyền trẻ em.....	58
Hộp 2.4: Câu hỏi hướng dẫn/kiểm tra việc lựa chọn các chương trình và dự án .....	65
Hộp 2.5: Câu hỏi kiểm tra/hướng dẫn theo dõi, giám sát lồng ghép Quyền trẻ em.....	76
Hộp 2.6: Các câu hỏi hướng dẫn/kiểm tra đánh giá có lồng ghép Quyền trẻ em .....	77
Hộp 2.7: Minh hoạ về những kết quả/tác động của chương trình, dự án .....	78

## 3. DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1: Quy trình lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội .....	29
Sơ đồ 2.2: Chi phí phân bổ cho kết quả đầu ra của dịch vụ .....	66

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	GIẢI THÍCH Ý NGHĨA
1.	CRC	Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em
2.	CT/DA	Chương trình/Dự án
3.	ĐTXDCB	Đầu tư xây dựng cơ bản
4.	HĐND	Hội đồng nhân dân
5.	KH	Kế hoạch
6.	KH&CN	Khoa học và công nghệ
7.	KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
8.	KHPTKT-XH	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
9.	KT-XH	Kinh tế - xã hội
10.	LĐTBOXH	Lao động, Thương binh và Xã hội
11.	MDGs	Mục tiêu Thiên niên kỷ
12.	NGO	Tổ chức phi chính phủ
13.	NSNN	Ngân sách nhà nước
14.	PAKH	Phương án kế hoạch
15.	PTKT-XH	Phát triển kinh tế - xã hội
16.	QĐ	Quyết định
17.	QTE	Quyền trẻ em
18.	TC	Tài chính
19.	TD&ĐG	Theo dõi và đánh giá
20.	TTg	Thủ tướng
21.	UBND	Ủy ban nhân dân
22.	UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc
23.	VDGs	Mục tiêu Phát triển Việt Nam
24.	XDCB	Xây dựng cơ bản



# LỜI NÓI ĐẦU

Để thực hiện Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC), các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) đến năm 2015 và các Mục tiêu Phát triển Việt Nam (VDGs) đến 2020, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt hàng loạt chương trình, chính sách, trong đó Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội là nền tảng để định hướng việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch cụ thể.

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội dựa trên Quyền trẻ em hay lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch là phương thức tiếp cận kế hoạch dựa trên Quyền con người. Đó là việc áp dụng các nguyên tắc, nội dung về Quyền trẻ em để lập, quản lý, thực hiện và theo dõi, đánh giá các kế hoạch, chương trình, dự án; đảm bảo các Quyền của trẻ em được thực hiện, được bảo vệ, được thúc đẩy một cách có ý thức và bắt buộc trong tất cả các phần của kế hoạch. Bằng cách đó, trẻ em không chỉ được nhìn nhận như một lĩnh vực mà còn là một bộ phận quan trọng của tổng dân số, trong việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch và chủ nhân tương lai của đất nước. Các vấn đề ưu tiên của trẻ em được quan tâm giải quyết, tạo điều kiện cho trẻ em thụ hưởng mọi cơ hội tốt nhất để rèn luyện, trưởng thành và phát huy khả năng đối với sự phát triển của đất nước.

Lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch không phải xây dựng một loại kế hoạch khác riêng về trẻ em, mà là sự bổ sung một phương thức tiếp cận mới vào các quy trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hiện hành tại các cấp, các ngành. Tài liệu **“Sổ tay hướng dẫn phương pháp lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội”** các cấp 5 năm và hàng năm này giúp các đơn vị chính quyền lồng ghép thành công nhu cầu, lợi ích chính đáng và các tham số Quyền trẻ em vào trong các kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án đầu tư và các can thiệp, đáp ứng đầy đủ việc bảo vệ, thúc đẩy thực hiện Quyền của trẻ em, đưa đến sự công bằng và thân thiện, giải quyết tốt hơn các nhu cầu của trẻ em trong từng địa bàn riêng của mình.

Tài liệu có 3 chương:

Chương 1 đề cập đến một số khái niệm về Quyền trẻ em, công tác kế hoạch và phương pháp lồng ghép các Quyền trẻ em.

Chương 2 tập trung hướng dẫn phương pháp thực hiện các bước lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Nội dung phần này sẽ trả lời câu hỏi *“Làm như thế nào?”* trong việc phân tích, xác định vấn đề trẻ em; đặt mục tiêu, chỉ tiêu; xác định các cơ chế chính sách và giải pháp hành động vì trẻ em trong Kế hoạch. Đó là những nội dung cần thiết, định hướng cho quá trình tư duy và hành động của các nhà lập kế hoạch khi quan tâm đến trẻ em.

Chương 3 đề cập đến mô hình tổ chức lập kế hoạch có lồng ghép Quyền trẻ em, giúp các cấp, các ngành lựa chọn được mô hình thích hợp để thực thi công việc này.

Trong tài liệu, các chương được chia thành các mục lớn với các nội dung chủ yếu của từng bước lập kế hoạch, mang tính thực tiễn, phù hợp với các cán bộ kế hoạch đã tương đối thông thạo với nghiệp vụ lập kế hoạch phát triển áp dụng trong hoạt động nghiệp vụ của mình.

# CHƯƠNG 1

---

**QUYỀN TRẺ EM VÀ VIỆC LỒNG GHÉP TRONG KẾ  
HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**





# CHƯƠNG 1. QUYỀN TRẺ EM VÀ VIỆC LỒNG GHÉP TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

## 1.1. Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước

### 1.1.1. Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em

Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (viết tắt là CRC) là một điều ước quốc tế công nhận các quyền con người của trẻ em, có số lượng quốc gia ký cam kết thực hiện lớn nhất. Tính đến năm 2014 đã có 192 quốc gia ký tham gia công ước; Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới và là nước đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á ký Công ước này.

Quyền trẻ em (viết tắt QTE) là quyền con người. QTE không phải là quyền lợi đặc biệt mà là các quyền cơ bản gắn liền với phẩm giá của tất cả mọi người, kể cả trẻ em. QTE không thể được coi là một lựa chọn, vấn đề của sự ban ơn hay tử tế dành cho trẻ em hay không được coi là công tác từ thiện. QTE tạo ra nghĩa vụ và trách nhiệm mà tất cả chúng ta phải tôn vinh và tôn trọng. Thực hiện QTE là bảo đảm sự sống còn, tham gia và phát triển toàn diện của các em.

Trong 54 điều<sup>1</sup> của CRC, quy định nhà nước phải bảo đảm cho tất cả trẻ em, không phân biệt trong bất cứ hình thức nào, đều được hưởng lợi ích từ các biện pháp bảo vệ đặc biệt và được hỗ trợ; được tiếp cận đến các dịch vụ như giáo dục, chăm sóc sức khỏe; có thể phát triển các cá tính, các khả năng và tài năng để phát huy tối đa tiềm năng; được lớn lên trong một môi trường hạnh phúc, thương yêu và hiểu biết; được thông tin và được tham gia, đạt được các quyền của mình trong một phương pháp có khả năng tiếp cận và tích cực.

Các Quyền trẻ em được tổng hợp vào **4 nhóm quyền cơ bản là:** (i) Quyền sống còn, bao gồm các nội dung về quyền sống, quyền có họ tên, quốc tịch và bản sắc; quyền về sức khỏe; (ii) Quyền được phát triển, bao gồm quyền giáo dục; nghỉ ngơi, giải trí; quyền thụ hưởng văn hóa và tôn giáo; quyền có mức sống đầy đủ; (iii) Quyền được bảo vệ, bao gồm quyền được bảo vệ khỏi lạm dụng và sao nhãng, bóc lột; quyền của trẻ em tàn tật được chăm sóc đặc biệt; quyền được bảo vệ khỏi buôn bán và bóc lột tình dục; quyền an sinh

xã hội, quyền chăm sóc và hỗ trợ cha mẹ; quyền riêng tư; quyền được an toàn trong tình trạng khẩn cấp hay trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; (iv) Quyền được tham gia, bao gồm quyền được thể hiện quan điểm, quyền tự do tham gia hiệp hội; quyền được thông tin; quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo.

Trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, cũng quy định **4 nguyên tắc:** (i) Không phân biệt đối xử trong việc bảo đảm thực hiện tất cả Quyền trẻ em; (ii) Những lợi ích tốt nhất của trẻ em phải được quan tâm đầu tiên trong mọi hành động liên quan đến trẻ em; (iii) Trẻ em có quyền sống và phát triển; (iv) Trẻ em có quyền xác lập và thể hiện ý kiến riêng của mình và quyền đó phải được tôn trọng.

### 1.1.2. Trách nhiệm Nhà nước đối với việc thực hiện Quyền trẻ em

Theo Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, trẻ em là người dưới 18 tuổi trừ khi pháp luật quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn. Trẻ em là công dân đặc biệt, nhỏ tuổi, còn ở vào thời kỳ phát triển cả về thể chất và trí tuệ, do đó đặc điểm nổi bật là trẻ em không thể tự mình thực hiện và bảo vệ quyền của mình, mà chủ yếu phụ thuộc vào người chăm sóc.

**Chính phủ** các nước thành viên có trách nhiệm thực hiện cam kết trong khuôn khổ pháp lý, chính sách và thực tiễn theo các "Tiêu chuẩn của Công ước"; đưa các tiêu chuẩn này vào thực tế cho mọi trẻ em và tiết chế để loại bỏ mọi hành động vi phạm. Các chính phủ cần xây dựng chương trình quốc gia toàn diện cho trẻ em; đưa trẻ em vào trong tiến trình xây dựng chính sách một cách rõ ràng thông qua việc đánh giá tác động đối với trẻ em; thực hiện phân tích ngân sách phù hợp để xác định tỷ lệ chi tiêu công cho trẻ em và đảm bảo việc sử dụng hiệu quả những nguồn lực này; đảm bảo thông tin/dữ liệu được thu thập và sử dụng để cải thiện tình trạng khó khăn của trẻ em trong phạm vi quyền hạn; nâng cao nhận thức và chia sẻ thông tin về CRC thông qua tập huấn cho đối tượng tham gia vào tiến trình xây dựng chính sách, làm việc cùng/hoặc vì trẻ em; thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự vào tiến trình thực hiện và nâng cao nhận thức về Quyền trẻ em...

<sup>1</sup> Xem trong Phụ lục 1 kèm theo.



**Gia đình và xã hội** phải tạo ra những điều kiện tốt nhất để bảo vệ trẻ em. Quyền của trẻ em chính là cơ sở làm phát sinh nghĩa vụ, trách nhiệm của người lớn, gia đình, nhà trường, nhà nước và xã hội.

Trẻ em bất kỳ ở thời đại nào vẫn có quyền đòi hỏi người lớn có trách nhiệm đáp ứng nhu cầu thực hiện Quyền của mình. Mặt khác, tự thân các em không có bất kỳ yêu cầu nào trong việc sẽ chia nguồn lực phát triển cho thế hệ của họ đang sống; trái lại chính phủ, gia đình và xã hội sẽ lãnh trách nhiệm tạo ra những điều kiện tốt nhất để bảo vệ trẻ em; chia sẻ nguồn lực đó để thúc đẩy và thực hiện các Quyền trẻ em theo các tiêu chuẩn của Công ước trong điều kiện cụ thể của từng quốc gia.

Trong dài hạn, Quyền trẻ em cũng chính là lợi ích của người lớn; mối quan hệ giữa quyền và lợi ích ở đây là khá chặt chẽ. Chính vì lẽ đó, quyền lợi chính đáng của trẻ em và trách nhiệm đáp ứng của người lớn (cũng chính là lợi ích của người lớn) sẽ có tác động tương hỗ cùng chiều, thúc đẩy KT-XH phát triển bền vững và hiệu quả ở mỗi quốc gia. Hiểu biết mối quan hệ đó sẽ dễ dàng đồng thuận trong việc khai thác các nguồn lực phát triển, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi thực hiện Quyền trẻ em.

Ở nước ta, từ khi chính phủ phê chuẩn Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (CRC 1990), quyền của trẻ em và trách nhiệm của nhà nước, của gia đình, xã hội được thể chế hoá thành pháp luật. Các chính sách về trẻ em được xây dựng và thực hiện cùng với chiến lược và các kế hoạch phát triển KT-XH. Các chủ thể (nhà nước, khu vực tư nhân, cộng đồng, các tổ chức xã hội, dân sự..) chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện Quyền trẻ em, phải tính tới những vấn đề của trẻ em theo các Tiêu chuẩn của Công ước CRC và điều kiện cụ thể của Việt Nam khi lập chính sách và các kế hoạch hành động của mình.

## 1.2. Khái niệm, mục đích, yêu cầu về lồng ghép Quyền trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

### 1.2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

Theo Từ điển bách khoa Việt Nam, "**Kế hoạch kinh tế quốc dân** là tổng hợp những mục tiêu, phương hướng, chính sách, biện pháp phát triển kinh tế quốc dân, được biểu hiện trong một hệ thống các bảng cân đối, trên cơ sở nhận thức và thỏa mãn các yêu cầu của các quy luật của nền kinh tế quốc dân, và trên cơ sở khai thác có hiệu quả KT-XH cao mọi tài nguyên nhân, tài, vật, lực của đất nước".

Hiện nay, Kế hoạch kinh tế quốc dân ở nước ta được gọi là Kế hoạch phát triển KT-XH và phân loại thành kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm.

- **Kế hoạch phát triển KT-XH (Kế hoạch PTKT-XH)** về bản chất là công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước theo mục tiêu; được thể hiện bằng văn bản chính sách, bao gồm những mục tiêu định hướng phát triển KT-XH phải đạt được trong một khoảng thời gian nhất định của quốc gia, hoặc của một địa phương và những giải pháp, chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra một cách có hiệu quả nhất.

*Kế hoạch 5 năm* là cụ thể hóa của chiến lược và quy hoạch phát triển cho các giai đoạn 5 năm; là tổng hợp những mục tiêu và định hướng, chính sách, biện pháp phát triển KT-XH trên một địa bàn nhất định (quốc gia, tỉnh, huyện..) được biểu hiện trong một hệ thống chỉ tiêu kế hoạch về số lượng và chất lượng; một hệ thống các bảng cân đối trên cơ sở nhận thức và thỏa mãn các yêu cầu của các quy luật kinh tế và xu thế phát triển trong 5 năm;

*Kế hoạch hàng năm (ngắn hạn)* là cụ thể hóa kế hoạch 5 năm với mục tiêu, hoạt động và tiến độ cụ thể 1 năm. Kế hoạch hàng năm là kế hoạch hành động, có ý nghĩa phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính phủ trung ương và chính quyền địa phương trong các hoạt động KT-XH.

Kế hoạch phát triển KT-XH được phân thành 4 cấp: (1) Quốc gia, (2) Tỉnh/thành phố trực



thuộc Trung ương; (3) Quận, huyện, thị xã; (4) Xã, phường, thị trấn. Ba cấp sau thường được gọi chung là kế hoạch phát triển KT-XH địa phương. Về nguyên tắc, kế hoạch phát triển KT-XH cấp dưới phải phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của kế hoạch phát triển KT-XH cấp trên và phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Kế hoạch hàng năm phải phù hợp với kế hoạch 5 năm cùng cấp.

- **Kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực** là một bộ phận của kế hoạch phát triển KT-XH, được các ngành xây dựng theo định hướng của chiến lược và kế hoạch cấp quốc gia, để phát triển ngành mình. Trong nội dung kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực sẽ cụ thể hóa các chương trình, dự án phát triển; định hình các yếu tố tác động, các cơ chế, chính sách để thực hiện mục tiêu của ngành; khai thác những tiềm năng và ưu thế của từng ngành diễn ra trên từng vùng và từng địa phương, phục vụ mục tiêu phát triển của ngành và của địa phương.

Phạm vi kế hoạch phát triển ngành bao gồm: Nông, lâm và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; lĩnh vực dịch vụ (thương mại, vận tải, công nghệ thông tin, du lịch); lĩnh vực xã hội (giáo dục-đào tạo, khoa học và công nghệ; y tế-xã hội; văn hóa-thể thao-phát thanh, truyền hình); lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc phòng...

- **Kế hoạch hóa** là việc nhà nước (chính phủ và chính quyền địa phương các cấp) sử dụng kế hoạch phát triển KT-XH như một công cụ quản lý vĩ mô nhằm mang lại các kết quả phát triển của đất nước và địa phương trong những giai đoạn nhất định (hàng năm, 5 năm, 10 năm...). Kế hoạch hóa bao gồm 3 quy trình gắn bó chặt chẽ với nhau: Lập kế hoạch (bao gồm cả lập kế hoạch đầu tư và kế hoạch ngân sách); thực hiện kế hoạch; theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- **Kế hoạch phát triển bền vững:** Theo Ủy ban thế giới về Môi trường và Phát triển (1987), phát triển bền vững là kiểu "phát triển vừa đáp ứng được nhu cầu của các thế hệ hiện tại vừa không ảnh hưởng đến khả năng mà các thế hệ tương lai đáp ứng những nhu cầu của mình". Ở Việt Nam, được hiểu một cách toàn diện: "Phát triển bền vững bao trùm các mặt của đời sống xã hội, nghĩa là phải gắn kết sự phát triển kinh

tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và cải thiện môi trường, giữ vững ổn định chính trị-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh"<sup>2</sup>. Như vậy, phát triển bền vững không đơn thuần là tăng trưởng kinh tế bền vững, mà còn chú trọng đến tiến bộ xã hội và sự bền vững về môi trường. Quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH cũng được xem là công cụ để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

### 1.2.2. Khái niệm về lồng ghép Quyền trẻ em trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

Về khái niệm chung, lồng ghép một nội dung nào đó vào công tác kế hoạch phát triển KT-XH được hiểu là việc xem xét các diễn biến của quá trình phát triển KT-XH dưới sự ảnh hưởng của chủ đề lồng ghép thông qua phân tích các đặc điểm riêng biệt của chủ đề đó, nhằm tìm kiếm các giải pháp can thiệp phù hợp và có khả năng đáp ứng được các ảnh hưởng của chủ đề lồng ghép, để tận dụng những tác động tốt và giảm thiểu những tác động xấu.

**Lồng ghép Quyền trẻ em** vào Kế hoạch phát triển KT-XH là việc *áp dụng các nguyên tắc và nội dung về QTE* để lập, quản lý, thực hiện kế hoạch; và giám sát, theo dõi, kiểm tra, đánh giá các chính sách, chương trình được đề ra trong kế hoạch; là việc đặt trẻ em (nhu cầu, quyền lợi, nguyện vọng, vấn đề của trẻ em với tư cách là chủ thể quyền) vào trung tâm của chương trình phát triển, hoặc là vấn đề cần xem xét trong cả quá trình kế hoạch hóa. Theo đó, cần tôn trọng, xem xét và có biện pháp đáp ứng các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của trẻ em ở mọi cấp, mọi ngành ngay từ bước đầu trong suốt quá trình kế hoạch hóa.

- **Về phương pháp,** lồng ghép QTE vào kế hoạch là *một phương pháp tiếp cận* kế hoạch dựa trên Quyền. Đó là một khuôn khổ để xây dựng các chính sách, các chương trình và các chiến lược với các nguồn lực sẵn có, trong một khung thời gian được xác định, theo hướng dẫn của *các tham số, nguyên tắc và tiêu chuẩn QTE* để thúc đẩy phát triển toàn diện, công bằng và bền vững, hướng tới đạt được việc cải thiện chất lượng cuộc sống cho trẻ em.

Lồng ghép QTE trong kế hoạch không đòi hỏi

2 Viện Chiến lược phát triển: Cơ sở khoa học của một số vấn đề trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn 2020, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001. tr 122.

phải xây dựng một kế hoạch riêng, mà thực chất chỉ yêu cầu các cấp chính quyền đưa các vấn đề, các quan tâm và có các can thiệp phù hợp, đáp ứng đầy đủ các Quyền của trẻ em vào trong các kế hoạch phát triển, các chương trình đầu tư một cách nhất quán và thường xuyên, trên từng địa bàn riêng của mình.

- **Về hành động**, lồng ghép QTE là một quá trình đổi mới cách tư duy và hành động, nhằm đảm bảo các Quyền của trẻ em được thực hiện, được bảo vệ, được thúc đẩy một cách có ý thức và bắt buộc trong tất cả các phần của kế hoạch, không chỉ trong phát triển xã hội. Theo đó, (i) đưa mối quan tâm về các vấn đề QTE vào kế hoạch phát triển KT-XH một cách nhất quán và thường xuyên; (ii) với tư cách là chủ thể Quyền, trẻ em được tham gia vào quá trình ra quyết định; có quyền, cơ hội và khả năng tiếp cận các nguồn lực và lợi ích khác; được thụ hưởng bình đẳng thành quả của xã hội về mọi mặt; (iii) trong kế hoạch phải phản ánh được những quan tâm và tạo điều kiện cho trẻ em cơ hội tốt nhất để được sống, trưởng thành, rèn luyện, phát huy khả năng để phát triển toàn diện, trở thành chủ nhân có trách nhiệm của đất nước, nguồn nhân lực phát triển trong tương lai.

Trẻ em là một nhóm dân số đặc biệt, các vấn đề của trẻ em thay đổi theo từng giai đoạn phát triển với những qui luật và nhu cầu riêng. Những đặc điểm đó cần được tính tới trong quá trình lồng ghép, được giải quyết đúng thời điểm, càng sớm càng tốt. Nếu không, hậu quả của nó gây ra ảnh hưởng rất nặng nề và đòi hỏi chi phí xã hội lớn hơn nhiều lần.

- **Về nội dung**, trong kế hoạch cần đảm bảo: (i) Mô tả toàn diện hơn về trẻ em, vị trí địa lý và điều kiện môi trường sống xung quanh họ. (ii) Phản ánh được trẻ em đó là nhóm người nào? Họ ở đâu? Có bao nhiêu trẻ em bị tác động? Nhóm đối tượng trẻ em mục tiêu nào cần đưa vào kế hoạch? Mức độ của vấn đề và các yếu tố tạo ra vấn đề? (iii) Phân tích sâu hơn về tác động tiềm tàng của các chương trình và dự án KT-XH đã được xác định đối với trẻ em. Từ đó, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch liên quan đến trẻ em cùng các can thiệp (chính sách, chiến lược, chương trình, dự án, quy phạm pháp luật, nguồn lực...), đáp ứng tốt hơn, công bằng và hiệu quả hơn; phân bổ nguồn lực tốt hơn.

### 1.2.3. Mục đích, yêu cầu lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển

Về tổng quan, việc lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển KT-XH cần đạt được các mục đích và yêu cầu sau đây:

- **Tạo ra một xã hội phù hợp với trẻ em.** Lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch, thực chất là đưa những nhu cầu hợp lý, cần thiết đối với trẻ em vào kế hoạch để mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư chung tay giải quyết, nhằm tạo một xã hội phù hợp với trẻ em; đó là yêu cầu cấp thiết, phù hợp để nâng cao tính hiệu quả và duy trì tác động bền vững của kế hoạch.
- **Đảm bảo được yêu cầu phát triển bền vững.** Phát triển KT-XH phải chú ý đến các vấn đề đảm bảo thực hiện các QTE, bảo vệ tài nguyên, không tạo ra những tổn hại về môi trường gây rủi ro cho trẻ em và những đối tượng yếu thế khác. Quán triệt quan điểm đầu tư cho các mục tiêu trẻ em là đầu tư cho phát triển.
- **Đảm bảo tính liên ngành trong giải quyết các vấn đề trẻ em.** Đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan, ban ngành và các tổ chức xã hội. Mỗi ngành có chức năng cụ thể thực hiện các nhiệm vụ khác nhau về phát triển trẻ em, song phải có sự phối hợp liên ngành (do có nhiều lĩnh vực phát triển KT-XH liên quan đến trẻ em) để thực hiện tốt.
- **Đảm bảo tính chiến lược trong việc xây dựng các mục tiêu phát triển trẻ em.** Kế hoạch các cấp, các ngành phải tiến hành đánh giá và phân tích tình hình, lựa chọn các mục tiêu ưu tiên và giải pháp tốt nhất cùng việc dành kinh phí thích đáng cho các mục tiêu phát triển trẻ em. Với đối tượng trẻ em, trong kế hoạch phải có những mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, giải pháp phù hợp để tất cả trẻ em đều được tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ xã hội cơ bản, nhằm bảo vệ quyền chính đáng của mình.
- **Có cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo hướng thân thiện và đáp ứng Quyền trẻ em.** Đảm bảo dữ liệu chính xác, phản ánh trung thực thực tiễn địa phương khi xây dựng các nhiệm vụ phát triển trẻ em trong hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch 5 năm hoặc hàng năm. Tạo ra

những cơ chế và hình thức tham gia phù hợp cho trẻ em vào quá trình soạn thảo kế hoạch, góp phần làm cho các mục tiêu, giải pháp liên quan đến phát triển của trẻ em trở nên hiệu quả và thiết thực hơn.

### 1.3. Phạm vi, nguyên tắc, lợi ích, lịch trình nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

#### 1.3.1. Phạm vi lồng ghép Quyền trẻ em

Việc lồng ghép Quyền trẻ em cần được nghiên cứu, triển khai trong kế hoạch PTKT-XH 5 năm và hàng năm ở cả 4 cấp và các kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực tương ứng.

Trong thời kỳ đổi mới, từ năm 1986 cho đến nay, công tác kế hoạch hoá đã có những thay đổi phù hợp với thực tế khách quan, xu thế phát triển và bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Việc phân cấp cho các ngành, các cấp chính quyền địa phương diễn ra mạnh mẽ. Ở cấp trung ương, kế hoạch coi trọng hơn công tác dự báo, xây dựng các cơ chế chính sách, các giải pháp thực hiện mục tiêu ở cấp độ vĩ mô; ở cấp ngành, địa phương, kế hoạch để giải quyết các vấn đề của ngành, lĩnh vực và địa phương; chú trọng huy động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng dân cư, các cơ quan đoàn thể quần chúng; mở rộng tính dân chủ trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch. Tuy vậy, việc lồng ghép QTE vào các cấp độ kế hoạch đó đều có phạm vi chung là:

- **Lồng ghép các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em** vào các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội và phát triển ngành, lĩnh vực;
- **Lồng ghép các giải pháp, chính sách giải quyết vấn đề ưu tiên của trẻ em** vào các cơ chế chính sách, chương trình và dự án phát triển KT-XH và phát triển ngành, lĩnh vực.

Trong kế hoạch, cần tập trung vào mục tiêu ưu tiên, tìm các giải pháp hiệu quả và thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi của môi trường; đưa ra những cách thức phân bổ nguồn lực khan hiếm để thực hiện các mục tiêu đặt ra, đồng thời thu hút sự tham gia của nhiều bên, bao gồm cả trẻ em (12-15 tuổi) để trả lời được 4 câu hỏi có tính chiến lược sau:

- (1) *Hiện nay chúng ta đang ở đâu? Tình hình phát triển địa phương, ngành trong đó các vấn đề liên quan đến trẻ em đang như thế nào?*
- (2) *Chúng ta muốn đi đến đâu và có thể đi được đến đâu? Các nhu cầu và QTE sẽ được đáp ứng đến mức độ nào trong kỳ kế hoạch?*
- (3) *Chúng ta đến đó bằng cách nào? Làm thế nào để nhu cầu và QTE được đáp ứng một cách tốt nhất, hiệu quả cao và bền vững nhất?*
- (4) *Chúng ta đang ở đâu trên đường đến đích và có đúng hướng không?*

Bằng cách đó, chúng ta có bản Kế hoạch PTKT-XH đáp ứng Quyền, công bằng và thân thiện với trẻ em.

#### 1.3.2. Các nguyên tắc lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng kế hoạch phát triển

##### Nguyên tắc phối hợp

Phát triển trẻ em là sự nghiệp chung của đất nước, của cộng đồng dân cư và của tất cả các thành phần kinh tế. Do vậy, việc gắn kết sự tham gia của hệ thống chính trị, các tầng lớp dân cư và các đoàn thể quần chúng qua từng hoạt động nghiên cứu lồng ghép QTE trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của mỗi chủ thể trong cộng đồng. Đặc biệt các cơ quan, đoàn thể có liên quan đến việc chỉ đạo thực hiện QTE như các cơ quan quản lý kế hoạch, tài chính, lao động, thương binh và xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao; cùng các tổ chức chính trị-xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh các cấp... có vai trò hết sức quan trọng.

Việc phối hợp, lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch PTKT-XH (các mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển và các giải pháp thực hiện) cần được thảo luận, bàn bạc để có sự đồng thuận trong các cơ quan, đoàn thể quần chúng, các cộng đồng dân cư ở các địa phương, nhất là ở làng, xã. Biến việc lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch PTKT-XH trở thành một cam kết đồng thuận giữa tất cả những bên hữu quan: cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp và người dân.

## Nguyên tắc nhất quán

Lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng kế hoạch PTKT-XH cần thể hiện sự nhất quán với Công ước của Liên hợp quốc, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của Việt Nam và các chính sách, chương trình, kế hoạch hành động từ trung ương đến địa phương như: Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020; Chương trình quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch Hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 cấp địa phương; Quyết định 34/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về QTE của Liên hợp quốc và các chính sách triển khai cụ thể của các ngành, các cấp... cùng tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, các chỉ tiêu phát triển KT-XH của cả nước, từng địa phương; đồng thuận với việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển trẻ em trong năm kế hoạch hoặc thời kỳ kế hoạch.

Việc đưa các tham số, tiêu chuẩn chủ yếu về Quyền trẻ em vào các cấp độ kế hoạch một cách phù hợp, nhằm làm giảm bớt sự chênh lệch giữa các vùng, miền, giải quyết được các vấn đề bức xúc, tạo sự công bằng... được thực hiện trên nguyên tắc nhất quán, hài hòa, thống nhất về cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành. Đó sẽ là nhân tố bảo đảm sự thành công trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển KT-XH, nảy sinh ra những tác động thuận chiều, thúc đẩy thực hiện tốt hơn QTE.

## Nguyên tắc thực tiễn

Thực hiện Quyền trẻ em trong điều kiện nước ta, vừa mới bước sang nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp, còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Muốn lồng ghép QTE vào một mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển hay một chương trình, dự án nào đó đều phải xem xét các điều kiện thực hiện, nhất là nguồn lực. Vì vậy, trong những năm tới, việc lựa chọn mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số thích hợp về QTE để lồng ghép vào kế hoạch phát triển và triển khai thực hiện, phải phù hợp với mặt bằng kinh tế-xã hội và khả năng thực hiện QTE của cả nước, hay ở từng địa phương để đạt hiệu quả cao nhất.

## Nguyên tắc ưu tiên

Tối ưu hóa kết quả từ việc lồng ghép QTE vào các kế hoạch phát triển là nguyên tắc chọn lựa ở bất kỳ giai đoạn nào của đất nước, của ngành, địa phương, đặc biệt khi nguồn lực còn bị hạn chế, nhưng nhu cầu phát triển lại tăng cao. Quyền ưu tiên của trẻ em, những lợi ích tốt nhất của trẻ em phải được quan tâm đầu tiên trong việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển và mọi hành động liên quan đến trẻ em.

Tiêu chí để đánh giá, sắp xếp, xác định ưu tiên của trẻ em phần lớn được xem xét từ mức độ tác động đầu ra của mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số đó đối với mặt bằng phát triển KT-XH cũng như kết quả thực hiện QTE. Các nguyên tắc nền tảng của CRC như: không phân biệt đối xử; lợi ích tốt nhất của trẻ em; sống còn và phát triển, tôn trọng tiếng nói của trẻ em phải được xem là ưu tiên số một trong việc xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển KT-XH.

### 1.3.3. Lợi ích việc lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng kế hoạch phát triển

Lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển ngành, lĩnh vực để cùng triển khai thực hiện trong kỳ 5 năm, hay hàng năm có ý nghĩa rất to lớn trên các mặt sau đây:

- **Thứ nhất, sẽ tạo ra sự nhất quán trong công tác quản lý nhà nước** về phát triển KT-XH và trách nhiệm của nhà nước thực hiện QTE. Từ đó, tạo sức hút tham gia tích cực, làm cho hoạt động của tất cả các cơ quan, các ngành, các cấp đóng góp vào việc thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về CRC, đồng thời nâng cao năng lực phát triển, thúc đẩy mạnh mẽ việc hoàn thành các mục tiêu phát triển KT-XH, các mục tiêu phát triển trẻ em được đề ra trong năm kế hoạch hoặc thời kỳ kế hoạch.
- **Thứ hai, sẽ tạo ra sự hiểu biết tương đồng** trên cùng một mặt bằng phát triển giữa các ngành, các cấp, các cơ quan đoàn thể có liên quan đến trẻ em. Việc lồng ghép QTE sẽ giúp các nhà kế hoạch hiểu rõ hơn những trải nghiệm về cuộc sống, nhu cầu đòi hỏi và những ưu tiên khác nhau của trẻ em theo giới tính, các lứa tuổi, để từ đó đưa ra những quyết định tối ưu và lồng ghép vào các cơ chế chính sách, các chương trình, dự án đầu tư, phân bổ nguồn lực thực hiện QTE trong kỳ kế hoạch hoặc năm kế hoạch.





Ảnh: Colorista\2015\Hoang Hiep

Việc cụ thể hóa các nội dung, chương trình phát triển trẻ em trong kế hoạch phát triển KT-XH là phương thức quản lý nhà nước theo mục tiêu, dựa trên kết quả. Nhờ đó: (i) giúp Trung ương và địa phương xác định trúng mục tiêu kế hoạch và nâng cao hiệu quả bố trí nguồn lực. Trong kế hoạch bao gồm các mục tiêu về trẻ em, sẽ tạo điều kiện phát triển tốt hơn cho tất cả trẻ em, giảm chi phí khắc phục hậu quả sau này; (ii) xây dựng kế hoạch có tính đến việc đầu tư tích cực cho các dịch vụ xã hội cơ bản như: phổ cập giáo dục tiểu học, phòng chống suy dinh dưỡng của trẻ em, chăm sóc sức khỏe, y tế, nâng cao cơ hội tiếp cận thông tin, sẽ góp phần quan trọng nâng cao khả năng cạnh tranh của nguồn nhân lực trong tương lai, cho phát triển bền vững.

- **Thứ ba**, tiêu chuẩn về Quyền trẻ em phần lớn là nhu cầu mang tính định tính; Trách nhiệm thiết lập cơ chế, chính sách nào đó thích hợp để bảo đảm các nhu cầu thực tế về QTE là thuộc các quốc gia. Điều đó có nghĩa là, lồng ghép QTE vào xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH mang nặng tính phân tích và dự báo tác động, đòi hỏi phải nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp, thiết lập các cơ chế chính sách, dự

báo các yếu tố tác động tích cực đến việc thực hiện QTE trên từng địa phương, lãnh thổ;

Trong điều kiện có mức thu nhập trung bình thấp như ở nước ta, việc phân bổ nguồn lực cần quan tâm làm giảm bớt sự cách biệt giữa các vùng miền, các dân tộc, tạo sự công bằng và nâng cao mức độ bình đẳng trong xã hội. Theo đó, ưu tiên đảm bảo điều kiện cho các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa để họ có cơ hội tham gia và được thụ hưởng kết quả phát triển một cách công bằng; đồng thời tạo điều kiện cho mọi trẻ em được tham gia và có cơ hội thụ hưởng tốt nhất để rèn luyện, trưởng thành và phát huy khả năng đối với sự phát triển của đất nước.

#### **1.3.4. Lịch trình nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hàng năm đáp ứng Quyền trẻ em**

Căn cứ vào các hướng dẫn chung của Bộ KH&ĐT về xây dựng kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm, lịch trình nghiên cứu nội dung lồng ghép Quyền trẻ em vào kế hoạch được tóm tắt như Bảng sau:



**Bảng 1.1: Lịch trình, nội dung công việc, tiến độ thời gian nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội**

KẾ HOẠCH 5 NĂM		KẾ HOẠCH HÀNG NĂM	
Tiến độ thời gian	Nội dung công việc	Nội dung công việc	Tiến độ thời gian
<b>I. XÂY DỰNG VÀ TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH CẤP QUỐC GIA ĐÁP ỨNG QUYỀN TRẺ EM</b>			
<b>1. Khởi động, chuẩn bị việc lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng Kế hoạch phát triển KT- XH cấp quốc gia</b>			
Trước 15 tháng 5, năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Bộ KH&ĐT dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch PTKT-XH và ngân sách thời kỳ kế hoạch 5 năm;  Trong Chỉ thị cần đề cập đến trách nhiệm lồng ghép QTE vào xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực.	Bộ KH&ĐT dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch PTKT-XH và kế hoạch ngân sách trong năm.  Trong Chỉ thị cần đề cập đến việc lồng ghép QTE vào xây dựng Kế hoạch và phân bổ ngân sách thân thiện với trẻ em.	Trước ngày 15 tháng 5 năm báo cáo (năm trước năm kế hoạch).
Trước 15 tháng 6 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Bộ KH&ĐT ra văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.  Trong đó, kết hợp với Bộ Lao động, thương binh, xã hội hướng dẫn nội dung, phương pháp lồng ghép QTE vào xây dựng kế hoạch.	Bộ KH&ĐT xây dựng Khung định hướng phát triển KT-XH của cả nước trong năm kế hoạch, có tính tới yếu tố lồng ghép quyền trẻ em.  Tiếp đó, ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng kế hoạch PTKT-XH cho các bộ ngành, lĩnh vực và các tỉnh thành phố trực thuộc; trong đó kết hợp với Bộ LĐTBXH hướng dẫn việc lồng ghép QTE.	Trước 30 tháng 6 năm báo cáo.
Trước 30 tháng 6 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Các Bộ ngành trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc hướng dẫn các đơn vị cấp dưới xây dựng KH PTKT-XH, Kế hoạch ngành 5 năm trong đó có lồng ghép QTE.	Các Bộ ngành Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc hướng dẫn các đơn vị cấp dưới xây dựng kế KH PTKT-XH, Kế hoạch ngành hàng năm có lồng ghép QTE	Đến 30 tháng 6 năm báo cáo
<b>2. Đánh giá kết quả thực hiện, phân tích tình hình, dự báo nguồn lực phát triển KT-XH và thực hiện QTE cấp quốc gia</b>			
Trước 31 tháng 7 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	- Các Bộ, ngành và địa phương thu thập thông tin đánh giá tình hình thực hiện PTKT-XH 5 năm hiện hành, bao gồm cả đánh giá việc thực hiện QTE.  - Dự báo tác động bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, trong nước tới khả năng phát triển thời kỳ kế hoạch 5 năm tiếp theo;  - Tính toán, dự báo tổng nguồn lực và xác định các cân đối vĩ mô cho 5 năm tới.	- Các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty thu thập thông tin đánh giá thực hiện KHPTKT-XH của ngành, địa phương mình, bao gồm cả đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp về QTE năm báo cáo (năm hiện hành)  - Phân tích, dự tính các tác động bên trong và bên ngoài tới phát triển kinh tế, xã hội năm Kế hoạch tới, trong đó bao gồm việc thực hiện các mục tiêu vì trẻ em;  - Phân tích nguồn lực và khả năng sử dụng trong năm kế hoạch tới.	Từ 30 tháng 6 cho đến hết tháng 9 năm báo cáo

KẾ HOẠCH 5 NĂM		KẾ HOẠCH HÀNG NĂM	
Tiến độ thời gian	Nội dung công việc	Nội dung công việc	Tiến độ thời gian

### 3. Lồng ghép Quyền trẻ em trong xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, phương án phát triển quốc gia

Trước 31 tháng 8 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, ngành và địa phương đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu 5 năm có tính tới QTE;</li> <li>- Xác định các phương án phát triển ngành, địa phương; đề xuất các giải pháp tổng thể điều hành cho từng phương án;</li> <li>- Trên cơ sở đó, đề xuất phương án chiến lược phát triển tối ưu cho kỳ Kế hoạch 5 năm của ngành, địa phương gửi Bộ KH&amp;ĐT và Bộ TC tổng hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, ngành và địa phương căn cứ phân kỳ kế hoạch 5 năm cho từng năm, đồng thời căn cứ vào tình hình thực hiện năm báo cáo, các nhiệm vụ đột xuất để xác định các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu chủ yếu năm kế hoạch, có tính tới QTE; xác định nhiệm vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trong tổng thể phát triển KT-XH; đề xuất các giải pháp và phương án nguồn lực cho Kế hoạch năm của ngành, địa phương gửi Bộ KH&amp;ĐT và Bộ Tài chính.</li> <li>- Bộ Tài chính và Bộ KH&amp;ĐT thẩm định khả năng ngân sách và các nội dung kế hoạch có lồng ghép QTE từ các Bộ, ngành, địa phương để tổng hợp thành Kế hoạch hàng năm cấp quốc gia</li> </ul>	Song song cùng thời gian đó cho đến giữa tháng 10 năm báo cáo;
---------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------

### 4. Lồng ghép Quyền trẻ em trong xác lập các cơ chế chính sách, giải pháp hành động cân đối với khả năng huy động nguồn lực trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số được rà soát lại.

Song song cùng thời gian đó, cho đến cuối tháng 9 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	<p>Bộ Tài chính, Bộ KH&amp;ĐT thẩm định khả năng ngân sách và các nội dung kế hoạch được lồng ghép QTE, bao gồm:</p> <p>(i) Mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển; (ii) Định hướng phát triển ngành, lĩnh vực; (iii) Tính toán xác định cân đối nguồn lực; (iv) Danh mục các dự án đầu tư trong kỳ kế hoạch từ đề xuất của các Bộ, ngành trung ương và địa phương.</p>	<p>Trên cơ sở đề xuất kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành và các tỉnh thành phố trực thuộc, Bộ KH&amp;ĐT cùng Bộ Tài chính sẽ tổng hợp, phân tích, lựa chọn các giải pháp, các phương án tối ưu phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép QTE để hình thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả nước; trình Thủ tướng Chính phủ và sau đó Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội thông qua.</p>	Từ giữa tháng 10 cho đến 30 tháng 11 năm báo cáo
------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------

### 5. Củng cố, hoàn thiện văn bản Kế hoạch quốc gia có lồng ghép Quyền trẻ em, trình Quốc hội thông qua

Trong Quý IV năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	<p>Các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục nghiên cứu, hiệu chỉnh lồng ghép QTE vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình theo thẩm định của Bộ KH&amp;ĐT và Bộ tài chính.</p> <p>Tiếp đó, Bộ KH&amp;ĐT, phối hợp với Bộ tài chính tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch ngân sách báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội thông qua.</p>	Bộ KH&ĐT tổ chức Hội nghị toàn ngành kế hoạch, đánh giá phân tích việc thực hiện kế hoạch năm trước và thảo luận các biện pháp triển khai thực hiện Kế hoạch đã được Quốc hội thông qua.	Trong tháng 12 năm báo cáo,
-----------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------

KẾ HOẠCH 5 NĂM		KẾ HOẠCH HÀNG NĂM	
Tiến độ thời gian	Nội dung công việc	Nội dung công việc	Tiến độ thời gian

### 6. Lập Chương trình Hành động thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện

Trong Quý IV năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	<p>- Sau khi Quốc hội thông qua kế hoạch PTKT-XH cấp quốc gia 5 năm, Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch cho các Bộ, ngành Trung ương và địa phương.</p> <p>- Bộ KH&amp;ĐT phối với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành TW soạn thảo và trình Thủ tướng phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện kế hoạch PTKT-XH, trong đó có phần thực hiện kế hoạch lồng ghép QTE.</p> <p>Sau đó, các bộ, ngành xây dựng kế hoạch hành động của mình thực hiện các định hướng kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trong tổng thể phát triển KT-XH và kế hoạch ngân sách.</p>	<p>- Sau khi Quốc hội thông qua kế hoạch PTKT-XH cấp quốc gia hàng năm, Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch cho các bộ, ngành trung ương và địa phương, trong đó bao gồm nội dung lồng ghép QTE</p> <p>- Các bộ, ngành xây dựng kế hoạch hành động thực hiện các định hướng kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trong tổng thể phát triển KT-XH và kế hoạch ngân sách, các hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của mình.</p>	Trong tháng 12 năm báo cáo, hoặc chậm nhất là trước 30 tháng 1 năm kế hoạch
-----------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------

### 7. Lập Kế hoạch Theo dõi & Đánh giá thực hiện Kế hoạch PTKT-XH

Trong Quý I, năm đầu thời kỳ kế hoạch 5 năm	Bộ KH&ĐT phối hợp với các Bộ, ngành lập Khung Theo dõi & Đánh giá dựa trên kết quả kế hoạch PTKT-XH 5 năm	Bộ KH&ĐT phối hợp với các bộ, ngành cụ thể hóa Khung TD&ĐG Kế hoạch 5 năm cho Kế hoạch hàng năm	Trong Quý I năm Kế hoạch
---------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------

## II. XÂY DỰNG VÀ TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH CẤP ĐỊA PHƯƠNG ĐÁP ỨNG QUYỀN TRẺ EM

### 1. Khởi động, chuẩn bị việc lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng KHPTKT- XH cấp địa phương

Trước 20 tháng 5 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư: trên cơ sở chỉ đạo trong Thông tư của Thủ tướng CP về việc xây dựng kế hoạch PTKT-XH và ngân sách thời kỳ kế hoạch 5 năm, phối hợp với Sở LĐTBXH tham mưu, dự thảo Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm của tỉnh thành phố, trong đó bao gồm việc lồng ghép QTE.	Sở Kế hoạch và Đầu tư: trên cơ sở Chỉ đạo trong thông tư của TTg về xây dựng KH PTKT-XH và kế hoạch ngân sách, cùng với Sở LĐTBXH tham mưu, dự thảo chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng KHPTKT-XH của tỉnh thành phố có lồng ghép QTE trong năm kế hoạch.	Trước 30 tháng 5 năm báo cáo (năm trước năm kế hoạch)
Trước 15 tháng 6 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư: trên cơ sở hướng dẫn của Bộ KH&ĐT, tham mưu, dự thảo trình Chủ tịch UBND ban hành văn bản hướng dẫn các Sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị trong tỉnh, thành xây dựng KH PTKT-XH 5 năm, trong đó phối hợp với Sở LĐTBXH hướng dẫn về nội dung lồng ghép QTE.	Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Khung định hướng phát triển KT-XH của tỉnh, thành trong năm kế hoạch, bao gồm cả các định hướng mục tiêu vì trẻ em, và Hướng dẫn các Sở Ban, ngành; các huyện thị, quận; trong đó phối hợp với Sở LĐTBXH hướng dẫn phần lồng ghép QTE; trình UBND tỉnh, thành ban hành.	Trước 30 tháng 6 năm báo cáo

KẾ HOẠCH 5 NĂM		KẾ HOẠCH HÀNG NĂM	
Tiến độ thời gian	Nội dung công việc	Nội dung công việc	Tiến độ thời gian
Trước 30 tháng 6 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Các Sở Ban, ngành, các quận, huyện, thị trong tỉnh, thành hướng dẫn các đơn vị cấp dưới xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH có lồng ghép Quyền trẻ em của đơn vị trong thời kỳ kế hoạch.	Các Sở Ban, ngành, các quận, huyện, thị trong tỉnh, thành hướng dẫn các đơn vị cấp dưới xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH có lồng ghép Quyền trẻ em của đơn vị mình trong năm kế hoạch.	Đến 30 tháng 6 năm báo cáo

## 2. Đánh giá kết quả, phân tích tình hình, tính toán nguồn lực đưa vào phát triển KT-XH và thực hiện QTE cấp địa phương

Trước 31 tháng 7 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị; các tổng công ty, công ty trực thuộc tỉnh, thành thu thập thông tin, số liệu, lồng ghép QTE trong bước Đánh giá kết quả thực hiện thời gian qua; Dự báo tác động bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, trong nước tới khả năng phát triển trong kỳ kế hoạch tiếp theo; Tính toán, dự báo tổng nguồn lực để đưa vào phát triển KT-XH tỉnh, thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị, các tổng công ty, công ty trực thuộc tỉnh, thành phố thu thập thông tin, số liệu, lồng ghép QTE vào đánh giá kết quả thực hiện các tháng đầu năm, dự kiến cả năm;</li> <li>- Phân tích, dự tính tác động bên trong, bên ngoài đến phát triển ngành, lĩnh vực; tính toán khả năng huy động nguồn lực trong năm kế hoạch cho phát triển ngành, địa phương.</li> </ul>	Từ 30 tháng 6 cho đến hết tháng 9 năm báo cáo
---------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------

## 3. Lồng ghép Quyền trẻ em trong dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu KH PTKT-XH

Từ 15 tháng 8 đến trước 31 tháng 8 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Các sở, ban, ngành; các quận, huyện, thị; các tổng công ty, công ty trực thuộc tỉnh, thành tiếp tục triển khai các bước lồng ghép QTE trong việc xác định các mục tiêu, các phương án phát triển KT-XH; định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và kiến nghị, xây dựng hệ thống các giải pháp điều hành nền kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố.	Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở LĐTBXH thẩm định khả năng ngân sách và thẩm định các nội dung lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số QTE vào hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số Kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, thành trong năm.	Song song cùng thời gian đó cho đến giữa tháng 10 năm báo cáo
---------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------

## 4. Lồng ghép QTE trong xác lập các cơ chế chính sách, giải pháp hành động cân đối với khả năng huy động nguồn lực trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số kế hoạch được rà soát lại

Song song cùng thời gian đó, cho đến cuối tháng 9 năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở LĐTBXH thẩm định khả năng ngân sách và các nội dung kế hoạch được lồng ghép QTE, bao gồm:  (i) Mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển; (ii) Định hướng phát triển ngành, lĩnh vực; (iii) Tính toán xác định cân đối nguồn lực; (iv) Danh mục các dự án đầu tư trong kỳ kế hoạch trên cơ sở kế hoạch phát triển KT-XH mà các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị đã xây dựng	Trên cơ sở Kế hoạch phát triển đã lồng ghép QTE do các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị trong tỉnh, thành báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng Sở Tài chính, Sở LĐTBXH sẽ tổng hợp, phân tích, lựa chọn các giải pháp, các phương án tối ưu phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép QTE và hình thành Kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, thành; trình Chủ tịch UBND, Chủ tịch HĐND để trình HĐND tỉnh, thành thông qua;	Từ giữa tháng 10 cho đến 30 tháng 11 năm báo cáo
------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------

KẾ HOẠCH 5 NĂM		KẾ HOẠCH HÀNG NĂM	
Tiến độ thời gian	Nội dung công việc	Nội dung công việc	Tiến độ thời gian

### 5. Củng cố, chỉnh lý và hoàn thiện văn bản Kế hoạch PTKT-XH trình HĐND thông qua

Trong Quý IV năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	<p>Các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị trong tỉnh, thành tiếp tục nghiên cứu, hiệu chỉnh lồng ghép QTE vào kế hoạch phát triển KT-XH của đơn vị mình theo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở LĐTBXH.</p> <p>Sau đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư, phối hợp với Sở Tài chính và Sở LĐTBXH tổng hợp Kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch ngân sách có lồng ghép Quyền trẻ em; báo cáo Chủ tịch UBND và trình HĐND tỉnh, thành thông qua.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư kết hợp với Văn phòng UBND tỉnh, thành tổ chức Hội nghị toàn ngành kế hoạch với sự tham gia của lãnh đạo các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị để đánh giá, phân tích việc thực hiện kế hoạch năm trước và thảo luận các biện pháp triển khai thực hiện Kế hoạch năm tiếp theo đã được HĐND tỉnh, thành thông qua.	Trong tháng 12 năm báo
-----------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------

### 6. Lập Chương trình/kế hoạch Hành động thực hiện KH PTKT-XH và Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện

Trong Quý IV năm cuối kỳ Kế hoạch 5 năm	<p>Sau khi HĐND thông qua KHPTKT-XH cấp tỉnh 5 năm, Chủ tịch UBND giao Kế hoạch cho các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị.</p> <p>Sở KH&amp;ĐT phối với các sở, ban, ngành soạn thảo và trình UBND phê duyệt Chương trình hành động của tỉnh, thành triển khai thực hiện KHPTKT-XH, trong đó bao gồm cả phần lồng ghép QTE.</p> <p>Sau đó, các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xây dựng Kế hoạch hành động của mình thực hiện kế hoạch định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong tổng thể phát triển KT-XH và kế hoạch ngân sách của tỉnh, thành.</p>	<p>Sau khi HĐND thông qua KHPTKT-XH cấp tỉnh, thành hàng năm, Chủ tịch UBND giao Kế hoạch cho các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị, trong đó bao gồm các nội dung lồng ghép QTE.</p> <p>Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp, chương trình, dự án phát triển thuộc ngành, các cấp địa phương và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.</p>	Trong Quý IV năm báo cáo (liên kế với năm kế hoạch)
-----------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------

### 7. Lập Kế hoạch Theo dõi & Đánh giá thực hiện Kế hoạch PTKT-XH

Quý I, năm đầu kỳ kế hoạch 5 năm	Sở KH&ĐT phối hợp với các bộ, ngành lập Khung TD&ĐG dựa trên kết quả Kế hoạch PTKTXH 5 năm	Sở KH&ĐT phối hợp với các sở, ban, ngành lập Khung TD&ĐG dựa trên kết quả Kế hoạch PTKT-XH hàng năm	Tháng 1 Quý I, năm Kế hoạch
----------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------



A young child in a red UNICEF shirt stands in a field of tall green grass. In the background, a large, vibrant yellow flower is visible, and a thin, bare tree trunk reaches up from the field. The scene is bright and sunny, with a warm, golden light.

# CHƯƠNG 2

PHƯƠNG PHÁP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM VÀO  
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI







## CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM VÀO XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội bao gồm các nội dung trong một chuỗi liên tục các hoạt động nghiên cứu, không thể tách rời, cắt khúc. Việc lồng ghép Quyền trẻ em sẽ được tiến hành qua từng bước hoạt động của quy trình này. Kết quả nghiên cứu lồng ghép ở bước trước sẽ là đầu vào, dữ kiện, hay "chất liệu", bổ trợ và thúc đẩy nghiên cứu lồng ghép hoạt động ở bước tiếp theo. Chất lượng các chuỗi hoạt động lồng ghép trong quy trình sẽ tạo nên chất lượng của bản Kế hoạch phát triển KT-XH, đáp ứng Quyền trẻ em hay thân thiện với trẻ em.

Từ kết quả nghiên cứu lồng ghép nội dung Quyền trẻ em vào Kế hoạch được hệ thống tại Bảng 1.1 trên, sẽ được đưa vào các giai đoạn xây dựng Kế hoạch PTKT-XH theo phương pháp tiếp cận dựa trên Quyền trẻ em (hay lồng ghép QTE), bao gồm các bước sau:

**Bước 1:** Khởi động, chuẩn bị xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH được lồng ghép Quyền trẻ em.

**Bước 2:** Đánh giá, phân tích tình hình KT-XH và thực hiện Quyền trẻ em, lựa chọn các vấn đề phát triển, các vấn đề ưu tiên của trẻ em.

**Bước 3:** Xác lập mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội có tính đến nhu cầu và các vấn đề ưu tiên về Quyền trẻ em.

**Bước 4:** Xác định các cơ chế chính sách, giải pháp hành động thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã lồng ghép Quyền trẻ em.

**Bước 5:** Xác định định hướng kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; xây dựng các chương trình, dự án, cung cấp dịch vụ để thực thi các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã lồng ghép Quyền trẻ em.

**Bước 6:** Lập Chương trình hành động, Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH được lồng ghép Quyền trẻ em.

**Bước 7:** Lập Kế hoạch Theo dõi & Đánh giá thực hiện Kế hoạch PTKT-XH đáp ứng Quyền hay thân thiện với trẻ em.

Trong Chương 2 này sẽ hướng dẫn phương pháp thực hiện từng bước trên.

### 2.1. Lồng ghép Quyền trẻ em vào khởi động, chuẩn bị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

#### 2.1.1. Mục đích và nội dung

Mục đích của bước này là chuẩn bị đầy đủ các điều kiện trước khi bắt tay vào công tác lập kế hoạch. Có 2 nội dung chính cần triển khai là: (i) Chuẩn bị các văn bản hướng dẫn về xây dựng Kế hoạch và dự toán Ngân sách. (ii) Tổ chức bộ máy lập kế hoạch và lên chương trình triển khai lập Kế hoạch PTKT-XH;

- **Ở cấp quốc gia:** Nghiên cứu, ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch ngân sách kỳ kế hoạch. **Ở cấp Bộ ngành lĩnh vực, tỉnh/thành phố trực thuộc:** Biên soạn, ban hành các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành về xây dựng Kế hoạch phát triển triển ngành, lĩnh vực, địa phương có lồng ghép QTE.
- Tổ chức, hình thành các Nhóm công tác Kế hoạch vì trẻ em để nghiên cứu, phối hợp lồng ghép QTE vào Kế hoạch PTKT-XH các cấp và lên lịch trình triển khai xây dựng Kế hoạch.

#### 2.1.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em

Các hoạt động được tiến hành: *Tại cấp quốc gia từ tháng 5 đến cuối tháng 6 năm cuối kỳ đối với kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong cùng khoảng thời gian trên, nhưng thời điểm bắt đầu có thể chậm hơn 2 tuần.*

**Hoạt động 1: Hình thành và ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch PTKT-XH, trong đó quy định nội dung lồng ghép Quyền trẻ em**

- **Ở cấp quốc gia:** Bộ KH&ĐT tham mưu, dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị

xây dựng Kế hoạch PTKT-XH và Kế hoạch ngân sách trong năm kế hoạch hoặc thời kỳ kế hoạch. Trong Chỉ thị, cần giao trách nhiệm các bộ ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cơ quan đoàn thể liên quan... lồng ghép QTE vào Kế hoạch phát triển KT-XH và tổ chức triển khai thực hiện.

- Ở cấp ngành, lĩnh vực, tỉnh thành phố trực thuộc: Trên cơ sở Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc ban hành Thông tư hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ trưởng (ở cấp độ ngành, lĩnh vực) và của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc (ở cấp độ tỉnh, thành phố) trong đó cần giao rõ trách nhiệm lồng ghép QTE trong xây dựng kế hoạch phát triển triển ngành, lĩnh vực cho các đơn vị trực thuộc và các cấp địa phương.

## **Hoạt động 2: Tổ chức và hình thành các Nhóm công tác kế hoạch liên ngành để nghiên cứu, xây dựng và lồng ghép Quyền trẻ em vào Kế hoạch phát triển KT-XH**

Lồng ghép Quyền trẻ em không phải để xây dựng một kế hoạch riêng mới, mà thực chất là làm cho Kế hoạch đó *phản ánh rõ các mối quan tâm, các vấn đề và nguyện vọng của các nhóm đối tượng trẻ em sâu sắc, rõ nét hơn, trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, giải pháp can thiệp và hành động để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu và QTE*. Do vậy, hơn ai hết, từng cán bộ kế hoạch theo chức năng chuyên ngành của bộ ngành mình, cần nhận thức và luôn suy nghĩ, phân tích vấn đề sâu sắc, đề xuất nhiều sáng kiến trong việc lồng ghép QTE. Qua đó, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số, các cơ chế chính sách và các giải pháp điều hành trong Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực mình (cả ở cấp độ cơ quan Trung ương cũng như cơ quan địa phương) chính xác và khả thi hơn.

Tuy nhiên, nhu cầu, nguyện vọng và mối quan tâm của trẻ em luôn là vấn đề xã hội. Việc giải quyết các vấn đề xã hội của trẻ em cần có sự phối hợp liên ngành, giữa các ngành kinh tế và các ngành xã hội. Trong từng ngành xã hội cũng cần có sự phối hợp, liên kết giữa các lĩnh vực với nhau



Ảnh: Colorista\2015\Hoang Hiep

để thực hiện các mục tiêu vì trẻ em. Do vậy, để giải quyết có hiệu quả các vấn đề QTE trong kế hoạch, cần tổ chức và hình thành các nhóm công tác Kế hoạch liên ngành vì trẻ em ở các cấp Kế hoạch, đặc biệt là cấp quốc gia và cấp tỉnh, thành; Có thể theo mô hình tổ chức sau:

- Ở cấp quốc gia, “nhóm công tác Kế hoạch liên ngành vì trẻ em” nghiên cứu phối hợp, tổng hợp, lồng ghép QTE vào việc xây dựng Kế hoạch PTKT-XH cấp quốc gia. Nhóm này do Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội chủ trì phối hợp với các Vụ, Cục có chức năng tham mưu phát triển của Bộ KH&ĐT; các thành viên khác là đại diện từ các bộ, cơ quan, tổ chức chính trị-xã hội trung ương có liên quan đến việc thực thi 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em.

Trách nhiệm của Nhóm là nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; dự báo xu thế tác động; xây dựng mục tiêu, các cân đối nguồn lực; các

giải pháp, cơ chế chính sách đáp ứng QTE trong Kế hoạch PTKT-XH; đồng thời Nhóm sẽ đề xuất các vấn đề trẻ em cần được lồng ghép vào định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực như kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị (không chỉ trong ngành xã hội) trong tổng thể Kế hoạch PTKT-XH của quốc gia. Các Vụ, Cục thuộc Bộ KH&ĐT liên quan, có trách nhiệm xem xét, tổng hợp, cân đối các đề xuất của nhóm vào dự thảo Kế hoạch PTKT-XH phần liên quan đến lĩnh vực do mình tham mưu quản lý.

Bên cạnh đó, từng thành viên của nhóm cần nghiên cứu, lồng ghép nhu cầu và cá vấn đề QTE vào việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực do bộ ngành mình quản lý, trình Lãnh đạo bộ ngành xem xét quyết định.

- Ở cấp tỉnh và thành phố trực thuộc, cũng được hình thành tương tự như Nhóm công tác Kế hoạch liên ngành vì trẻ em ở cấp quốc gia. Các thành viên của nhóm từ các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, thành phố. Chức năng nhiệm vụ từng cơ quan, đoàn thể tham gia mô hình tổ chức lồng ghép QTE vào Kế hoạch phát triển KT-XH địa phương được thực hiện theo cơ chế phân cấp hiện hành.

### Hoạt động 3: Xây dựng lịch trình, tiến độ thời gian nghiên cứu xây dựng và tổng hợp Kế hoạch

Xây dựng kế hoạch nói chung là một quá trình xử lý thông tin kế hoạch để trả lời cho 4 câu hỏi chiến lược: Chúng ta đang ở đâu? Chúng ta muốn đi đến đâu? Làm thế nào để đến được đích? Và làm thế nào để biết chúng ta đang đi đúng hướng?

Nội dung trả lời các câu hỏi này sẽ hình thành nên bản Báo cáo kế hoạch với các phần: (i) Đánh giá, phân tích tình hình; (ii) Xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; (iii) Xác định các cơ chế chính sách, giải pháp can thiệp; (iv) Định hướng phát triển ngành, lĩnh vực và đề xuất các chương trình, dự án; (v) Lập chương trình đầu tư hoặc lập ngân sách cho kỳ kế hoạch (hàng năm hoặc 5 năm).

Để điều phối các nghiên cứu trên, nhóm cần lên lịch trình, phân công trách nhiệm cụ thể cùng với dự kiến nguồn lực và thời gian tiến hành như mẫu sau:

**Bảng 2.1: Nhiệm vụ, tiến độ, phân công trách nhiệm xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

Các bước	Nhiệm vụ cụ thể	Người chịu trách nhiệm	Ngân sách, kinh phí	Thời gian thực hiện
Bước 1				
Bước 2				
Bước 3				
Bước 4				
Bước 5				
Bước 6				
Bước 7				



## 2.2. Đánh giá thực hiện, phân tích tình hình, dự báo tổng nguồn lực đưa vào phát triển kinh tế-xã hội và thực hiện Quyền trẻ em

### 2.2.1. Mục đích và nội dung

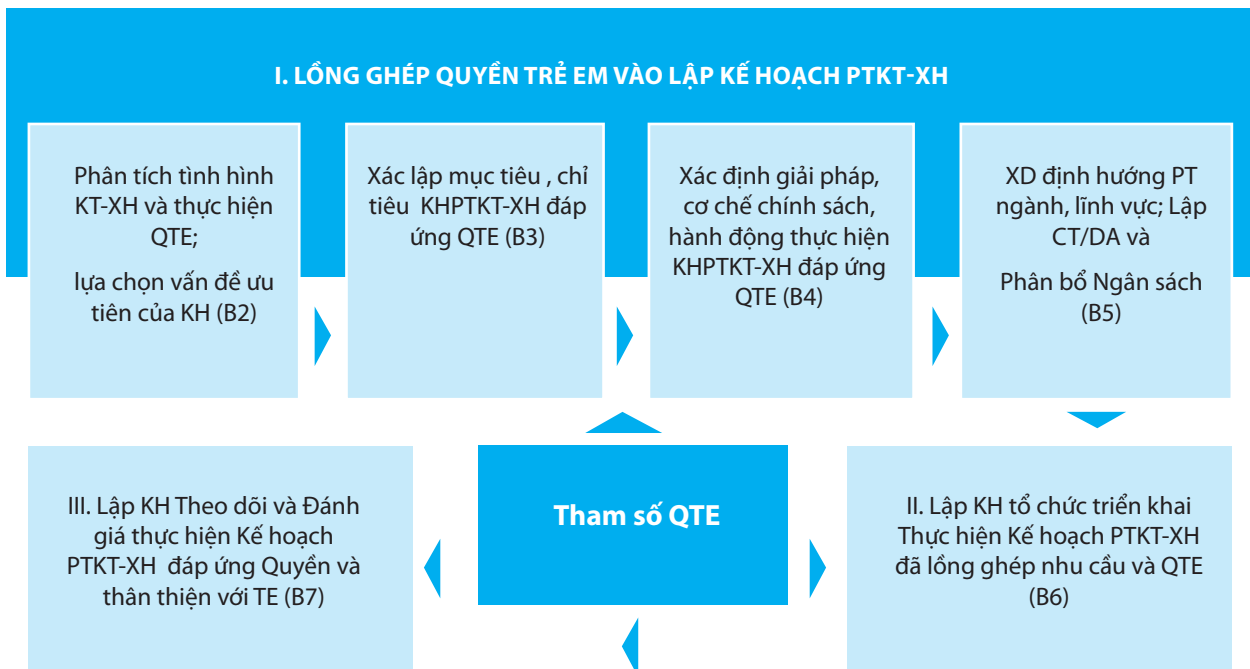
Mục đích chính của bước này là nhận dạng một cách đầy đủ và chính xác tình hình phát triển thực tế cũng như việc thực hiện QTE của cả nước, một địa phương cụ thể để trả lời câu hỏi chiến lược: *Hiện nay chúng ta đang ở đâu? Tình hình phát triển địa phương, ngành trong đó các vấn đề liên quan đến trẻ em đang như thế nào?*

Kết quả đánh giá thực trạng và phân tích tình hình đầu kỳ kế hoạch là hoạt động hết sức quan trọng trong quy trình xây dựng kế hoạch phát triển, cung cấp cho chúng ta cái nhìn rõ hơn về đất

nước, từng ngành, lĩnh vực, từng vùng lãnh thổ địa phương trong mối tương quan với các nước khác (cấp quốc gia) cũng như với các địa phương khác (cấp địa phương) về các vấn đề KT-XH cơ bản như: các nguồn lực phát triển, trình độ phát triển, môi trường kinh doanh, các thị trường tiêu thụ, mức độ thụ hưởng kết quả phát triển KT-XH của người dân cũng như thực trạng thực hiện QTE... thông qua kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu, chỉ số phát triển cả trong quá khứ và hiện tại. Các phân tích, đánh giá này sẽ là những căn cứ quan trọng cho việc lập Kế hoạch PTKT-XH và thực hiện QTE trong tương lai. Chất lượng ở bước đánh giá, phân tích tình hình sẽ quyết định chất lượng của bản Kế hoạch và các hoạt động tiếp theo.

Ngoài bước 1 có tính chất tổ chức hành chính, từ bước 2 việc nghiên cứu, tổng hợp Kế hoạch được triển khai theo một trật tự nội dung như sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.1: Quy trình lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội



- **Trong phân tích, đánh giá KT-XH** cần làm rõ các nội dung: (i) Kết quả thực hiện Kế hoạch kỳ báo cáo; xác định rõ các yếu tố quyết định hay nguyên nhân của tình trạng vấn đề đang thịnh hành; xem xét nó là trạng thái mong muốn (là các thể mạnh) hay không mong muốn (là các vấn đề, sự yếu kém hay các thách thức); (ii) Mô tả điều kiện của quốc gia, một địa phương về các thể mạnh, yếu kém, cơ hội và thách thức (SWOT) cũng như các vấn đề và nguyên nhân; (iii) Xác định lợi thế cạnh tranh và tiềm năng của cả nước, các vùng hay địa phương cùng với cộng đồng người dân ở đó, để xác định chiến lược phát triển cho địa phương và người dân của họ.

- **Phân tích, đánh giá thực hiện Quyền trẻ em** là việc cập nhật kết quả, phân tích, đánh giá mức độ và nguyên nhân thực hiện các QTE đã được lồng ghép, gắn kết với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được đề ra trong thời kỳ/năm báo cáo; xác định thực trạng QTE gắn liền với thực trạng kinh tế - xã hội cùng thời kỳ.

Cần chú trọng hơn đến các khoảng trống, các bất bình đẳng, tìm ra nguyên nhân và giải pháp. Phải lượng giá được thực trạng một cách đầy đủ và chính xác, so sánh với quá khứ của địa phương, so sánh với các địa phương khác trong vùng và toàn quốc. Nhờ đó các đơn vị chính quyền sẽ: (i) Hiểu biết rõ và có cách nhìn toàn diện hơn về địa phương, trên cơ sở đó định rõ những vấn đề liên quan đến phát triển KT-XH và đến trẻ em tại từng khu vực, trong mối tương quan với cả nước hay với các địa phương, khu vực khác; (ii) Biết được những yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, nhân khẩu học, thể chế nào đã gây nên các vấn đề có liên quan phát triển xã hội và trẻ em. Từ đó, có cơ sở để xác lập mục tiêu kế hoạch phát triển, hoạch định chính sách và các hành động can thiệp đến các nhóm đối tượng mục tiêu, đặc biệt các nhóm đối tượng mục tiêu là trẻ em; đồng thời xác định được các tác động khác nhau của các chương trình, dự án phát triển có liên quan hoặc trực tiếp giải quyết các vấn đề thực hiện QTE (theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, vùng địa lý...). Để phân tích đánh giá tình hình chính xác cần có thông tin, dữ liệu hoàn chỉnh, cập nhật và đáng tin cậy.

## 2.2.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em

Các hoạt động đánh giá, phân tích tình hình phát triển KT-XH và thực hiện QTE được triển khai tại *cấp quốc gia trong tháng 7 năm cuối kỳ báo cáo đối với Kế hoạch 5 năm; từ tháng 7 đến tháng 9 năm báo cáo đối với Kế hoạch hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong khoảng thời gian trên, nhưng có thể chủ động tiến hành sớm hơn đối với các chỉ tiêu chủ yếu để có báo cáo đánh giá sơ bộ gửi về Bộ KH&ĐT trước 20 tháng 7 hàng năm.*

**Hoạt động 1: Thu thập kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số cơ bản phát triển KT-XH của cả nước, ngành, địa phương liên quan đến QTE và có mối tác động lớn đến việc thực hiện các mục tiêu về QTE để đánh giá, phân tích**

Đánh giá, phân tích tình hình thực hiện QTE có thể triển khai cùng với việc đánh giá, phân tích tình hình thực hiện phát triển KT-XH chung của địa phương, ngành hoặc có thể tổ chức đánh giá, phân tích theo chuyên đề sâu liên ngành hay trong nội bộ từng ngành. Quá trình phân tích dù trong nội bộ ngành vẫn cần chỉ ra các mối quan hệ tác động liên ngành và tích hợp các kết quả phân tích vào một bản Kế hoạch phát triển KT-XH chung của địa phương. Các công việc cụ thể sau:

### (1) Xác định các chỉ số kết quả của ngành, tiểu ngành, lĩnh vực

Đầu tiên, lựa chọn một số mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số KT-XH cơ bản liên quan đến QTE để đánh giá kết quả thực hiện. Các Kết quả phát triển (Outcomes) của cả nước, một lĩnh vực/ngành hay địa phương là các kết quả cuối cùng mà chúng ta mong đợi ngành đó hoàn thành để cải thiện cuộc sống của người dân và trẻ em.

Việc chọn lựa này cần có sự đồng thuận của các thành viên trong Nhóm công tác kế hoạch, bao gồm tất cả các lĩnh vực về kinh tế, xã hội, môi trường..., chú trọng các mục tiêu về giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội và môi trường gắn bó chặt chẽ và trực tiếp đến đời sống trẻ em. Qua việc phân tích, đánh giá, sẽ xác định thực trạng mặt bằng phát triển KT-XH và mặt bằng thực hiện QTE, rút ra được những kiến nghị cụ thể cho năm/thời kỳ kế hoạch tiếp theo.

Ví dụ: Quyền sống còn được xem xét trên kết quả y tế, đó là: tình trạng tử vong, bệnh tật, dinh dưỡng và tàn tật của trẻ em (nhóm dân số dưới 16 tuổi) với các chỉ số phản ánh kết quả phát triển như Bảng 2.2:

**Bảng 2.2: Các chỉ số phản ánh kết quả**

<b>Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHOẺ</b>	
<b>Kết quả:</b>	<b>Tình trạng tử vong trẻ em</b>
Các chỉ số (để đo lường)	- Tỷ lệ chết trẻ sơ sinh - Tỷ lệ chết trẻ dưới 1 tuổi - Tỷ lệ chết trẻ dưới 5 tuổi - Tỷ lệ chết mà mẹ...
<b>Kết quả</b>	<b>Tình trạng bệnh tật</b>
Các chỉ số	- Tỷ lệ mắc bệnh - Tỷ lệ mắc bệnh theo loại - Tỷ lệ mắc bệnh theo nguyên nhân
<b>Kết quả</b>	<b>Tình trạng dinh dưỡng</b>
Các chỉ số	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em - Tỷ lệ bà mẹ thiếu vi chất...
<b>Kết quả</b>	<b>Tình trạng tàn tật</b>
Các chỉ số	- Tỷ lệ tàn tật theo các nhóm đối tượng

Lưu ý: Ví dụ chỉ đưa ra các chỉ số khái quát; các chỉ số kết quả của từng ngành rất đa dạng và đều đã có văn bản quy định cụ thể.

**(2) Thu thập số liệu, dữ liệu của các chỉ số kết quả đó**

Sau khi xác định các chỉ số cơ bản, các ngành/lĩnh vực tiến hành thu thập các dữ liệu phản ánh các kết quả đó. Dữ liệu có thể thu thập dưới dạng các số liệu thống kê, báo cáo phân tích, kết quả của các chương trình, chính sách, các kết quả nghiên cứu và dự báo về các những vấn đề có liên quan đến quá trình phát triển của ngành/địa phương... Để phản ánh đầy đủ các kết quả phát triển, thuận lợi cho quá trình lồng ghép, các dữ liệu cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cần được cập nhật đầy đủ qua các năm hoặc cập nhật theo các giai đoạn kế hoạch.
- Phân tổ theo các đặc điểm như giới tính, độ tuổi, không gian lãnh thổ (ví dụ lập kế hoạch cấp tỉnh thì cần dữ liệu quy mô không gian lãnh thổ nhỏ hơn là cấp huyện và không gian lãnh thổ cao hơn là cả nước).
- Có tính liên kết, phản ánh được đặc điểm, tính chất, xu hướng của các ngành/lĩnh vực và có khả năng giải thích được nguyên nhân.
- Các chỉ số kết quả của ngành được thu thập không chỉ ở thời điểm hiện tại mà cần có các kết quả tham chiếu ở các năm/giai đoạn trước đó.

**Bảng 2.3: Thông tin các chỉ số phát triển kinh tế-xã hội, trẻ em cho phân tích tình hình**

Ngành, lĩnh vực	Chỉ số	Cấp đang được lập KHPTKT-XH (Ví dụ: Cấp tỉnh)	Cấp Kế hoạch/ không gian lớn/ cao hơn (Quốc gia)	Các đơn vị không gian nhỏ hơn (cấp huyện, thị)			
				Huyện A	Huyện B	Huyện C	Huyện D

## Hoạt động 2: Lựa chọn phương pháp và tiến hành đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số của Kế hoạch và Quyền trẻ em

Từ dữ liệu thu thập được, các cán bộ kế hoạch cần phải đánh giá, so sánh các kết quả để xác định được các vấn đề tồn tại cũng như nhận diện được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) đối với ngành/địa phương mình.

### (1) Phương pháp và nội dung đánh giá

Phương pháp "Đánh giá dựa trên kết quả phát triển" thường được sử dụng trong phân tích đánh giá đạt hiệu quả cao. Đó là quá trình liên tục thu thập và phân tích số liệu về các chỉ tiêu, chỉ số cần đánh giá để so sánh với các kết quả dự định, xem xét mức độ thực hiện của các mục tiêu kế hoạch. Các tác động theo quan hệ nguyên nhân - kết quả sẽ được xem xét, phân tích trong quá trình đánh giá. Tác động của các đầu vào đối với một mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số nào đó sẽ cho "chuỗi kết quả" đầu ra tương ứng với mức độ thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số đó.

- **Nội dung chủ yếu** để phân tích, đánh giá bao gồm 3 nhóm vấn đề, như: (i) Mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số; (ii) Cơ chế chính sách và cơ chế điều hành; (iii) Mức độ tác động lan tỏa đều dựa trên kết quả thực hiện kế hoạch và thực hiện các mục tiêu QTE. Từ đó có thể rà soát lại các nội dung lồng ghép QTE trong Kế hoạch PTKT-XH kỳ qua (đúng hay chưa đúng, phù hợp hay chưa phù hợp...), đồng thời tìm cách phát huy hoặc khắc phục trong thời kỳ kế hoạch tới, đạt kết quả cao hơn.
- **Kết quả thực hiện cụ thể của địa phương cần so sánh với:** (i) Kế hoạch đã đề ra; kết quả trong quá khứ, số liệu cũ; (ii) Số liệu quốc gia; số liệu địa phương khác, đơn vị kế hoạch tương tự; (iii) Một vài tiêu chuẩn định mức lập kế hoạch thích hợp khác và các tham số QTE trong các khung chính sách về phát triển trẻ em...

Nếu các kết quả hiện tại tốt hơn kết quả ở giai đoạn trước, thì đó chính là vấn đề cần được giải quyết. Ngược lại, kết quả đó tốt hơn kết quả ở giai đoạn trước thì coi đó là điểm mạnh cần được phát huy.



Ảnh: Colorista\2015\Hoang Hiep

- Sau khi xác định được hiện trạng phát triển hay các vấn đề của ngành/địa phương, cần tiếp tục tìm hiểu nguyên nhân đưa đến hiện trạng phát triển/các vấn đề của ngành/địa phương đó. Đây là một nội dung quan trọng tác động đến quá trình phát triển.

Cần thu thập số liệu đầy đủ phục vụ cho đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu KT-XH trong quá trình triển khai thực hiện, phân loại các yếu tố đầu vào để thực hiện các mục tiêu, các hoạt động, các yếu tố đầu ra, tác động đến việc thực hiện QTE.

**Bảng 2.4. Khung đánh giá thực hiện kế hoạch và thực hiện Quyền trẻ em dựa trên kết quả**

<b>Mục tiêu</b> <i>Trong đó: Từng ngành chọn ra các mục tiêu/chỉ tiêu đặc thù liên quan đến QTE</i>	<b>Các yếu tố đầu vào</b>	<b>Các hoạt động triển khai thực hiện chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả đầu ra</b>	<b>Các yếu tố tác động từ kết quả đầu ra</b>	<b>Tác động đầu ra của mục tiêu đối với kết quả thực hiện QTE</b>
<b>I. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế</b>					
1. Mục tiêu cụ thể ngành Nông-Lâm-Thủy sản					
Chỉ tiêu ...					
2. Mục tiêu cụ thể ngành CN-XD					
3. Mục tiêu cụ thể lĩnh vực DV					
<b>II. Mục tiêu tổng quát phát triển Xã hội</b>					
1. Mục tiêu cụ thể GD-ĐT					
Chỉ tiêu...					
2. Mục tiêu cụ thể Y tế					
Chỉ tiêu ..					
3. Mục tiêu cụ thể VH-TDTT-PT					
Chỉ tiêu ...					
4. Mục tiêu Bảo đảm xã hội					
Chỉ tiêu ..					
<b>III. Mục tiêu tổng quát Bảo vệ môi trường</b>					
1. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...					
2. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...					
<b>IV. Mục tiêu tổng quát về Quản lý- quốc phòng an ninh</b>					
1. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...					
2. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...					



## (2) Cách thức phân tích tình hình thực hiện

### Quyền trẻ em

Tất cả các ngành, lĩnh vực được kế hoạch đều tiến hành phân tích tình hình thực hiện QTE cũng theo quy trình trên. Sử dụng các chỉ số để đánh giá kết quả thực hiện; bóc tách các chỉ số theo các cấp độ mục tiêu, chỉ tiêu; phân tích nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân gián tiếp và nguyên nhân gốc rễ ảnh hưởng đến việc thụ hưởng Quyền của trẻ em. Ngoài việc so sánh kết quả như đã đề cập chung ở điểm (1), trong phân tích đánh giá thực hiện QTE cần chú ý hơn các nội dung sau:

- Phân tích nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp và nguyên nhân gốc rễ/cấu trúc

Các nguyên nhân này có mối liên hệ với nhau và cùng ảnh hưởng tới các nhóm trẻ em khác nhau

trong xã hội. Phân tích nguyên nhân, làm nổi bật các nhân tố liên quan để hiểu rõ sự tương tác của các nhân tố này đối với trẻ em, cộng đồng và gia đình. Trên cơ sở đó xác định những giải pháp và những can thiệp hiệu quả nhất. Nguyên tắc chung là:

- Nguyên nhân trực tiếp quyết định hiện trạng vấn đề;
- Nguyên nhân gián tiếp thường xuất phát từ các chính sách, luật lệ và sự thiếu hụt các nguồn lực.
- Nguyên nhân gốc rễ/cấu trúc cho thấy các điều kiện đòi hỏi phải sự can thiệp dài hạn, nhằm thay đổi thái độ và hành vi của xã hội ở các cấp khác nhau, bao gồm cả gia đình, cộng đồng và cấp ra quyết định.

**Bảng 2.5: Minh họa phân tích thực trạng và nguyên nhân sức khỏe trẻ em<sup>3</sup>**

LĨNH VỰC	PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH Y TẾ - SỨC KHOẺ TRẺ EM
Vấn đề	<b>Tình trạng sức khỏe của trẻ em giảm sút</b>
Các chỉ số	- Tỷ suất chết trẻ sơ sinh cao (IMR) - Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi cao
<b>1. Các yếu tố quyết định trực tiếp ảnh hưởng lên vấn đề</b>	
<i>a. Điều kiện vệ sinh nghèo nàn</i>	
Các chỉ số	- Tỷ lệ % hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh - Tỷ lệ % được thu gom rác tại nhà hoặc sử dụng dịch vụ thu gom rác thải - Tỷ lệ % hộ gia đình được cung cấp nước sạch. <i>Điều kiện vệ sinh kém làm tăng nguy cơ lây nhiễm và lan tràn các bệnh truyền nhiễm cho trẻ em</i>
<i>b. Tình trạng dinh dưỡng nghèo nàn</i>	
Các chỉ số	- Cân nặng theo độ tuổi - Chiều cao theo độ tuổi - Khẩu phần ăn trẻ em theo kilo calo - Hợp lý về dinh dưỡng - Hợp lý về các chất vi lượng <i>Tình trạng thiếu dinh dưỡng hay suất ăn nghèo nàn cho trẻ em tại trường học, gia đình dẫn tới suy dinh dưỡng, có thể làm giảm sức đề kháng của trẻ em đối với các loại bệnh hoặc làm tăng mức nghiêm trọng của sự lây nhiễm</i>

3 Tham khảo từ Tài liệu Hướng dẫn lập Kế hoạch Phát triển xã hội của Chuyên gia Philipin về DSPT cung cấp.

LĨNH VỰC	PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH Y TẾ - SỨC KHOẺ TRẺ EM
<b>c. Ít được sử dụng các dịch vụ y tế-chăm sóc sức khỏe</b>	
Các chỉ số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng trẻ em đi khám bệnh ở Trung tâm y tế, bác sĩ, y tá hoặc hộ sinh</li> <li>- Số lượng các ca tử vong trẻ em có/không có chăm sóc y tế</li> <li>- Số lượng các ca sinh đẻ có/không có chăm sóc y tế...</li> </ul> <p><i>Việc sử dụng dịch vụ y tế có ảnh hưởng lên tình trạng sức khỏe trẻ em, các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Nó quyết định các cơ hội và phương thức can thiệp hay việc chữa trị.</i></p>
<b>d. Tỷ lệ sinh đẻ của bà mẹ cao</b>	
Các chỉ số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số con</li> <li>- Khoảng cách sinh</li> <li>- Độ tuổi có con lần đầu</li> </ul> <p><i>Tỷ lệ sinh đẻ cao ảnh hưởng lên sức khỏe của bà mẹ và trẻ em. Phụ nữ có thai quá sớm (dưới 18 tuổi) hoặc quá muộn (trên 35 tuổi), hoặc quá dày (dưới 18 tháng giữa các lần có thai), hoặc quá nhiều con (hơn 4 con) sẽ có nguy cơ rất cao về sức khỏe đối với bản thân và con cái của họ.</i></p>
<b>2. Các yếu tố gián tiếp (các yếu tố KT-XH) có ảnh hưởng lên vấn đề:</b>	
<b>a. Giáo dục (đặc biệt cho các bà mẹ)</b>	
Các chỉ số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp học cao nhất đã qua</li> <li>- Tỷ lệ biết chữ</li> </ul> <p><i>Trình độ học vấn cao nhất của một phụ nữ có ảnh hưởng quyết định lên việc thực hiện vệ sinh, khẩu phần ăn, sử dụng dịch vụ y tế, số con và khoảng cách sinh cũng như thái độ và thực hành chăm sóc sức khỏe trong một gia đình và cho trẻ em.</i></p>
<b>b. Thu nhập/của cải</b>	
Các chỉ số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập cá nhân hoặc gia đình (tiền mặt hoặc dạng khác)</li> </ul> <p><i>Thu nhập bị tác động bởi tiền lương và giá cả trên thị trường. Đến lượt mình, thu nhập có ảnh hưởng quyết định lên sự tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc y tế, dinh dưỡng, nước sạch, các dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, dịch vụ KHHGD và những nhu cầu cơ bản khác của gia đình và thành viên trẻ em.</i></p>
<b>c. Hệ thống/cơ cấu/tổ chức xã hội</b>	
Các chỉ số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại hình và các tổ chức dịch vụ</li> <li>- Số lượng các dự án cộng đồng thành công</li> </ul> <p><i>Yếu tố này quyết định môi trường và thái độ của cộng đồng đối với việc tạo ra các dịch vụ, các cơ sở vật chất cũng như đối với việc chấp nhận hoặc củng cố các thông lệ liên quan đến phát triển.</i></p>
<b>d. Các yếu tố sản xuất, phân phối và tài chính</b>	
	<p>Các yếu tố có ảnh hưởng lên khả năng của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp các loại dịch vụ khác nhau và do đó cũng ảnh hưởng lên việc khai thác sử dụng các loại dịch vụ đó.</p> <p>Các câu hỏi đặt ra là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại dịch vụ được cung cấp/sử dụng có hiệu quả cho trẻ em hay không?</li> <li>- Các nguồn lực cần thiết có đầy đủ cho trẻ em hay không?</li> <li>- Nguồn tài chính cho các dịch vụ có hợp lý không?</li> </ul>

- So sánh với các chuẩn mực, thể chế, môi trường chính sách và pháp lý

Phân tích thực hiện Quyền trẻ em sẽ cho thấy khoảng cách giữa thực tế và các chuẩn mực, thể chế, khung chính sách, pháp lý và môi trường cho phép. Để làm được điều này, đòi hỏi phải hiểu biết rõ hơn về bối cảnh quốc gia, các nhân tố đang tạo ra bất bình đẳng cũng như sự cách biệt xã hội giữa các nhóm trẻ em trong cộng đồng địa phương. Ngoài ra, cần tìm hiểu xem các văn bản pháp lý, các chuẩn mực xã hội, các truyền thống và thể chế đã ảnh hưởng tiêu cực hoặc tích cực đến việc thụ hưởng QTE như thế nào.

- *Xác định người có quyền, cơ quan chịu trách nhiệm*

Cần phân tích vai trò và trách nhiệm, mối quan hệ giữa Người có quyền (trẻ em) và Bên chịu trách nhiệm (Nhà nước và ngoài nhà nước) trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện QTE. Liệt kê những người có quyền cùng với những bên chịu trách nhiệm trong mối liên hệ tới QTE cụ thể, từ đó phân tích mối quan hệ này.

- *Cần hiểu rõ mối quan hệ giữa người có quyền và cơ quan chịu trách nhiệm*

Mối quan hệ giữa người có quyền và cơ quan chịu trách nhiệm thường phức tạp. Cơ quan chịu trách nhiệm có thể không có khả năng đáp ứng đầy đủ bổn phận của họ do nhiều nguyên nhân khác nhau. Đây là sự liên kết giữa cá nhân và cộng đồng với nhau và với cấp cao hơn của xã hội. Tất cả đều có ảnh hưởng đến việc thực thi QTE.

- *Xác định mức độ thiếu hụt năng lực của người có quyền và cơ quan chịu trách nhiệm*

Một khi tất cả các chủ thể có liên quan đã được xác định, bước tiếp theo là đánh giá nhu cầu năng lực của họ. Ở khâu phân tích này cần đặt ra các câu hỏi:

- Năng lực nào mà người có quyền (trẻ em) đang thiếu để đòi quyền của họ?
- Năng lực nào mà những thể chế hay cá nhân đang thiếu để thực thi nghĩa vụ của họ với tư cách là bên chịu trách nhiệm?

## Hộp 2.1: Khái niệm về Năng lực

Năng lực được hiểu là khả năng thực hiện một cách hiệu quả các chức năng đặt ra và đạt được các mục tiêu, xác định và giải quyết các vấn đề. Trong phát triển, năng lực là tổng các nhân tố cho phép các cá nhân, cộng đồng, thể chế, tổ chức hoặc chính phủ thực hiện một cách đầy đủ các vai trò và trách nhiệm tương ứng.

Các yếu tố của năng lực bao gồm: Kiến thức, kỹ năng; động lực, trách nhiệm và quyền lực; các nguồn lực vật chất và tổ chức; sự hiện diện của một hệ thống các giá trị, chuẩn mực và các chủ thể. Theo cách tiếp cận trên cơ sở Quyền con người, các hợp phần sau gắn liền với xây dựng năng lực:

**Trách nhiệm/động lực/cam kết/sự lãnh đạo:** Trước hết bên chịu trách nhiệm cần nhận thức được vai trò mà họ đang nắm giữ nhằm thực hiện bổn phận của mình.

**Quyền hành:** Cá nhân hoặc nhóm cảm thấy hoặc biết rằng họ có thể hành động theo luật pháp, các chuẩn mực và luật lệ chính thức và không chính thức, truyền thông và văn hóa quyết định mạnh mẽ điều gì được phép và không được phép.

**Tiếp cận và kiểm soát nguồn lực:** Cuối cùng, cần phải có con người (kỹ năng, kiến thức, thời gian, cam kết), nguồn lực kinh tế và nguồn lực tổ chức để tạo điều kiện cho người có quyền hay bên chịu trách nhiệm có thể hành động trên thực tế.

*Nguồn: Tài liệu tập huấn Chương trình bồi dưỡng chính sách công (Bộ KH&ĐT)*

## (3) Xác định nhóm trẻ em chịu tác động của vấn đề

- *Xác định nhóm trẻ em mục tiêu*

Sau khi đã xác định được các vấn đề và nguyên nhân của chúng, các cán bộ kế hoạch cần xác định các nhóm trẻ em mục tiêu hay khu vực nào chịu tác động của vấn đề. Việc xác định các nhóm trẻ em mục tiêu sẽ giúp ta đưa ra các hoạt động can thiệp phù hợp hơn, đồng thời làm căn cứ để đánh giá hiệu quả của các chương trình, dự án.

Khi xác định nhóm trẻ em mục tiêu, cần làm rõ đặc điểm của họ như: Họ là Ai - tức là nhóm trẻ em cụ thể nào, theo tuổi và giới tính; Họ sống ở đâu? và Họ chịu tác động của vấn đề từ khi nào, ở mức độ- phạm vi nào hay họ đang gặp phải những khó khăn vướng mắc gì.

Việc xác định các thông tin của nhóm đối tượng mục tiêu có ý nghĩa quan trọng, giúp cho các cán

bộ kế hoạch lượng hóa được vấn đề và đưa ra mục tiêu cũng như các hoạt động can thiệp khả thi hơn (Như bảng sau):

**Bảng 2.6: Lượng hóa thông tin nhóm đối tượng mục tiêu**

<i>Ai?</i>	Trẻ sơ sinh và trẻ em của các gia đình thuộc diện hộ nghèo
<i>Ở đâu?</i>	Chủ yếu sống ở khu vực miền núi
<i>Mức độ? khó khăn gặp phải</i>	- Tỷ lệ trẻ em chết trên 1 gia đình cao - Dân cư thưa thớt, xa các trung tâm y tế...

- *Xác định quy mô/số lượng đối tượng trẻ em cần can thiệp.*

Sử dụng các dự báo dân số để xác định có bao nhiêu trẻ em cần phải can thiệp hoặc cần được các ngành cung cấp dịch vụ trong kỳ kế hoạch tiếp theo. Họ là đối tượng hưởng lợi từ các can thiệp kế hoạch (chương trình, dự án) hay các dịch vụ trong kỳ kế hoạch. Điều đó sẽ cung cấp cho các nhà lập kế hoạch một số cơ sở để xác định nhu cầu ngân sách cho các dự án sau này.

Các dự báo quy mô dân số trẻ em được rút ra từ 3 phương án dự báo dân số: thấp, trung bình, cao - được chia theo các vùng địa lý (vùng, dân tộc, tỉnh, nông thôn, thành thị) và theo độ tuổi, giới tính. Có thể được điều chỉnh cho sát với tình hình thực tế.

#### **(4) Tham vấn để xác nhận kết quả phân tích tình hình với cộng đồng địa phương**

Tham vấn cộng đồng, bao gồm cả trẻ em 12-15 tuổi để đảm bảo việc đánh giá, phân tích tình hình là chính xác và cộng đồng cảm nhận được nhu cầu thực tế của họ đã được xem xét. Việc này là quan trọng bởi vì cơ sở dữ liệu có thể chưa đầy đủ, cho nên sự đóng góp ý kiến của cộng đồng/trẻ em có thể làm phong phú hay tăng thêm tính chính xác của phân tích và quan trọng hơn, sự tham vấn sẽ làm gia tăng tính sở hữu và hỗ trợ của cộng đồng đối với Kế hoạch.

Những thông tin hữu ích và tin cậy trong quá trình phân tích, đánh giá sẽ giúp cho các nhà hoạch định kế hoạch; các cơ quan chỉ đạo, điều hành và các bên quản lý... theo chức năng trong

từng khâu công việc, nhận biết được những điểm mạnh, điểm yếu của mình để đưa ra những quyết định phù hợp, thiết thực và có chất lượng, hiệu quả hơn đến phát triển địa phương nói chung và công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói riêng. Thông thường các tham vấn trẻ em thông qua các diễn đàn hay thảo luận nhóm tập trung và các phương pháp cùng tham gia khác.

#### **Hoạt động 3: Lựa chọn và xếp thứ tự các vấn đề ưu tiên phát triển/trẻ em**

Sau khi phân tích, xác định được các vấn đề (bao gồm những mối quan tâm, mong muốn; những vấn đề cần giải quyết và cơ hội), tiếp theo là lựa chọn các vấn đề ưu tiên. Cần phân loại các vấn đề giải quyết ngay và các vấn đề thực hiện sau đó để cân đối với các nguồn lực luôn luôn hạn chế, không thể giải quyết mọi vấn đề cùng một lúc.

##### **(1) Phương pháp đánh giá để xếp thứ tự ưu tiên các vấn đề**

Các cán bộ kế hoạch có thể sử dụng phương pháp định tính hoặc định lượng trong quá trình lựa chọn vấn đề ưu tiên:

- **Phương pháp định tính:** Các phương pháp định tính sử dụng trong lựa chọn các vấn đề có thể là phương pháp Delphi, phỏng vấn sâu, phỏng vấn nhóm, thảo luận nhóm đối với các cán bộ, lãnh đạo và các nhóm trong cộng đồng có liên quan. Thông qua các ý kiến của các bên - hay lãnh đạo địa phương lựa chọn vấn đề dựa trên các kết quả thảo luận và mong đợi của các bên liên quan.

*Ví dụ phương pháp Delphi*, tức là một nhóm chuyên gia có am hiểu cùng nhau thảo luận để thống nhất xác định các vấn đề, ví dụ sức khỏe ưu tiên của cộng đồng.

Ưu điểm của phương pháp này là việc xác định vấn đề ưu tiên về sức khỏe được dựa trên sự hiểu biết của những người có kinh nghiệm về tình hình sức khỏe của cộng đồng; nhưng nhược điểm đây là cách làm hoàn toàn định tính và mang nặng tính chủ quan, không dựa vào một thông tin/số liệu cụ thể nào. Do vậy, hạn chế, sai số gặp phải là không tránh khỏi.

- **Phương pháp định lượng:** Phương pháp này sẽ đưa ra các tiêu chuẩn và dựa vào các tiêu chuẩn này để chấm điểm. Ưu điểm là có các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể, hạn chế tính chủ quan trong quá trình lựa chọn. Nhưng hạn



chế của nó là khó thống nhất khi đánh giá và đưa ra các tiêu chuẩn của tiêu chí. Một số tiêu chí thường được sử dụng là:

- + Tính phổ biến, phạm vi ảnh hưởng: vấn đề có phạm vi ảnh hưởng lớn đến nhiều người/nhiều trẻ em; có tác động đến nhiều ngành, nhiều cấp, tác động trực tiếp và gián tiếp đến các nguồn lực của ngành/địa phương hay tác động đến mặt mạnh, tiềm năng và cơ hội của địa phương.
- + Tính nghiêm trọng của vấn đề: vấn đề gây ra hậu quả nghiêm trọng đến việc thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương và có ảnh hưởng lâu dài đến đời sống người dân/trẻ em, có nguyên nhân phức tạp, khó giải quyết. Tính nghiêm trọng của vấn đề được xem xét trên các khía cạnh sau:
  - Thứ nhất, vấn đề đòi hỏi phải giải quyết ngay, nếu không sẽ gây hậu quả nặng nề.
  - Thứ hai, vấn đề gây hậu quả nghiêm trọng đối với cộng đồng, tác động đến đời sống (phúc lợi) xã hội hiện tại và tương lai.
  - Thứ ba, vấn đề nếu không được giải quyết sẽ gây thiệt hại lớn về kinh tế xã hội, tác động đến nhiều đối tượng, tác động lên các giải pháp của các vấn đề khác.
- + *Tính cộng đồng*: vấn đề có thể huy động được nhiều người quan tâm, ủng hộ và tham gia thực hiện.
- + *Tính khả thi và hiệu quả can thiệp*: vấn đề có khả năng được giải quyết với giải pháp khả thi, hiệu quả, phù hợp với nguồn lực và điều kiện của địa phương.

Có thể đưa ra các tiêu chí khác, sao cho các tiêu chí không loại trừ lẫn nhau. Trong thực tế có thể chúng trùng nhau. Ngoài ra, cũng có thể phân định trọng số đối với bộ các tiêu chí được lựa

chọn. Phân định trọng số bằng nhau cho tất cả các tiêu chí, hoặc các trọng số cần phân định khác nhau để phản ánh được các giá trị khác nhau của tiêu chí, nhưng tổng cộng không vượt quá 100%. Nếu cần thiết, phân chi tiết hơn một tiêu chí thành các chỉ báo và cũng phân định trọng số cho chúng, nhằm chính xác hơn và khách quan hơn trong quá trình xếp thứ tự. Việc đưa ra trọng số sẽ thể hiện tính chiến lược của các can thiệp, song chúng mang tính chủ quan nên cần thận trọng khi sử dụng.

## **(2) Xếp thứ tự từng vấn đề ưu tiên đã xác định**

Việc xếp thứ tự các vấn đề là cơ sở để các nhà lập kế hoạch địa phương quyết định vấn đề nào cần giải quyết ngay trong kỳ KH và những vấn đề nào có thể chờ đợi. Đồng thời để lựa chọn chương trình, dự án ưu tiên trong bước lập Chương trình đầu tư, đặc biệt trong bối cảnh nguồn lực có giới hạn, không thể giải quyết mọi vấn đề cùng một lúc.

Thứ tự tương đối của danh sách các vấn đề được xếp theo số điểm của mỗi một vấn đề, từ 1, 2... đến n. Tùy thuộc vào nguồn lực của ngành/địa phương, chính quyền sẽ quyết định một điểm cắt để lựa chọn danh sách ngắn các vấn đề, hay đưa tất cả các vấn đề đã xác định vào kế hoạch.

Việc lựa chọn ưu tiên từ các vấn đề đã xác định được tiến hành trong nội bộ từng ngành và giữa các ngành dựa trên một bộ tiêu chí cụ thể do địa phương đặt ra, theo hai cấp độ: (i) Đầu tiên, là quá trình phân loại và xếp ưu tiên ở cấp ngành; (ii) Tiếp đó, là phân loại theo đa ngành hay giữa các ngành. Tức là tất cả những người tham gia/hoặc từ các ngành được tập trung vào một nhóm để phân loại và lựa chọn ưu tiên tất cả các vấn đề đã được xác định của từng ngành một. Trên cơ sở đó đặt mục tiêu kết quả cho kỳ kế hoạch tới.

Hai bảng dưới đây là ví dụ mô tả việc sắp xếp thứ tự ưu tiên các vấn đề của từng cá nhân/ngành.

**Bảng 2.7: Điểm của từng cá nhân hay từng ngành đánh giá về các vấn đề (ví dụ trong lĩnh vực Y tế)**

Các vấn đề Y tế rút ra từ phân tích tình hình	Điểm /trọng số từng tiêu chí đối với vấn đề				Tổng số
	Tính phổ biến (ví dụ 35%)	Tính nghiêm trọng (ví dụ 30%)	Tính cộng đồng (ví dụ 20%)	Tính khả thi (ví dụ 15%)	
1. Chết trẻ sơ sinh cao	35	30	18	15	98
2. Tử vong bà mẹ cao	32	28	16	12	88
3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cao	28	30	15	12	85
4. Trẻ em bị hạn chế tiếp cận các dịch vụ y tế	27	28	20	12	87
5. Thông tin không đầy đủ về các dịch vụ y tế cho nam giới và nữ giới	33	30	18	12	93
6. Nam giới tham gia các dịch vụ chăm sóc y tế thấp	30	25	15	15	85

Hoặc mức điểm có thể cho từ 1 đến 3 theo thứ tự tăng dần đối với 4 tiêu chí:

**Bảng 2.8. Tổng hợp điểm từ các cá nhân hay các ngành cho từng vấn đề của ngành y tế và xếp thứ tự các vấn đề ưu tiên**

Các vấn đề cần giải quyết	Từ các ngành/các cá nhân trong nhóm liên ngành lập kế hoạch				Thứ tự
	Ngành 1	Ngành 2	Ngành 3	Trung bình	
1. Chết trẻ sơ sinh cao	98	95	88	93,66	1
2. Tử vong bà mẹ cao	88	90	92	90,00	2
3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cao	85	83	90	86,00	5
4. Trẻ em bị hạn chế tiếp cận các dịch vụ y tế	87	90	85	87,33	3
5. Thông tin không đầy đủ về các dịch vụ y tế cho nam giới và nữ giới	93	85	83	87,00	4
6. Nam giới tham gia các dịch vụ chăm sóc y tế thấp	85	80	88	84,33	6

Để kiểm tra kết quả phân tích, đánh giá thực hiện QTE có thể sử dụng các câu hỏi sau:

### Hộp 2.2: Các câu hỏi hướng dẫn, kiểm tra

1. Quyền cụ thể nào của trẻ em chưa được thực hiện hoặc chưa được thực hiện đầy đủ?
2. Nhóm trẻ em nào bị ảnh hưởng bởi việc chưa thực hiện quyền này? Hậu quả của những ảnh hưởng này là gì?
3. Ai/cơ quan nào là người có trách nhiệm đảm bảo việc thực thi các quyền trên?
4. Lý do nào cản trở thực thi các quyền trên?
5. Ai/tổ chức nào đang làm gì có liên quan đến việc thực thi/đáp ứng QTE này tại các cấp khác nhau?
6. Ai là người có quyền? Trẻ em (nam, nữ, vùng, miền, tình trạng kinh tế, tình trạng xã hội, tình trạng sức khỏe/khuyết tật, dân tộc...)
7. Ai là người có trách nhiệm? Cán bộ nhà nước các cấp TW/ĐP, cha mẹ, giáo viên, cán bộ xã hội;
8. Mối quan hệ giữa Người có quyền và Người mang trách nhiệm;
9. Năng lực hưởng quyền của Người có quyền và năng lực thực hiện trách nhiệm của Người mang trách nhiệm.

*Nguồn: Tham khảo, cải biên từ tài liệu  
Mainstreaming Child Rights in Development  
Planning: Framework and Guideline-Foreword c/o  
NEDA-SDS-Philippin*

### Hoạt động 4: Lồng ghép Quyền trẻ em trong Dự báo nhu cầu, nguồn lực và các yếu tố tác động đến can thiệp kế hoạch

Trong quá trình phân tích tình hình, các nhà lập kế hoạch cần dự báo các yếu tố KT-XH, môi trường bên trong, bên ngoài địa phương sẽ có tác động như thế nào đến định hướng mục tiêu, các can thiệp, để từ đó cân đối về nguồn lực, lựa chọn các mục tiêu phát triển phù hợp. Ngoài ra, đối với việc lồng ghép QTE, cần chú ý thêm 2 nội dung sau:

#### (1) Sử dụng Dự báo dân số trẻ em và đưa ra các can thiệp kế hoạch

- Sử dụng thông tin dân số/trẻ em (như ở điểm 2, hoạt động 3 trên) để xác định xu hướng dân số trẻ em ở hiện tại và tương lai. Trên cơ sở đó, xác định nhu cầu dịch vụ đối với từng nhóm đối tượng trẻ em (phân theo giới, độ

tuổi, khu vực sinh sống v.v...); xem xét những thay đổi về mặt số lượng của từng nhóm trẻ em sẽ có tác động như thế nào đến nhu cầu sử dụng dịch vụ hay sự phát triển của ngành/ địa phương trong kỳ kế hoạch;

- Sử dụng thông tin dân số trẻ em để xác định nhu cầu đầu tư (như xây trường học, bệnh viện v.v...) cũng như tác động của dân số trẻ em đến quá trình thực hiện các chương trình dự án. Dựa vào các đặc điểm dân số trẻ em (giới tính, phân bố, số lượng trong từng độ tuổi) sẽ xác định xem các dự án đầu tư có khả thi không và cần làm gì để phù hợp với quy mô, đặc điểm của dân số trẻ em trong tương lai.
- Thông tin dân số trẻ em cũng là căn cứ để đưa ra các chỉ tiêu định hướng của ngành/lĩnh vực. Chẳng hạn, những can thiệp về y tế, dinh dưỡng, ... đều căn cứ theo dự báo số lượng người sẽ có nhu cầu về các dịch vụ trong suốt thời kỳ kế hoạch, phân theo tuổi, giới tính, khu vực sinh sống, thu nhập v.v...

#### (2) Xem xét tác động của các cơ chế chính sách, quyết định quản lý đối với trẻ em

Cần phân tích tác động của các cơ chế chính sách phát triển KT-XH để tìm ra những vấn đề, những xu hướng có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến quá trình thực hiện QTE và phát triển của ngành/ địa phương.

#### (3) Xem xét, kiến nghị nguồn vốn huy động được cho thực hiện Quyền trẻ em

Để tiến tới việc xác định, báo cáo nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ, ở cấp cân đối vĩ mô, có thể sử dụng ma trận phân tích sau để đề xuất, kiến nghị tỷ lệ phân bổ nguồn lực cho trẻ em.

**Bảng 2.9: Danh mục các nguồn vốn được khai thác và những kiến nghị đề xuất**

Danh mục các nguồn khai thác	Tổng nguồn lực khai thác được trong năm/hoặc kỳ kế hoạch	Khả năng đưa vào nền kinh tế trong năm/ hoặc kỳ kế hoạch	Những kiến nghị đề xuất về tỷ lệ sử dụng các nguồn lực cho thực hiện Quyền trẻ em
1. Từ dịch chuyển các nguồn tiềm năng			
2. Nguồn ngân sách nhà nước			
- Ngân sách địa phương			
- Hỗ trợ từ cấp trên			
3. Nguồn tài chính dân cư			
4. Nguồn tài chính doanh nghiệp			
5. Vay mới, viện trợ ODA			
6. Đầu tư nước ngoài FDI			

Trên cơ sở dự báo, tính toán tổng nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ/năm kế hoạch, các cân đối kinh tế vĩ mô sẽ được nghiên cứu, xây dựng và đưa vào vận hành trong nền kinh tế. Nội dung chủ yếu của các bản cân đối vĩ mô có 2 khoản mục cơ bản: (i) Nguồn lực có thể khai thác được để đưa vào cân đối và (ii) Nhu cầu sử dụng nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được đặt ra; trong đó có nhu cầu và Quyền trẻ em đã được lồng ghép.

Ngoài việc huy động và sử dụng nguồn lực từ sự hỗ trợ của các thành phần kinh tế - xã hội cả nước, địa phương thì Ngân sách nhà nước sẽ là nguồn lực quan trọng, tạo động lực thực hiện các mục tiêu về QTE. Tuy vậy, cho đến nay trong thực tế, ngân sách chi tiêu cho nhiệm vụ thực hiện QTE chỉ được phân bổ gián tiếp thông qua nhiệm vụ chi của các ngành, các lĩnh vực. Định lượng phân bổ nguồn lực trực tiếp cho các mục tiêu QTE là một yêu cầu hiện nay, tạo nhiều điều kiện thuận lợi thực hiện các nhiệm vụ, các mục tiêu CRC theo khuyến cáo của Ủy ban Liên hợp quốc về QTE và các Chương trình hành động vì trẻ em. Tuy vậy, cho đến nay trong bản cân đối ngân sách nhà nước của quốc gia cũng như từng địa phương, chưa được tách ra thành một khoản mục chi riêng cho việc thực hiện Quyền trẻ em.

Để thực hiện phân bổ định lượng nguồn lực trực tiếp cho các mục tiêu QTE, cần phải rà soát, tính toán, phân tích được từng khoản cho kết quả đầu ra của từng mục tiêu QTE. Có thuyết minh cụ thể, thuyết phục cao những khoản mục chi ngân sách cho nhu cầu thực hiện QTE, kể cả chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản; xác định đơn vị thụ hưởng và quản lý. Trên cơ sở đó, có thể đề xuất và đưa ra kiến nghị phân bổ định lượng nguồn lực cho các mục tiêu vì trẻ em trong bảng cân đối kinh tế vĩ mô, đặc biệt là cân đối ngân sách nhà nước theo một trong 2 phương án sau:

#### ■ Phương án đầy đủ

Theo phương án kiến nghị này, nguồn lực phát triển thực hiện QTE sẽ được phân bổ trực tiếp trong bản cân đối ngân sách. Trên nguyên tắc minh bạch hóa các khoản chi tiêu ngân sách, thì kiến nghị này là hợp lý. Tuy vậy, liên quan đến các quy định về mục lục chi theo Luật Ngân sách nhà nước, ở cấp vĩ mô của quốc gia không dễ được chấp nhận, vì chưa có tiền lệ, nhưng ở cấp Ngân sách địa phương hoặc ngành, điều này có thể từng bước thực hiện được.



**Bảng 2.10: Kiến nghị đề xuất những khoản mục chi thực hiện Quyền trẻ em**

Khoản mục chi	Tổng nguồn vốn đưa vào cân đối	Nhu cầu sử dụng năm kế hoạch	Lý giải căn cứ chi NSNN thực hiện QTE
<b>1. Chi đầu tư XDCB</b>			
<b>1.1. Chi đầu tư cho các ngành KT</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi ĐTXDCB ngành KT			
<b>(1) Chi đầu tư cho các ngành sản xuất....</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với chi ĐTXDCB ngành sản xuất....			
<b>(2) Chi đầu tư cho các ngành sản xuất....</b>			
Trong đó: - Chi đầu tư thực hiện các QTE - Tỷ trọng so với chi ĐTXDCB ngành sản xuất....			
<b>1.2. Chi đầu tư cho các ngành xã hội</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi ĐTXDCB ngành xã hội			
<b>(1) Chi đầu tư cho Giáo dục và đào tạo</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với chi ĐTXDCB ngành GD&ĐT			
<b>(2) Chi đầu tư cho ngành Y tế</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với chi ĐTXDCB ngành Y tế			
<b>(3) Chi đầu tư cho ngành Văn hóa, Xã hội, TDTT</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với chi ĐTXDCB văn hóa xã hội thể dục, thể thao.			

Khoản mục chi	Tổng nguồn vốn đưa vào cân đối	Nhu cầu sử dụng năm kế hoạch	Lý giải căn cứ chi NSNN thực hiện QTE
<b>2. Chi thường xuyên (TX)</b>			
<b>2.1. Chi TX cho các ngành kinh tế</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so tổng chi TX các ngành kinh tế			
<b>2.2. Chi TX cho các ngành văn hóa- xã hội</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX các ngành văn hóa, xã hội, giáo dục – đào tạo, y tế			
<b>(1) Chi TX cho ngành Giáo dục và đào tạo</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX ngành giáo dục – đào tạo			
<b>(2) Chi TX cho ngành Y tế</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX ngành y tế			
<b>(3) Chi TX cho ngành....</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX ngành ...			

#### ■ Phương án tối thiểu

Nếu phương án đầy đủ trên chưa thật sự đồng thuận, thì trước hết, trong chi đầu tư xây dựng cơ bản của từng địa phương, có thể tách các dự án, công trình (chủ yếu là cơ sở hạ tầng xã hội) trực tiếp thực hiện 4 nhóm QTE; Trong chi thường xuyên các lĩnh vực xã hội, có thể tách phần kinh phí (từ giáo dục, y tế, văn hóa, bảo trợ xã hội) chi cho các hoạt động trực tiếp đến đối tượng là trẻ em.

**Bảng 2.11: Kiến nghị đề xuất (tối thiểu) những khoản mục chi cho thực hiện Quyền trẻ em**

Khoản mục chi	Tổng nguồn vốn đưa vào cân đối	Nhu cầu sử dụng năm kế hoạch	Lý giải căn cứ chi NSNN thực hiện Quyền trẻ em
<b>TỔNG CHI</b>			
<b>1. Chi đầu tư XD CB</b>			
Trong đó: + Chi đầu tư các dự án, công trình trực tiếp cho Trẻ em (cơ sở hạ tầng xã hội) + Tỷ trọng so với tổng số			
<b>2. Chi thường xuyên (TX)</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX			
<b>2.1. Chi TX cho các ngành văn hóa- xã hội</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so tổng chi TX các ngành văn hóa- xã hội			
<b>(1) Chi TX cho ngành giáo dục và đào tạo</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX ngành giáo dục – đào tạo			
<b>(2) Chi TX cho ngành y tế</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX ngành y tế			
<b>(3) Chi TX cho ngành văn hóa, thông tin</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX ngành VH-TT			
<b>(4) Chi TX cho lĩnh vực bảo trợ xã hội</b>			
Trong đó: + Chi thường xuyên thực hiện các QTE + Tỷ trọng so với tổng chi TX lĩnh vực BTXH			

**Hoạt động 5: Lồng ghép, xem xét, đề xuất, kiến nghị, hiệu chỉnh các giải pháp, các cơ chế chính sách điều hành, huy động thực hiện tổng nguồn lực, tránh không để các bản cân đối vĩ mô bị phá vỡ, đặc biệt là cân đối ngân sách nhà nước, cân đối đầu tư công**

Về lý thuyết và trên thực tế, tất cả các bảng cân đối vĩ mô, nhất là cân đối ngân sách nhà nước; cân đối đầu tư công... từ cấp quốc gia, cấp ngành và cấp tỉnh thành phố được hiểu như một “cân đối động”, “cân đối định hướng”, mang tính dự báo về khả năng và nhu cầu.... Để cân đối đó thực hiện được trong thời kỳ/năm kế hoạch, phải có những giải pháp triển khai với những cơ chế chính sách thúc đẩy tích cực, phụ thuộc khá lớn vào việc chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, thực hiện hàng loạt các cơ chế chính sách mới để khai thác các nguồn lực đã và sẽ được đề ra trong kỳ/năm kế hoạch.

Những nguồn lực thực hiện mục tiêu QTE đã được lồng ghép đưa vào cân đối để triển khai thực hiện, nhiều khi cũng bị phá vỡ có thể vì một số cơ chế chính sách điều hành trong năm kế hoạch hoặc thời kỳ kế hoạch không thực hiện được, hoặc thực hiện không có hiệu quả; đồng thời, do bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực có xu thế phát triển xấu hơn dự báo... Do vậy, ngoài việc lồng ghép định lượng sử dụng nguồn lực cho những mục tiêu phát triển về QTE, cần tìm tòi, lồng ghép các giải pháp, các cơ chế chính sách điều hành, các hoạt động giám sát, đánh giá theo dõi thực hiện các bảng cân đối, đặc biệt là bảng cân đối ngân sách, phòng tránh sự phá vỡ để thực hiện các mục tiêu.

## 2.3. Lồng ghép Quyền trẻ em vào xác lập mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

### 2.3.1. Mục đích và nội dung

Lồng ghép QTE vào mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu phát triển KT-XH là nhằm tìm kiếm được kết quả tối ưu, thể hiện nhất quán, đầy đủ nhất các nhóm mục tiêu về QTE của CRC, các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, tham số thực hiện QTE trong các Chương hành động quốc gia vì trẻ em ở trong Kế hoạch. Xác lập mục tiêu là một bước cụ thể để trả lời câu hỏi “*Chúng ta muốn đi đến đâu và có thể đi được đến đâu? Các nhu cầu và QTE sẽ được đáp ứng đến mức độ nào trong kỳ kế hoạch?*”

Mục tiêu phát triển phản ánh những kết quả (định tính và định lượng) mà quốc gia, các ngành, địa phương cần đạt được sau những khoảng thời gian nhất định (hàng năm, vài năm, 5 năm hoặc lâu hơn) để từng bước biến Tầm nhìn, hay Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp thành hiện thực. Mục tiêu phải cụ thể, cô đọng và trực tiếp hướng đến giải quyết những vấn đề phát triển lớn được xác định trong bước phân tích tình hình.

Mục tiêu phát triển được chia thành mục tiêu tổng quát hay mục tiêu cuối cùng (dài hạn hoặc trung hạn), mục tiêu cụ thể hay mục tiêu trung gian (trung hạn hay ngắn hạn).

- **Mục tiêu tổng quát phát triển KT-XH** là mục tiêu cao nhất của quốc gia, ngành, địa phương mà kế hoạch đang lập góp phần thực hiện. Mục tiêu này nêu rõ tác động dài hạn, thường mang tính định tính, gắn với tác động phát triển cao nhất. Đó là tuyên bố có phạm vi rộng về các kết quả mong muốn trong trung hạn và dài hạn, giải quyết tình trạng vấn đề chung của quốc gia, ngành, địa phương, có tác động khác nhau lên người dân và nhóm dân số trẻ em.

Trong lập kế hoạch, các mục tiêu tổng quát phục vụ ít nhất 3 mục đích: (i) Là kết thúc/hay điểm đích hướng tới của mọi hoạt động được quy định cụ thể trong Kế hoạch; (ii) Là các tiêu chí để đánh giá các cách tiếp cận và chiến lược được lựa chọn; (iii) Là tiêu chuẩn, định mức để đo lường sự thành công hay thất bại của từng hành động. Trong khi xác định mục tiêu phát triển vĩ mô nền kinh tế hay từng ngành, cần lồng ghép và tạo điều kiện để thực hiện Mục tiêu về QTE.



- **Các mục tiêu tổng quát của từng ngành, lĩnh vực** được hình thành phải bảo đảm đóng góp vào việc thực hiện Mục tiêu tổng quát Kế hoạch PTKT-XH và Mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trong thực tiễn, nếu xây dựng Kế hoạch 5 năm thì mục tiêu tổng quát có thể là mục tiêu của Chiến lược hay Quy hoạch tổng thể. Còn nếu đang xây dựng kế hoạch hàng năm thì mục tiêu tổng quát có thể là mục tiêu của kế hoạch 5 năm.

- **Mục tiêu cụ thể** phản ánh những tác động trực tiếp mà các giải pháp và đầu ra của kế hoạch góp phần đạt đến, có tính định lượng, cụ thể hơn, thường là trong các ngành, lĩnh vực. Mục tiêu cụ thể có thể xem là tập hợp con của mục tiêu tổng quát, là tiêu chuẩn để đánh giá sự thành công và chất lượng của các can thiệp kế hoạch, đáp ứng đối với các thực trạng vấn đề cụ thể.

Mục tiêu cụ thể là chủ đề chính của kế hoạch và thường gắn với chỉ tiêu, mô tả trình trạng mong đợi khi kết thúc năm/kỳ kế hoạch. Nếu đang xây dựng một kế hoạch, chương trình, dự án thì mục tiêu cụ thể chính là lý do mà kế hoạch, chương trình, dự án đó được hình thành.

- **Chỉ tiêu kế hoạch:** Trong Kế hoạch phần định tính thể hiện trong các mục tiêu, còn phần định lượng thể hiện bằng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch. Một mục tiêu có thể gồm nhiều chỉ tiêu khác nhau. Chỉ tiêu biểu hiện mặt số lượng và chất lượng của mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, nhằm giải quyết một vấn đề then chốt thuộc ngành, lĩnh vực cho một nhóm dân số/trẻ em cụ thể đã được xác định trong phân tích tình hình/phân tích trẻ em. Hệ thống chỉ tiêu hình thành nên phần cốt lõi của Kế hoạch.

Đối với một bản kế hoạch cụ thể thường có một số giá trị cơ sở và chỉ tiêu trong kỳ kế hoạch. Cấu trúc một chỉ tiêu cần bao gồm: (i) tên chỉ tiêu; (ii) con số định lượng; (iii) không gian phản ánh; (iv) đối tượng phản ánh, đối tượng mục tiêu; (v) thời gian đo lường. Trong bối cảnh cụ thể, 3 nội dung cuối có thể đều được mọi người thống nhất thì không nhất thiết phải nêu ra, nhưng 2 nội dung đầu cần phải có. Con số này được nhà kế hoạch xác định ngay từ khi lập kế hoạch, dựa trên kết quả phân tích thực trạng, dự báo tương lai và cân nhắc hợp lý các yếu tố tác động đến việc thực hiện kế hoạch. Một chỉ tiêu phải đảm bảo các tiêu chí SMART: cụ thể (S), có thể đo lường được (M), có thể đạt được (A), thực tế (R) và trong giới hạn thời gian (T).

- **Chỉ số** là một thước đo tiến bộ đối với một kết quả cụ thể nhằm hướng tới mục tiêu. Trong kế hoạch, cần gắn kết các chỉ số với mục tiêu. Các chỉ số cung cấp thông tin phản hồi cho các bộ, ngành, địa phương khi đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu đề ra. Vì vậy tất cả các mục tiêu hay kết quả ở các cấp độ cần phải được kết nối với các chỉ số.

- **Nội dung lồng ghép QTE** vào xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH là:

- + Đưa các mục tiêu, tiêu chuẩn về QTE, nhu cầu phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng công bằng, hiệu quả vào mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm/thời kỳ kế hoạch; được tuyên bố một cách rõ ràng trong mục tiêu tổng quát phát triển KT-XH; phản ánh cụ thể trong các mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực và lãnh thổ; đồng thời được phản ánh trong các phần khác nhau của Kế hoạch.

- + Trong lập Kế hoạch PTKT-XH, khi xác định mục tiêu kết quả chung cho toàn bộ nền kinh tế cũng như cho các ngành, phải tìm cách lồng ghép để thực hiện các mục tiêu về Quyền sống còn, Quyền phát triển, Quyền bảo vệ và Quyền tham gia của trẻ em, phù hợp với CRC, đặc biệt cho những trẻ em bị tước đoạt việc thụ hưởng nhiều nhất các Quyền đó. Các mục tiêu thực hiện QTE được xây dựng dựa trên sự nhận biết những sai lệch về đời sống của trẻ em, những thay đổi cụ thể mong muốn để giảm dần những sai lệch này, đảm bảo các tác động tích cực và hiện thực đến trẻ em. Các nhóm đối tượng mục tiêu là trẻ em cần được cụ thể rõ trong Mục tiêu cụ thể với mức độ phù hợp cho phép.

- + Khi đã xác định được mục tiêu tổng quát, cần tham vấn với các bên có liên quan khác nhau, bao gồm cả trẻ em 12-15 tuổi để hình thành được các mục tiêu cụ thể phát triển KT-XH cũng như mục tiêu phát triển từng ngành, lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu trẻ em và có tính sở hữu cao. Chú trọng đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội với các khu vực bất lợi và thiệt thòi, đặt biệt cho đối tượng trẻ em.

### 2.3.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em

Việc lồng ghép QTE vào mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được tiến hành đồng thời trong khi xác định các mục tiêu, chỉ tiêu PTKT-XH. Thông thường tại cấp quốc gia trong tháng 8 năm cuối kỳ báo cáo đối với Kế hoạch 5 năm; từ tháng 8 đến tháng 10 năm báo cáo đối với Kế hoạch hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong khoảng thời gian trên, nhưng có thể chủ động tiến hành sớm hơn để có báo cáo sơ bộ về Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu gửi về Bộ KH&ĐT trước 20 tháng 7 hàng năm.

Hoạt động 1: Lồng ghép mục tiêu bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện QTE vào Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể Kế hoạch PTKT-XH trong năm/hoặc kỳ kế hoạch

#### (1) Căn cứ xây dựng mục tiêu

- **Căn cứ để xây dựng mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể** Kế hoạch PTKT-XH là: (i) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngành, lĩnh vực, địa phương; (ii) Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành, lĩnh vực, địa phương; (iii) Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai thực hiện trong kỳ kế hoạch và năm kế hoạch. Ngoài ra, cấp ngành, địa phương có thêm các căn cứ như: (iv) Mục tiêu chung của quốc gia, thể hiện ở khung hướng dẫn lập kế hoạch, trong đó có các chỉ tiêu định hướng; (v) Thực trạng phát triển hiện tại của ngành, địa phương (từ kết quả phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kỳ trước); kết quả phân tích và dự báo tình hình phát triển trong kỳ kế hoạch tới; (vi) Mong muốn của lãnh đạo và người dân địa phương;
- **Căn cứ để xây dựng mục tiêu thực hiện QTE** là: (i) Công ước Liên hợp quốc về QTE năm 1990; (ii) Tuyên bố của Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em năm 1991; (iii) Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; (iv) Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em 2012-2020, Kế hoạch hành động vì trẻ em cấp tỉnh, thành 2012-2020; các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giáo dục, y tế... được triển khai thực hiện trong thời kỳ kế hoạch; đặc biệt là các chương trình có liên quan trực tiếp tới Quyền trẻ em.

Căn cứ vào các văn kiện đó, các Nhóm công tác lập kế hoạch tiến hành nghiên cứu, xây dựng mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, quan điểm phát

triển kinh tế - xã hội từng cấp tương ứng và lựa chọn, đề xuất mục tiêu phát triển QTE. Để việc nghiên cứu, đề xuất, cập nhật đi vào chiều sâu, có thể triển khai lồng ghép theo cách sau:

*Trước hết*, Nhóm công tác Kế hoạch tổng hợp xác lập mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu chủ yếu của KHPTKT-XH; Nhóm công tác kế hoạch vì trẻ em xác lập mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em (mục tiêu về QTE) cho kỳ kế hoạch.

*Sau đó*, hai Nhóm (hoặc hai tiểu nhóm) sẽ tổng hợp, lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về QTE vào mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch PTKT-XH. Thông qua hội thảo, đối thoại trực tiếp, tham vấn sẽ thống nhất lồng ghép mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em (QTE) nào vào mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, quan điểm phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả rà soát, lựa chọn, loại bỏ trùng lặp sẽ được hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu đưa vào bản Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đáp ứng QTE hay thân thiện với trẻ em.

- Với mỗi một mục tiêu tổng quát, sẽ hình thành các mục tiêu cụ thể dựa trên tình trạng vấn đề đã được xác định. Việc xác lập Mục tiêu cụ thể Kế hoạch PTKT-XH đáp ứng QTE theo yêu cầu sau:

*Thứ nhất*, xác định các mục tiêu đáp ứng các vấn đề QTE trong từng ngành. Trong quá trình này cần cân nhắc, xem xét các nhóm dân số trẻ em đang bị tác động bởi vấn đề và xem xét mức độ nghiêm trọng của vấn đề đối với họ. Phải phù hợp với kết quả phân tích tình hình/phân tích trẻ em.

*Thứ hai*, các mục tiêu cụ thể được hình thành dựa trên các tham số QTE quốc gia hay của từng địa phương và cần giải quyết các nhu cầu cơ bản trong 4 nhóm quyền của trẻ em; Chỉ rõ nhóm trẻ em nào bị ảnh hưởng bởi vấn đề? Họ ở đâu? mức độ vấn đề họ bị ảnh hưởng như thế nào?

#### (2) Phương pháp xác định mục tiêu vì trẻ em

- Trước tiên, Xác định các vấn đề then chốt trực tiếp và có liên quan đến thực hiện QTE (vấn đề nào là thường xuyên nhất, quan trọng nhất và lớn nhất; nguồn gốc cốt lõi gây nên vấn đề đó và nên tập trung vào đâu để đạt được mức cải thiện tốt nhất); Đánh giá các vấn đề đó, xem mức độ, đối tượng, phạm vi như thế nào để tìm nguyên nhân cấp 1, cấp 2 theo quan hệ nhân - quả, bằng cách đặt câu hỏi Tại sao?.

- Tiếp đó, hoán chuyển các vấn đề (mối quan tâm, mong muốn, vấn đề và cơ hội) thành mục tiêu. Chuyển từ cách nêu tiêu cực trong vấn đề thành câu tích cực trong mục tiêu-hình thành hệ thống mục tiêu. Chuyển Cây vấn đề theo quan hệ Nhân-Quả sang Cây Mục tiêu theo quan hệ Phương tiện-Mục đích giữa các cấp độ mục tiêu; Sắp xếp thứ tự ưu tiên các mục tiêu.

tiêu, nhận thức rõ mục tiêu ưu tiên; Nhờ đó, có thể tìm ra nhiều cách thức sáng tạo và lựa chọn giải pháp chiến lược, đáp ứng những gì mà các bên liên quan quan tâm hơn. Việc sắp xếp, lựa chọn mục tiêu ưu tiên có thể qua hình thức chấm điểm hoặc so sánh cặp đôi theo hai tiêu chí: (i) Mục tiêu nào quan trọng hơn; (ii) Mục tiêu nào nên được thực hiện trước để hỗ trợ thêm cho việc rà soát, thảo luận kỹ càng các mục tiêu.

Trong bước này, cần chú trọng và tạo điều kiện cho mọi người thực sự quan tâm đến các mục

**Bảng 2.12: Ma trận lồng ghép mục tiêu Quyền trẻ em vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội**

Mục tiêu <i>Trong đó: Từng ngành chọn ra các mục tiêu đặc thù liên quan đến QTE</i>	Nội dung được thể hiện trong các mục tiêu phát triển KT-XH	Kiến nghị nội dung mục tiêu Quyền trẻ em được lồng ghép vào các mục tiêu kế hoạch phát triển KT-XH	Những nội dung đồng thuận đưa vào thể hiện trong mục tiêu phát triển KT-XH	Mục tiêu, quan điểm phát triển KT-XH sau khi đã thống nhất lồng ghép với Quyền trẻ em
<b>I. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế</b>				
1. Mục tiêu cụ thể ngành Nông-Lâm-Thủy sản				
2. Mục tiêu cụ thể ngành CN-XD				
3. Mục tiêu cụ thể lĩnh vực DV				
<b>II. Mục tiêu tổng quát phát triển Xã hội</b>				
1. Mục tiêu cụ thể GD-ĐT				
2. Mục tiêu cụ thể Y tế				
3. Mục tiêu cụ thể VH-TDTT-PTTH				
4. Mục tiêu Bảo đảm xã hội				
<b>III. Mục tiêu tổng quát Bảo vệ môi trường</b>				
1. Mục tiêu cụ thể ...				
2. Mục tiêu cụ thể ...				
<b>IV. Mục tiêu tổng quát về Quản lý- quốc phòng an ninh</b>				
1. Mục tiêu cụ thể ...				
2. Mục tiêu cụ thể ...				

### (3) Phương pháp xác lập các chỉ tiêu

- Xây dựng các chỉ tiêu SMART. Cần gắn kết rõ ràng với mục tiêu; làm rõ quy mô và tác động của các hành động; chỉ ra nội dung và phương hướng hành động trong tương lai; đủ độ nhạy bén để đo được tiến bộ sau một kỳ kế hoạch. Chỉ tiêu là kết quả mong đợi nên cần S-cụ thể, M-đo lường được, A-đạt được, R-thực tế và T-có giới hạn thời gian (đạt tiêu chuẩn SMART). Số lượng chỉ tiêu đủ bao quát được các khía cạnh của mục tiêu cụ thể. Một chỉ tiêu cần thể hiện được: Mức độ cải thiện tình trạng vấn đề; đối tượng thụ hưởng; khung thời gian để đạt được chỉ tiêu.
- Đối với các chỉ tiêu KHPTKT-XH đáp ứng QTE cũng theo yêu cầu trên. Ngoài ra cần (i) Định rõ và cho phép đánh giá được việc thực hiện, bảo vệ, thúc đẩy các QTE trong kế hoạch; (ii) Đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu cụ thể; giải quyết các vấn đề thuộc các ngành đang ảnh hưởng đến các nhóm trẻ em đã được xác định trong phân tích tình hình; (iii) Các chỉ tiêu đó cần có các chỉ số tin cậy và lượng hóa sự thân thiện với trẻ em; giải quyết các nhu cầu, chỉ tiêu ưu tiên về QTE và có khả năng đạt được, cũng như kiểm soát được trong chu kỳ kế hoạch hay từng hoạt động.

### (4) Kiểm tra sự thích hợp và thống nhất các cấp độ mục tiêu

Cần kiểm tra lại tính phù hợp của các chỉ tiêu với các mục tiêu cụ thể, các mục tiêu cụ thể với mục tiêu tổng quát và mục tiêu tổng quát với tầm nhìn của một địa phương/ngành. Đảm bảo kế hoạch ở cấp độ thấp sẽ đóng góp vào việc đạt được các kết quả mong muốn ở cấp độ cao hơn. Lồng ghép QTE vào mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu PTKT-XH phải bảo đảm tính thích hợp như sau:

- Đáp ứng đến các vấn đề liên quan và các nhóm trẻ em được xác định trong Phân tích tình hình KT-XH/phân tích tích trẻ em; phù hợp với Chương trình hành động quốc gia/cấp tỉnh vì trẻ em và tầm nhìn của địa phương.
- Cụ thể hoá được các đối tượng trẻ em; Các chỉ tiêu phải đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu cụ thể; và mục tiêu cụ thể phải đóng góp vào việc đạt được mục tiêu tổng quát KHPTKT-XH đáp ứng Quyền và thân thiện với trẻ em.

- Hòa hòa với tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của các cấp kế hoạch cao hơn hay thấp hơn và không xung đột với các mục đích, mục tiêu và chỉ tiêu hiện hành của kỳ báo cáo.

**Bảng 2.13: Sự thống nhất giữa mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu có lồng ghép Quyền trẻ em**

Vấn đề	Tỷ lệ tử vong Trẻ sơ sinh, bà mẹ tại tỉnh A cao và đang tăng lên
<b>Mục tiêu tổng quát của ngành</b>	Cải thiện tình trạng sức khỏe của người dân đặc biệt là trẻ em
<b>Các mục tiêu cụ thể</b>	Cải thiện Sức khỏe của Trẻ sơ sinh tỉnh A vào năm 2020 Cải thiện sức khỏe bà mẹ tại tỉnh A vào năm 2020 Cải thiện việc tiếp cận các cấp dịch vụ sức khỏe tại tỉnh A
<b>Chỉ tiêu</b>	Giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh còn 14,8‰ vào năm 2020. Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ có sự giúp đỡ của cán bộ y tế từ 70% năm 2015 tới 90% năm 2020 Tăng tỷ lệ phần trăm trẻ sơ sinh được tiêm/uống các loại vacxin thích hợp lên 90% tại cuối kỳ kế hoạch năm 2020 Tăng số lượng án bộ y tế từ ... người năm 2015 lên ... người năm 2020...



**Hoạt động 2: Tiếp tục đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số định lượng đã được lồng ghép và nghiên cứu; lựa chọn thêm một số chỉ tiêu, chỉ số phù hợp với thực tế, nhằm nâng cao chất lượng thực hiện 4 quyền chủ yếu (quyền sống còn; quyền được phát triển; quyền được bảo vệ và quyền được tham gia) vào Kế hoạch phát triển KT-XH trong những năm tới**

Căn cứ Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, trong nhiều năm qua, trên cơ sở các chỉ tiêu, chỉ số đã được phân nhóm trong Hệ thống chỉ tiêu

thống kê theo Quyết định 43/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Hệ thống chỉ số QTE Việt Nam, các cấp chính quyền, các ngành (chủ yếu là trong các ngành văn hóa - xã hội) đã chọn lựa, hình thành các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển trẻ em để lồng ghép vào Kế hoạch PTKT-XH và đã triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả. Những chỉ tiêu, chỉ số định lượng QTE nêu trên sẽ được tiếp tục lồng ghép vào Kế hoạch PTKT-XH, triển khai thực hiện trong những kỳ kế hoạch tới, như bảng dưới đây.

**Bảng 2.14. Hệ thống chỉ tiêu, chỉ số định lượng thực hiện Quyền trẻ em tiếp tục lồng ghép và triển khai thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (Các phân tổ áp dụng theo Quyết định số 43/TTg của Thủ tướng chính phủ)**

TT	Các chỉ tiêu/chỉ số	MDG	QĐ 34/2013	CTHĐQG 2012-2020	Phân loại chỉ số/chỉ tiêu
<b>I. Hệ thống chỉ tiêu, chỉ số giáo dục và phát triển trẻ em</b>					
1	Số trường, lớp, phòng học Mầm non (trường/lớp/phòng)				Đầu vào
2	Số giáo viên Mầm non (người)				Đầu vào
3	Số học sinh Mầm non (người)				Đầu vào
4	Số trường, lớp, phòng học phổ thông				Đầu vào
5	Số giáo viên phổ thông				Đầu vào
6	Số học sinh phổ thông				Đầu vào
7	Số học sinh phổ thông bình quân 1 giáo viên (HS/1GV)				Kết quả
8	Số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học (HS/1 lớp)				Kết quả
9	Tỷ lệ huy động trẻ đến nhóm trẻ, nhà trẻ, (%)		X	X	Kết quả
10	Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo, trường mẫu giáo, trường mầm non (%)		x		
11	Tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu phổ cập giáo dục Mầm non cho TE 5 tuổi			X	Kết quả
12	Tỷ lệ học sinh đi học phổ thông (%)	X		X	Kết quả
13	Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi hoặc tỷ lệ trẻ em đủ 6 tuổi nhập học lớp 1			X	Kết quả

TT	Các chỉ tiêu/chỉ số	MDG	QĐ 34/2013	CTHĐQG 2012-2020	Phân loại chỉ số/chỉ tiêu
14	Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở hoặc tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở		X		Kết quả
15	Tỷ lệ học sinh phổ thông tốt nghiệp				Kết quả
16	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học, tỷ lệ học sinh chuyển cấp				Kết quả
17	Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học				Kết quả
18	Số người được xóa mù chữ, số học sinh Bổ túc văn hóa				Kết quả
19	Số tỉnh/thành phố đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Phổ thông	X			Kết quả
20	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (gia đình có trẻ em)				Kết quả
21	Điểm vui chơi, giải trí và tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho trẻ em (điểm)				Đầu vào
22	Tỷ lệ xã/phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn (%)				Kết quả
<b>II. Hệ thống chỉ tiêu, chỉ số về chăm sóc sức khỏe trẻ em</b>					
1	Tỷ lệ trẻ em được khám sức khỏe ít nhất 1 lần trong năm		X		Kết quả
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng		X		Kết quả
3	Số trẻ em dưới 15 tuổi bị mắc, chết do các loại bệnh có vac xin tiêm chủng (trẻ)				Kết quả
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500g (%)	X			Kết quả
5	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	X	X	X	Kết quả
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)			X	Kết quả
7	Tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi			X	Kết quả
8	Tỷ lệ học sinh tiểu học và THCS được khám sức khỏe trong năm				Kết quả
9	Tỷ lệ tử vong trẻ dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống	X			Kết quả

TT	Các chỉ tiêu/chỉ số	MDG	QĐ 34/2013	CTHQG 2012-2020	Phân loại chỉ số/chỉ tiêu
10	Tỷ lệ tử vong trẻ dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống	X			Kết quả
11	Tỷ lệ trẻ em bị nhiễm HIV (nhiễm mới) trong năm				Kết quả
12	Tỷ lệ hộ gia đình (gia đình có trẻ em) sử dụng nước sạch (%)				Kết quả
13	Tỷ lệ hộ gia đình (gia đình có trẻ em) sử dụng hố xí hợp vệ sinh (%)				Kết quả
<b>III. Các chỉ tiêu, chỉ số chủ yếu liên quan đến BVCS trẻ em</b>					
1	Tỷ lệ trẻ em bị tai nạn, thương tích (%)			X	Kết quả
2	Số Trẻ em bị xâm hại tình dục (người)		X	X	Đầu vào
3	Số trẻ em bị mua bán, bắt cóc		X	X	Đầu vào
4	Số trẻ em bị bạo lực		X		Đầu vào
5	Số trẻ em vi phạm pháp luật		X		Đầu vào
6	Số trẻ em sử dụng ma túy		X		Đầu vào
7	Tỷ lệ trẻ em nhiễm HIV (nhiễm mới)				Đầu vào
8	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc		X		Kết quả
9	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt so với tổng số trẻ em			X	Kết quả
10	Tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh đúng quy định		X		Kết quả
11	Tỷ lệ trẻ em lang thang, trẻ em phải làm việc xa gia đình (nơi đi)				Kết quả
12	Tỷ lệ trẻ em phải làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (nơi đến)				Kết quả
<b>IV. Hệ thống chỉ tiêu/chỉ số về sự tham gia của Trẻ em</b>					
1	Tỷ lệ Trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp		X		Đầu vào
2	Tỷ lệ xã phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em				Kết quả

TT	Các chỉ tiêu/chỉ số	MDG	QĐ 34/2013	CTHĐQG 2012-2020	Phân loại chỉ số/chỉ tiêu
<b>V. Các chỉ tiêu tổng hợp khác</b>					
<b>Mức độ đầu tư nguồn lực cho công tác BV, CS, GD Trẻ em</b>					
1	Tỷ lệ Ngân sách phân bổ cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em (thông qua ngân sách của Sở LĐTBXH) trong tổng chi ngân sách của tỉnh, thành phố				
2	Tỷ lệ chi ngân sách (ĐT+TX) cho lĩnh vực giáo dục trong tổng chi ngân sách của tỉnh, thành phố trong năm				
3	Tỷ lệ tiền chi từ Quỹ Bảo trợ trẻ em so với tổng chi ngân sách của tỉnh, thành phố cho hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em (qua Sở LĐTBXH)				
4	Tỷ lệ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp (tỉnh, huyện, xã, công tác viên) trên tổng dân số trẻ em của tỉnh/thành phố				
<b>Dân số trẻ em</b>					
5	Dân số theo độ tuổi trẻ em (0-2;3-5;6-10;11-14; 15...) Trong đó: Nông thôn,Thành thị				
6	Mức giảm tỷ lệ sinh/Tỷ lệ tăng dân số				
7	Tỷ số giới tính khi sinh				

Việc lồng ghép các chỉ tiêu, chỉ số phát triển liên quan đến chất lượng thực hiện QTE không đơn thuần mang tính lắp ghép cơ học, loại trừ hoặc bổ sung mà phải xem xét các mối tác động tương hỗ của từng mục tiêu đến kết quả thực hiện QTE trên tầm nhìn chiến lược, từ đó sẽ có những chọn lựa, những kiến nghị cụ thể trong từng nội dung lồng ghép trong các kỳ kế hoạch tiếp theo.

Để phù hợp với chủ trương chuyển đổi mục tiêu xoá đói giảm nghèo mang tính toàn diện, đa chiều của chính phủ, trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em có thể nghiên cứu để đưa thêm các chỉ tiêu, chỉ số “Nghèo đa chiều trẻ em” theo khuyến cáo của Liên hợp quốc vào hệ thống chỉ số Quyền trẻ em và lồng ghép vào Kế hoạch PTKT-XH, Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trong những năm tới.



**Bảng 2.15. Chỉ tiêu, chỉ số định lượng Nghèo đa chiều trẻ em cần lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, Kế hoạch ngành, lĩnh vực**

Lĩnh vực	Chỉ số
1. Nghèo về giáo dục	1. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng đi học (% trẻ em 5-15 tuổi không được đi học đúng bậc học phù hợp)
	2. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng hoàn thành bậc tiểu học (% trẻ em 5-15 tuổi không hoàn thành chương trình tiểu học)
2. Nghèo về chăm sóc y tế	3. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng tiêm chủng (% trẻ em 2-4 tuổi không được tiêm phòng đầy đủ)
	4. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng khám chữa bệnh (% trẻ em 2-4 tuổi không đến cơ sở y tế lần nào trong 12 tháng qua)
3. Nghèo về nơi ở	5. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng sử dụng điện (% trẻ em 11-15 tuổi sống trong nơi ở không có điện)
	6. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng mái nhà (% trẻ em 2-4 tuổi sống trong nơi ở không có mái che đầy đủ)
	7. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng nền nhà (% trẻ em 2-4 tuổi sống trong nơi ở không có lát nền đầy đủ)
	8. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng nhà ở (% trẻ em sống trong nhà ở không phù hợp)
4. Nghèo về điều kiện nước sạch và vệ sinh	9. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng công trình vệ sinh (% trẻ em 0-15 tuổi sống trong nơi ở không có công trình vệ sinh đủ tiêu chuẩn)
	10. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng nước uống (% trẻ em 0-15 tuổi sống trong nơi ở không có nước uống sạch)
5. Trẻ em phải lao động	11. Tỷ lệ trẻ em lao động sớm (% trẻ em 5-14 tuổi phải lao động)
6. Nghèo về điều kiện vui chơi, giải trí	12. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng đồ chơi (% trẻ em 0-4 tuổi không có đồ chơi)
	13. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng sách/truyện (% trẻ em 0-4 tuổi không có một cuốn sách nào)
7. Nghèo về cơ hội tham gia xã hội và được bảo vệ	14. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng đăng ký khai sinh (% trẻ em dưới 5 tuổi không được đăng ký khai sinh)
	15. Tỷ lệ nghèo trẻ em theo tình trạng của người chăm sóc (% trẻ em 0-15 tuổi sống trong hộ gia đình mà chủ hộ không có khả năng lao động)
8. Nghèo về dinh dưỡng	16. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể còi cọc

**Hoạt động 3: Đề xuất, lựa chọn các yếu tố đầu vào thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH để lồng ghép, nhằm tăng khả năng và chất lượng thực hiện các mục tiêu về QTE**

Trên thực tế, một số các mục tiêu phát triển KT-XH, nếu thực hiện tốt thì đầu ra/kết quả thực hiện các

mục tiêu đó sẽ tác động rất mạnh và sâu rộng đến việc thực hiện các mục tiêu về QTE. Do vậy, cần phân tích kỹ, quan sát sâu nhiều khía cạnh tác động đến đầu vào thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH để tìm kiếm các giải pháp can thiệp phù hợp, có khả năng thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu QTE.

**Bảng 2.16: Ma trận đề xuất lồng ghép các yếu tố tác động đến đầu vào của việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường nhằm tác động tích cực đến khả năng hoàn thành và nâng cao kết quả thực hiện Quyền trẻ em**

Các mục tiêu phát triển KT-XH có các yếu tố đầu vào tác động tích cực đến khả năng hoàn thành mục tiêu Quyền trẻ em (lựa chọn)	Các yếu tố tác động đầu vào cần được bổ sung theo hướng tạo khả năng tác động trực tiếp đến thực hiện Quyền trẻ em	Các cơ chế vận hành triển khai thực hiện cần được bổ sung theo hướng tạo khả năng tác động trực tiếp đến thực hiện Quyền trẻ em	Những đồng thuận đưa vào lồng ghép các yếu tố đầu vào, các cơ chế vận hành tăng khả năng thực hiện Quyền trẻ em
<b>I. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế</b>			
1. Mục tiêu cụ thể ngành Nông-Lâm-Thủy sản			
Chỉ tiêu ...			
2. Mục tiêu cụ thể ngành CN-XD			
Chỉ tiêu ...			
3. Mục tiêu cụ thể lĩnh vực DV			
Chỉ tiêu ...			
<b>II. Mục tiêu tổng quát phát triển xã hội</b>			
1. Mục tiêu cụ thể GD-ĐT			
Chỉ tiêu...			
2. Mục tiêu cụ thể Y tế			
Chỉ tiêu ..			
3. Mục tiêu cụ thể VH-TDTT-PT			
Chỉ tiêu ...			
4. Mục tiêu Bảo đảm xã hội			
Chỉ tiêu ..			
<b>III. Mục tiêu tổng quát bảo vệ môi trường</b>			
1. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...			
2. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...			
<b>IV. Mục tiêu tổng quát về quản lý- quốc phòng an ninh</b>			
1. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...			
2. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...			

Như vậy, việc tác động đến các yếu tố đầu vào, các giải pháp thực hiện và các cơ chế quản lý điều hành cho một mục tiêu phát triển nào đó, trên thực tế sẽ có tác động mạnh đến việc thực hiện mục tiêu Quyền trẻ em. Mỗi quan hệ nhân – quả đó là đặt trung nhạy cảm, cần phải được tính toán, quan sát trong tất cả các khía cạnh để cùng tận dụng tác động tích cực, cùng thúc đẩy thực hiện mục tiêu Quyền trẻ em.

## 2.4. Lồng ghép Quyền trẻ em vào xác định phương án, cơ chế chính sách, giải pháp hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

### 2.4.1. Mục đích, nội dung

Để trả lời câu hỏi lập kế hoạch chiến lược tiếp theo “Chúng ta đến đó bằng cách nào? Làm thế nào để nhu cầu và QTE được đáp ứng một cách tốt nhất, hiệu quả cao và bền vững nhất?”, cần phải xây dựng được một số phương án kế hoạch (PAKH), hoặc kịch bản phát triển để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra dựa trên những giả định cách thức, giải pháp chiến lược khác nhau, từ đó có thể lựa chọn được phương án phù hợp nhất.

Phương án kế hoạch là một tập hợp các hành động nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển, đồng thời thực hiện các mục tiêu vì trẻ em; Nó mô tả/thể hiện một cách tiếp cận phát triển của quốc gia, địa phương thông qua những giải pháp, hoạt động và phân bổ nguồn lực cụ thể để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra (ở Bước 3). Trên cơ sở 2-3 phương án được lập, sẽ lựa chọn được PAKH tối ưu để xây dựng Kế hoạch hành động.

Các hành động thực hiện các mục tiêu phát triển, mục tiêu vì trẻ em có thể bao gồm:

- **Xây dựng cơ chế chính sách** (là những biện pháp của nhà nước để tác động tới xã hội thông qua pháp luật, các công cụ tiền tệ, công cụ quản lý hành chính, các công cụ kinh tế...);
- **Triển khai các giải pháp hành động** (Triển khai các chương trình, dự án, cung cấp dịch vụ; Tổ chức tham quan khảo sát và học tập kinh nghiệm; Cải thiện điều kiện sản xuất; phát triển doanh nghiệp; Nâng cấp cơ sở hạ tầng; hình thành các cụm công nghiệp; Nâng cấp các trung tâm đô thị; Hình thành các tổ

chức phát triển KT-XH; Phát triển hệ thống tín dụng; tăng thu hút đầu tư trong và ngoài nước; Hỗ trợ khu vực kinh tế phi chính thức; Phát triển du lịch, bảo vệ khai thác tài nguyên thiên nhiên...)

Trên cơ sở các hành động được đề xuất, căn cứ vào thực lực của địa phương và khả năng liên kết kinh tế với các đối tác khác, cán bộ kế hoạch sẽ hình thành tập hợp các cơ chế chính sách, các giải pháp hành động cần triển khai (**gọi chung là các giải pháp**) để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã lồng ghép QTE cho kỳ kế hoạch.

### 2.4.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em vào xác định giải pháp

Việc lồng ghép QTE vào xác định giải pháp kế hoạch được tiến hành đồng thời khi xác định các mục tiêu PTKT-XH. Thông thường *tại cấp quốc gia trong tháng 8-9 năm cuối kỳ báo cáo đối với Kế hoạch 5 năm; Từ tháng 10 đến tháng 11 năm báo cáo đối với Kế hoạch hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong khoảng thời gian trên, nhưng có thể chủ động tiến hành sớm hơn đối với các giải pháp về cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính yêu cầu trung ương hỗ trợ, gửi về Bộ KH&ĐT trước 20 tháng 7 hàng năm.*

**Hoạt động 1: Tiến hành phân tích các mối quan hệ tác động liên hoàn và tương hỗ của hệ thống các cơ chế chính sách để lồng ghép có hiệu quả, tạo ra những năng lực mới nội sinh, hoàn thành các mục tiêu KT-XH và tác động tích cực vào việc thực hiện Quyền trẻ em.**

Các cơ chế chính sách phát triển kinh tế xã hội nói chung và thực hiện QTE nói riêng cần phải đạt được các yêu cầu, như: (i) Có tính chất khuyến khích cao, bảo đảm khơi dậy các nguồn lực phát triển, phát huy hiệu quả năng lực của các tổ chức, cá nhân, các chủ thể; (ii) Bảo đảm đủ các điều kiện triển khai như hệ thống điều hành, phối hợp; cơ chế vận hành từ khâu triển khai thực hiện đến khâu kiểm tra, giám sát, báo cáo, thỉnh thị, xin ý kiến; (iii) Bảo đảm khuyến khích về mặt lợi ích của các chủ thể, tổ chức, cá nhân cộng đồng tham gia thực hiện các mục tiêu về QTE; (iv) Bảo đảm tính phối hợp và tính đồng bộ của hệ thống cơ chế chính sách, biện pháp phát triển bền vững để triển khai thông suốt từ cơ quan điều hành đến các cơ sở thực hiện.

Về lý thuyết, mỗi một cơ chế chính sách đều hướng vào một mục tiêu hoặc một số mục tiêu,

chỉ tiêu, chỉ số nhất định để thúc đẩy, khai thác mặt tích cực, hoặc khắc phục những khó khăn, hạn chế, loại trừ mặt tiêu cực. Tổng hoà các tác động của cơ chế chính sách phải tạo động lực mới thực hiện các mục tiêu đặt ra.

Tuy nhiên trong thực tế, có nhiều cơ chế chính sách không còn phù hợp vẫn chưa kịp xử lý, nên dễ gây ra độ “nhiều” trong quá trình vận hành ở cơ sở, hạn chế đến khả năng thực hiện các mục tiêu. Chính vì vậy, trong quá trình chọn lọc, lồng ghép, tổng hợp các giải pháp hướng tới thúc đẩy việc thực hiện QTE, cần chú ý bảo đảm tính đồng bộ về chính sách, luật pháp để nâng cao hiệu lực và hiệu quả tác động, nhìn về thể hệ tương lai.

Với nội dung này, cần rà soát kỹ các cơ chế chính sách đã ban hành, loại trừ những cơ chế chính sách không còn phù hợp; bổ sung thêm các điều khoản (nếu có) trong một số các cơ chế chính sách cho đồng bộ giữa phát triển KT-XH và thực hiện Quyền trẻ em.

**Hoạt động 2: Rà soát lại từng cơ chế chính sách phát triển KT-XH, tiến hành lồng ghép hiệu quả các chính sách phát triển với thực hiện Quyền trẻ em.**

Phân tích, đánh giá hiệu quả tác động và sắp xếp cơ chế chính sách theo hướng: (i) cơ chế chính

sách nào đã được ban hành và đang phát huy tích cực cần được duy trì; cơ chế chính sách nào đã ban hành nhưng không còn phù hợp, phải loại bỏ; (ii) cơ chế chính sách nào đã ban hành nhưng chưa đồng bộ, chưa phát huy tích cực, cần được hiệu chỉnh, bổ sung; (iii) cơ chế chính sách nào chưa ban hành, cần thiết phải ban hành ngay, ban hành theo hình thức văn bản pháp quy nào để thúc đẩy việc thực hiện Quyền trẻ em... Theo hướng trên sẽ cho ta nhiều cơ hội, tạo ra những cơ chế chính sách mới có tác động hiệu quả hơn trong việc thực hiện các mục tiêu lồng ghép Quyền trẻ em.

Về nguyên tắc, các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, quản lý phải bảo đảm thúc đẩy thực hiện QTE; Ngược lại các cơ chế chính sách đưa ra về thúc đẩy thực hiện QTE phải tạo khả năng thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường, quản lý cho hiện tại và tương lai. Đây là nội dung quan trọng nhất thể hiện quan điểm về phát triển kinh tế - xã hội gắn kết với thực hiện QTE, tác động thuận chiều cùng phát triển.

**Bảng 2.17: Ma trận lồng ghép cơ chế chính sách phù hợp thúc đẩy thực hiện Quyền trẻ em**

Danh mục các cơ chế chính sách đã được đưa ra trong kỳ kế hoạch	Các cơ chế chính sách không phù hợp thúc đẩy thực hiện Quyền trẻ em cần loại bỏ	Các cơ chế chính sách cần được bổ sung, hiệu chỉnh để thúc đẩy thực hiện Quyền trẻ em	Các cơ chế chính sách mới cần được ban hành để thúc đẩy phát triển và thực hiện Quyền trẻ em	Danh mục các cơ chế chính sách mới đã được đồng thuận ban hành đưa vào thực hiện trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch
Các cơ chế chính sách vĩ mô .....				
Các cơ chế chính sách phát triển kinh tế.....				
Các cơ chế chính sách phát triển xã hội .....				
Các cơ chế chính sách bảo vệ môi trường .....				



## (1) Đối với chính sách KT-XH vĩ mô

Cần phải tạo cơ hội hỗ trợ thực hiện mục tiêu thúc đẩy, bảo vệ Quyền trẻ em ngay trong khi hình thành các cơ chế chính sách, giải pháp hành động (giải pháp) để đạt được các mục đích kinh tế vĩ mô và các mục tiêu ngành, Theo đó, cần gắn chặt với việc phân tích các vấn đề TE mà địa phương/ngành đang gặp phải để từ đó tìm ra nguyên nhân, xác định và lựa chọn các giải pháp can thiệp cụ thể, vừa phù hợp cho phát triển KT-XH (dưới các hình thức như văn bản quản lý, chương trình, dự án, dịch vụ), đồng thời đáp ứng được QTE và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực hạn hẹp được phân bổ.

Sử dụng các câu hỏi sau để kiểm tra cơ hội và trách nhiệm **tạo điều kiện** của cơ chế chính sách phát triển KT-XH chung đối với việc thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy QTE:

### Hộp 2.3: Câu hỏi kiểm tra/hướng dẫn cơ chế chính sách đáp ứng Quyền trẻ em

1. Các cơ chế chính sách, chương trình, dự án (gọi chung là giải pháp) này đã có tác động lên trẻ em chưa và nó là gì?
2. Các giải pháp này tác động lên trẻ em có thuận lợi không? Nếu không thuận lợi, làm thế nào để chúng trở nên thuận lợi?
3. Làm thế nào để các giải pháp này có thể được nâng cao? Làm thế nào để chúng ta có thể tránh được tác động ngược chiều hoặc các tác động không dự định đối với trẻ em?
4. Các giải pháp nào cần được đề xuất để giải quyết các vấn đề liên quan được xác định trong đánh giá và được thể hiện như các thách thức, mục đích, mục tiêu và các chỉ tiêu?

*Nguồn: Tham khảo, cải biên từ tài liệu  
Mainstreaming Child Rights in Development  
Planning: Framework and Guideline-Foreword c/o  
NEDA-SDS-Philippin*

## (2) Hình thành giải pháp đáp ứng trực tiếp nhu cầu và Quyền trẻ em

Cần theo từng giai đoạn phát triển của trẻ em (theo các độ tuổi) với những nhu cầu, những rủi ro hoàn toàn không giống nhau để đề ra các giải pháp, đạt được thành công một cách tập trung, bền vững và công bằng. Cần phân biệt 3 loại hình giải pháp can thiệp cơ bản sau:

- **Hỗ trợ trực tiếp:** thông qua cung cấp các dịch vụ, như mầm non, giáo dục, đào tạo, chăm sóc y tế, dinh dưỡng... Loại hình can thiệp này có ưu điểm hướng trực tiếp tới trẻ em và gia đình họ, đưa đến lợi ích trực tiếp, dễ đo lường và đánh giá.
- **Phát triển thể chế:** hỗ trợ các cơ quan, tổ chức tham gia vào việc cung cấp dịch vụ, chăm sóc, bảo vệ trẻ em nâng cao năng lực, phối hợp với nhau hiệu quả hơn. Hình thức can thiệp này không đo lường được lợi ích trực tiếp, nhưng có thể có ảnh hưởng theo cấp số nhân, số đối tượng trẻ em được hưởng lợi có thể tăng lên nhanh chóng.
- **Thực hiện các chiến lược truyền thông** để nâng cao nhận thức của các nhóm đối tượng.

**Bảng 2.18: Lồng ghép Quyền trẻ em trong các cấp độ can thiệp lĩnh vực chăm sóc sức khỏe - y tế**

Vấn đề	Có sự chênh lệch về tình trạng sức khỏe trẻ em giữa các vùng
Mục tiêu cụ thể:	Cải thiện sự chênh lệch sức khỏe cho trẻ em
Chỉ tiêu	Giảm tỷ suất chết trẻ dưới 5 tuổi vùng X từ 26,17 ‰ (2015) xuống 19‰ (2020) (tương đương với vùng Y)
Định hướng chính sách	Xúc tiến Y tế dự phòng cho Trẻ em
Giải pháp	- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em; - Phát triển cơ sở y tế xã đạt chuẩn quốc gia đồng đều trên các vùng
Chương trình 1	<i>Tăng cường cung cấp và sử dụng dịch vụ CSSK sinh sản và chăm sóc trẻ em ở các vùng kém phát triển (vùng X)</i>
Các dự án	- Giáo dục truyền thông về chăm sóc sức khỏe trẻ em; - Nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK sinh sản tại Trạm Y tế xã; - Đẩy mạnh tuyên truyền việc cho con bú bằng sữa mẹ.
Chương trình 2	<i>Tiêm chủng mở rộng</i>
Các dự án	- Nâng cao chất lượng trung tâm y tế dự phòng; - Nâng cao chất lượng hoạt động Tiêm chủng mở rộng ở cơ sở.
Chương trình 3	<i>Nâng cấp cơ sở y tế xã đạt chuẩn quốc gia ở các vùng kém phát triển</i>
Các dự án	- Xây dựng các Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia ở các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo quy hoạch; - Đào tạo và phân phối nhân lực y tế đúng chất lượng cho các trung tâm y tế xã đạt chuẩn quốc gia.
Chương trình 4	<i>Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước cho y tế vì mục tiêu công bằng trong CSSK</i>
Các dự án	- Nghiên cứu xây dựng định mức phân bổ ngân sách để cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ của trạm y tế cấp xã ở các vùng khó khăn; - Xây dựng cơ chế huy động và sử dụng các nguồn lực cho phát triển y tế-CSSK phù hợp với cơ chế thị trường định hướng XHCN.

### Hoạt động 3: Lồng ghép Quyền trẻ em trong xác định các giải pháp kinh tế, huy động nguồn lực tài chính cho năm/hoặc thời kỳ kế hoạch

Đó là việc tính toán tổng nguồn lực phát triển và xây dựng các cân đối lớn, các phương án sử dụng có hiệu quả tổng nguồn lực phát triển KT-XH của đất nước, của ngành, lĩnh vực và tỉnh thành phố, có tính đến nhu cầu, lợi ích và việc thực hiện QTE.

**(1) Lồng ghép, phân tích, đánh giá, tính toán khả năng huy động tổng nguồn lực để đưa vào phát triển KT-XH. Xác định nhu cầu sử dụng tổng nguồn lực trong các ngành, lĩnh vực, tỉnh thành phố trực thuộc đáp ứng nhu cầu phát triển và thực thi Quyền trẻ em**

Tổng nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội được tính toán, phân tích, đánh giá từ bước dự báo,

bằng việc phát huy nguồn năng lực nội sinh với những cơ chế, chính sách thúc đẩy và đặc thù, nhằm khai thác nguồn lực sinh ra từ dịch chuyển các dạng tiềm năng (có được) để đưa vào phát triển KT-XH; Huy động các nguồn ngân sách nhà nước; Tài chính dân cư, tài chính doanh nghiệp; tài chính đối ngoại (vay nợ, viện trợ ODA, viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức kinh tế - xã hội khác từ bên ngoài; đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)...).

Việc rà soát, tính toán tổng nguồn lực phải có sự đồng thuận và tham gia các thành viên trong nhóm nghiên cứu; trong đó, đặc biệt có sự tham gia của Nhóm công tác Kế hoạch liên ngành vì trẻ em.

**Bảng 2.19: Đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt các khoản huy động nguồn lực và không phá vỡ các khoản chi, nhất là các khoản chi cho Quyền trẻ em**

Các cơ chế chính sách điều hành thực hiện huy động nguồn lực phát triển trong năm kế hoạch hoặc thời kỳ kế hoạch	Đề xuất bổ sung hoặc thay đổi để thực hiện tốt nguồn thu cho KT-XH & cho thực hiện QTE	Những thuyết trình căn cứ
1. Các cơ chế chính sách khai thác nguồn tiềm năng ....		
2. Các cơ chế chính sách huy động từ nguồn thu NSNN ....		
3. Các cơ chế chính sách huy động từ nguồn tài chính dân cư ....		
4. Các cơ chế chính sách huy động từ nguồn tài chính dân cư ....		
5. Các cơ chế chính sách huy động từ nguồn tài chính đối ngoại ....		

## 2.5. Lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; chương trình, dự án trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

### 2.5.1. Mục đích và nội dung

Lồng ghép QTE trong xây dựng định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực (gọi chung là ngành) trong tổng thể kế hoạch PTKT-XH quốc gia, các cấp địa phương là một công đoạn của quy trình lập kế hoạch PTKT-XH.

Đó là việc xác định các phương án phát triển các ngành sản xuất kinh tế, các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế... trong tổng thể phát triển của đất nước, của các địa phương năm/thời kỳ kế hoạch; Xác định các nhiệm vụ, chương trình, dự án, cung cấp dịch vụ để thực hiện các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu về KT-XH được lồng ghép Quyền trẻ em.

### 2.5.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em

Việc lồng ghép Quyền trẻ em vào định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, các chương trình, dự án được tiến hành đồng thời trong khi xác định giải pháp, phương án kế hoạch. Thông thường *tại cấp quốc gia được tiến hành trong tháng 9-10 năm cuối kỳ báo cáo đối với Kế hoạch 5 năm; từ tháng 10 đến cuối tháng 11 năm báo cáo đối với Kế hoạch hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong khoảng thời gian trên, nhưng có thể chủ động tiến hành sớm hơn đối với các ngành chủ yếu, gửi về Bộ KH&ĐT trước 20 tháng 7 hàng năm.*

#### **Hoạt động 1: Lựa chọn quy trình và phương pháp lồng ghép Quyền trẻ em vào phương án phát triển các ngành chủ yếu có tác động mạnh đến việc nâng cao mặt bằng thực hiện Quyền trẻ em**

Định hướng phát triển ngành trong kế hoạch phát triển KT-XH các cấp được nghiên cứu bao gồm các nội dung: (i) Mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển ngành; (ii) Nguồn lực phát triển và các cân đối, phân bổ; (iii) Chương trình mục tiêu/chương trình đầu tư phát triển ngành; (iv) Các giải pháp, các cơ chế chính sách triển khai thực hiện kế hoạch.



Ảnh: Colorista\2015\Hoang Hiệp

Việc lồng ghép QTE vào kế hoạch phát triển các ngành, về nguyên tắc thực hiện giống như quy trình lồng ghép và xây dựng kế hoạch PTKT-XH đã nêu ở trên trong các bước phân tích, đánh giá và xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển KT-XH của toàn bộ nền kinh tế, được áp dụng vào các ngành, lĩnh vực. Do vậy, trong công đoạn này, chỉ đi sâu nghiên cứu lồng ghép trong một số nội dung về định hướng mục tiêu, cân đối sử dụng tổng nguồn lực phát triển, cơ cấu đầu tư công của ngành; các chương trình, dự án đầu tư được triển khai... như ma trận dưới đây:



**Bảng 2.20: Ma trận lồng ghép Quyền trẻ em vào các phương án phát triển các ngành**

Các định hướng bố trí kế hoạch	Nội dung được thể hiện trong kế hoạch	Các đề xuất cụ thể cần bổ sung liên quan đến việc thực hiện Quyền trẻ em	Những ý kiến đồng thuận giữa các bên liên quan với những đề xuất thực hiện Quyền trẻ em	Kết luận cuối cùng đưa vào văn bản kế hoạch ngành và lĩnh vực
Định hướng Mục tiêu ưu tiên phát triển				
Định hướng sử dụng tổng nguồn lực phát triển				
Định hướng cơ cấu đầu tư công				
Các cơ chế chính sách ưu tiên được triển khai thực hiện kế hoạch				
Cơ chế chính sách khai thác nguồn vốn ngoài NSNN và định hướng sử dụng				

**(1) Xác định quan hệ giữa mục tiêu kế hoạch, chương trình, dự án**

Các giải pháp hành động nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH và QTE trong Kế hoạch phải được chuyển tải vào các chương trình, dự án (CT/DA) cụ thể mang tính thực hiện, giải quyết các nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp liên quan đến vấn đề. CT/DA được lựa chọn và đánh giá dựa trên tính nghiêm trọng của vấn đề và dựa trên tiềm năng của nó để tạo ra tác động lớn nhất, giải quyết các vấn đề của đối tượng mục tiêu một cách trực tiếp, tạo công bằng xã hội cho trẻ em. Cần chú ý:

- **Các Chương trình mục tiêu, chương trình đầu tư** được xây dựng nhằm xác định đồng bộ về mục tiêu, các chính sách, các bước cần tiến hành, các nguồn lực cần sử dụng để thực hiện một ý đồ lớn, một mục đích nhất định nào đó của nhà nước. Theo nghĩa hẹp, chương trình mục tiêu/chương trình đầu tư bao gồm các dự án có mối quan hệ liên kết với nhau hay một nhóm các dự án có cùng chung các mục tiêu.
- **Một dự án** được xác định dựa trên kết quả đầu ra nhằm đến các mục tiêu hoặc đầu ra đã được xác định rõ, bao gồm một loạt các hoạt động phối hợp và có liên quan với nhau. Dự

án được thực hiện với một khoản ngân sách được bố trí, nguồn lực và thời hạn cụ thể. Một dự án đầu tư có thể bao gồm các công trình, hạng mục đầu tư, các hoạt động khi được tiến hành hoàn chỉnh sẽ mang lại những đầu ra cụ thể.

- **Hoạt động** là một tập hợp các nhiệm vụ, được thực hiện bởi một hoặc một vài thành viên của đội dự án hoặc của một cơ quan, một tổ chức trong thời gian rất ngắn. Một hoạt động có thể kéo dài từ một tuần đến một năm.

Việc đạt được các đầu ra cụ thể đưa đến việc đạt được các kết quả/mục tiêu trung gian đã đề ra. Các hoạt động, đầu ra và kết quả mang đến sự thay đổi (tác động) có lợi đối với mục tiêu cuối cùng của dự án.

- **Các dịch vụ hay “phi dự án”** là các hoạt động theo chức năng được quy định của một cơ quan, do các cán bộ, nhân viên của cơ quan đó thực hiện, bằng cách sử dụng các phương tiện và ngân sách hiện có của cơ quan đó. Các dịch vụ không nằm trong Chương trình đầu tư địa phương, nhưng được thực hiện thông qua việc duy trì các chỉ tiêu hoạt động sự nghiệp của một cơ quan, hay bộ, sở, ngành phù hợp.

## **(2) Căn cứ và yêu cầu của các chương trình, dự án trực tiếp đến trẻ em**

Chương trình, dự án trực tiếp đến trẻ em được xem xét trên quan điểm chiến lược lâu dài cho các nhóm đối tượng song song với việc đáp ứng các thiếu hụt trong việc thực hiện Quyền trước mắt. Đó là sự cộng tác của nhiều đối tác khác nhau (nhà nước, các tổ chức xã hội, cộng đồng, công ty tư nhân...) và với các hình thức đa dạng (chính thức, liên kết, tham gia mạng lưới...). Các tác động đối với trẻ em và thực hiện QTE phải đo đếm được; tôn trọng quan điểm của trẻ em, đảm bảo trẻ em được công nhận là những người có chính kiến và khả năng đang phát triển. Các em cần được tạo điều kiện để nói lên tiếng nói của mình, được lắng nghe và trở thành một phần của Chương trình.

Chương trình, dự án thực hiện ở mọi cấp độ xã hội, dựa trên các thực chứng để vận động chính sách, tăng cường tác động đối với trẻ em (thông qua việc nhân rộng Chương trình, thay đổi chính sách, phân bổ lại nguồn lực...). Quá trình triển khai thực hiện cần mang tính tham gia (trong nội bộ và với các đối tác bao gồm cả trẻ em vị thành niên), tự phân tích và tăng Quyền cho các nhóm đối tượng mục tiêu; sự cộng tác với những người có trách nhiệm. Cần xác định rõ họ là ai, họ cần hỗ trợ gì và làm thế nào để họ thực thi trách nhiệm của mình.

Việc hình thành các CT/DA là các giải pháp hành động để thực hiện kế hoạch; Theo đó, chúng phải đạt các yêu cầu sau:

- Các chương trình, dự án đó phải giải quyết vấn đề phát triển cụ thể và phải thực tế.
- Tập trung, tác động tới các nhóm dân số/trẻ em đang có vấn đề một cách rõ ràng.
- Được xác định, thiết kế để làm động lực thúc đẩy tiềm năng phát triển của địa phương và để thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy QTE; góp phần hỗ trợ thúc đẩy các dự án đầu tư khác.
- Đáp ứng đến các sáng kiến, quan điểm chung và mong ước của các nhóm khác nhau như nhóm phụ nữ, trẻ em, khu vực tư nhân, các nhà lãnh đạo chính trị và cam kết quốc tế;

## **Hoạt động 2: Lồng ghép các dự án, công trình hoặc các hạng mục công trình đầu tư có tính tới lợi ích của trẻ em**

Các dự án, công trình đầu tư ở các ngành, các lĩnh vực, nhất là đầu tư công, có tác động rất lớn đến việc thực hiện QTE ở mọi góc độ, hoặc là trực tiếp, hoặc gián tiếp, được nghiên cứu lồng ghép ở hai dạng:

*Thứ nhất*, bổ sung các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật về kinh tế, xã hội, môi trường tác động trực tiếp đến các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển trẻ em ở các địa bàn còn thiếu thốn (ví dụ như cơ sở vật chất vui chơi, giải trí cho trẻ em, nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, các trạm y tế...) và ở vùng sâu, vùng xa;

*Thứ hai*, bổ sung hạng mục công trình cụ thể có tính đến yếu tố phát triển trẻ em và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mà trong quần thể công trình hay trong vùng dân cư đồng đúc các chủ đầu tư không quan tâm, suy nghĩ đến.

Việc bổ sung lồng ghép này cần thiết phải đưa ra thảo luận rộng rãi trong các cơ quan quản lý, đặc biệt phải có sự đồng thuận của cộng đồng dân cư, các đoàn thể quần chúng liên quan trong địa bàn và trong khu vực.

**Bảng 2.21: Ma trận lồng ghép và sắp xếp các dự án đầu tư hướng tới thực hiện Quyền trẻ em**

Ngành, lĩnh vực ....

Danh mục các dự án đầu tư của ngành, lĩnh vực	Mô tả nội dung, mục tiêu và ý nghĩa của Dự án	Các đề xuất bổ sung thêm hạng mục công trình trong các dự án đang thực hiện, liên quan đến việc thực hiện QTE	Những ý kiến đồng thuận giữa các bên liên quan với những đề xuất thực hiện QTE	Kết luận cuối cùng đưa vào danh mục các dự án đầu tư của ngành và lĩnh vực
<b>1. Các Dự án đang xây dựng của ngành</b>				
Dự án 1				
Dự án 2				
Dự án 3				
<b>2. Các dự án kiến nghị cần bổ sung, đầu tư mới để thúc đẩy thực hiện QTE</b>				
Dự án 1				
Dự án 2				
Dự án 3				

Khi đề xuất các CT/DA trực tiếp đến trẻ em cần lưu ý các yêu cầu của CRC trong việc thực hiện Chiến lược Phát triển Trẻ em toàn diện, bình đẳng, nâng cao vị thế và trách nhiệm giải trình. Theo đó: (i) nhằm vào đối tượng mục tiêu ưu tiên là những người được hưởng ít nhất QTE; đảm bảo bình đẳng và công bằng trong việc thụ hưởng các QTE; lồng ghép các biện pháp bảo vệ chống lại tác hại tiềm tàng của các rủi ro; (ii) cần chấp nhận sự minh bạch, các cơ chế cho phép điều chỉnh lại và trách nhiệm giải trình đối với trẻ em; đòi hỏi sự tham gia một cách đầy đủ, tích cực và tự do của người hưởng lợi là trẻ em, người có trách nhiệm và các bên có liên quan khác; (iii) các chương trình, dự án được đề xuất phải theo vùng địa lý và các ngành cụ thể.

Đối với các CT/DA, hoạt động cung cấp dịch vụ trong kế hoạch, để xác định mức độ, quy mô và vùng địa lý liên quan đến trẻ em, cần sử dụng các tiêu chí sau: (i) Mức độ của bất bình đẳng và các tham số phù hợp; (ii) Khả năng phối hợp liên ngành để quy tụ các nguồn lực và dịch vụ; (iii) Mức độ trầm trọng và quy mô của nhóm trẻ em bị tác động bởi các vi phạm QTE; (iv) Năng lực của các cơ quan có trách nhiệm cung cấp các nguồn lực và dịch vụ mong muốn. Do vậy cần:

**(1) Rà soát lại các yếu tố quyết định (nguyên nhân) đến thực trạng vấn đề của trẻ em**

Trở lại với phân tích tình hình/phân tích trẻ em để xem tất cả các yếu tố quyết định đến tình trạng vấn đề trẻ em đã xác định, hay nguyên nhân gây ra vấn đề đó. Tiếp đó, xác định rõ các nhóm trẻ em cụ thể nào bị ảnh hưởng bởi vấn đề, đó sẽ là những nhóm đối tượng cần hướng tới của các can thiệp kế hoạch. Như vậy, chúng ta sẽ biết chính xác họ là ai? Họ ở đâu? và Mức độ các vấn đề của họ. Từ đó ta có thể xác định được: (i) Mức độ đáp ứng của chương trình, dự án tới trẻ em bị ảnh hưởng, và (ii) Xem xét liệu chương trình, dự án có làm thay đổi cuộc sống của trẻ em hay không?

**(2) Xác định các đối tượng trẻ em mục tiêu của chương trình, dự án**

Các nhóm trẻ em mục tiêu có thể là: (i) Nhóm trẻ em có nguy cơ: là nhóm trẻ em trong dân cư đang có nguy cơ không được hưởng quyền của mình một cách đầy đủ; (ii) Nhóm Trẻ em cần trợ giúp: một bộ phận của nhóm trẻ em có nguy cơ thực tế đang không được hưởng quyền của mình một cách đầy đủ, cần sự nhận được sự trợ giúp dịch vụ từ các chương trình, dự án.

Khi đã xác định được Nhóm trẻ em mục tiêu, tiếp tục xác định Nhóm đối tượng trực tiếp và gián tiếp của các chương trình, dự án, dịch vụ: Đối tượng hướng đích trực tiếp là những người mà dự án dự kiến mang đến lợi ích, và đã được dự án cung ứng các dịch vụ. Đối tượng hướng đích gián tiếp là những người mà dự án nhằm đem lợi ích tới họ đồng thời, mặc dù họ không nhận được các dịch vụ của dự án.

### **(3) Xây dựng báo cáo Đề xuất chủ trương hình thành chương trình, dự án**

Như trên đã đề cập, các chương trình, dự án đáp ứng nhu cầu của trẻ em cần phải xem xét cả nhu cầu trước mắt và nhu cầu lâu dài của trẻ em, phù hợp với các yếu tố quyết định (hay nguyên nhân) đến tình trạng vấn đề cụ thể và nhằm đạt được các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể liên quan đến trẻ em.

Do đó, chương trình, dự án đó cần phải: (i) Giải quyết được vấn đề thực tế trước mắt và vấn đề chiến lược của trẻ em. (ii) Phải có sự tham gia có hiệu quả của Trẻ em/người giám hộ khi hình thành và được tạo ra trên cơ sở xử lý các dữ liệu về trẻ em. (iii) Phải nhằm vào việc cải thiện và nâng cao khả năng tiếp cận đến các dịch vụ xã hội cơ bản và quyền tham gia của trẻ em.

Trong việc xác định chương trình, dự án mới hay bổ sung, cần đánh giá các chương trình, dự án hiện có tại địa bàn, nhằm xác định mức độ thiếu hụt và các lĩnh vực cần thiết cần được cải thiện. Các chương trình, dự án mới hay bổ sung là các can thiệp cần phải tiến hành, hoặc để tăng cường cho các chương trình, chính sách hiện có, hoặc là một can thiệp mà chưa được thực hiện trước đó.

Theo Điều 34, Luật đầu tư công năm 2013 (số 49-2014-QH13 ban hành ngày 18.6.2013) từng ngành cần xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Đó là tài liệu trình bày nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi và tính hiệu quả của chương trình đầu tư, làm cơ sở để lựa chọn và cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Bản đề xuất bao gồm các nội dung chính, như: (i) Sự cần thiết của chương trình; (ii) Mục tiêu, phạm vi và quy mô chương trình; (iii) Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình, bao gồm danh mục dự án hoặc đối tượng đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác; (iv) Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng

huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả; (vi) Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc; (vii) Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình; (viii) Phân chia các dự án thành phần của chương trình theo quy định của pháp luật;

### **(4) Xây dựng nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và trình duyệt**

Sau khi Báo cáo chương trình được các cơ quan thẩm quyền nhất trí về chủ trương đầu tư, các địa phương, ngành cần xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án (gọi tắt là Báo cáo nghiên cứu khả thi) theo quy định tại Điều 47, Luật đầu tư công 2013.

Cần tham vấn trẻ em và các nhà chuyên môn, những người có quan điểm về QTE vào việc thiết kế các chương trình, dự án PTKT-XH có liên quan đến các QTE. Các CT/DA đó cần thiết kế theo hướng giúp trẻ em thụ hưởng quyền của họ; trực tiếp đóng góp vào các giải pháp của các vấn đề trẻ em. Cần đặt chỉ tiêu về lợi ích khi kết thúc và cần có các chỉ số về cơ chế theo dõi để đảm bảo các mức độ lợi ích này sẽ đạt được.

#### **Hộp 2.4: Câu hỏi hướng dẫn/kiểm tra việc lựa chọn các chương trình và dự án**

1. Chương trình và dự án đó có giải quyết vấn đề phát triển cụ thể không?
2. Có được tập trung và tác động tới các nhóm dân số/trẻ em đang có vấn đề một cách rõ ràng không?
3. Có được xác định và thiết kế để làm động lực thúc đẩy tiềm năng phát triển của địa phương không?
4. Có hỗ trợ thúc đẩy các dự án đầu tư khác không?
5. Có đáp ứng đến các sáng kiến, quan điểm chung và mong ước của các nhóm khác nhau như nhóm phụ nữ, trẻ em, khu vực tư nhân và các nhà lãnh đạo chính trị không?
6. Nó có thực tế không?

Mỗi một chương trình, dự án cần trả lời các câu hỏi đó có tính chất khẳng định, nếu không đảm bảo tiêu chí trên, cần loại bỏ.

*Nguồn: Tham khảo, cải biên từ tài liệu Facilitator's Guide Integrating Population and Development (POPDEV-Dimensions in the Preparation of Comprehensive Development Plan (CDP), Second Edition December 2010. Philipin.*



### (5) Phân bổ kinh phí, ngân sách cho dự án, dịch vụ trong kế hoạch đáp ứng Quyền trẻ em

Sau khi được cân đối tổng nguồn, các ngành/địa phương sẽ căn cứ theo định mức chi, khối lượng thực hiện công việc của chương trình, dự án, hoạt động cung cấp các dịch vụ trong kỳ kế hoạch để phân bổ kinh phí cho cấp dưới và các ngành chức năng. Các khoản chi phí đó bao gồm:

- **Chi phí cho chương trình, dự án:** gồm chi phí cố định, chi phí biến đổi (chi phí lưu động); chi phí quản lý; chi phí chung.
- **Chi phí đầu tư (Vốn đầu tư):** là mọi nguồn lực (tiền vốn, đất đai, tài sản, lao động, trí tuệ...) được sử dụng cho hoạt động đầu tư. Theo tính chất các loại chi phí, có thể chia chi phí đầu tư ra 2 loại chính: (i) Chi phí đầu tư cố định (bao gồm đất đai, nhà xưởng, máy móc, thiết bị; các cơ sở phụ trợ, tiện ích khác và các chi phí trước vận hành); (ii) Chi phí vốn lưu động ban đầu để tạo ra các tài sản lưu động ban đầu, bảo đảm các điều kiện tối thiểu cho các dự án đi vào hoạt động bình thường.
- **Chi phí cho việc cung cấp các dịch vụ (Chi thường xuyên):** Để phân bổ vốn theo kết quả đầu ra của dịch vụ, cần tính toán nhu cầu kinh phí theo sơ đồ sau:

#### Sơ đồ 2.2: Chi phí phân bổ cho kết quả đầu ra của dịch vụ



Nếu sau khi tính toán, tổng nhu cầu chi phí vượt quá nguồn lực hiện có, thì cần quay lại để điều chỉnh các đầu ra có thể đạt được cũng như kết quả mong đợi.

Tính toán đầy đủ chi phí giúp đảm bảo sự kết nối giữa lập kế hoạch và lập ngân sách. Đó là khâu cơ bản, là cơ sở cho các bước thực hiện kế hoạch cụ thể. Việc tính chi phí sẽ hữu ích trong quá trình đánh giá chương trình (đánh giá giá trị thực sự của khoản "đầu tư").

Nếu sau khi tổng hợp các đề xuất từ các ngành mà không đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch thì có thể phải giảm bớt các hoạt động, thậm chí cắt bỏ đề xuất.

## 2.6. Lập chương trình/kế hoạch hành động triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng Quyền trẻ em

Khi việc lồng ghép QTE trong xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH đã được hoàn tất, đồng thuận giữa các bên tham gia và được các cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt hay thông qua, thì bước tiếp theo là tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

### 2.6.1. Mục đích và nội dung

Thực hiện kế hoạch là hoạt động của chính quyền và các ngành từng cấp, của các thành phần kinh tế, các tổ chức, xã hội để chuyển kế hoạch thành những thành quả thực sự thông qua các hoạt động và đầu tư cụ thể của nhà nước cũng như của khu vực tư nhân. Mục đích của việc lập Chương trình/Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch PTKT-XH là trả lời câu hỏi "*Làm thế nào để Kế hoạch được thực thi thành công? Làm thế nào để nhu cầu và QTE được đáp ứng một cách tốt nhất, hiệu quả cao và bền vững nhất?*"

Lập Kế hoạch hành động là cách thức để xác định các cấp chính quyền cần làm gì, khi nào và ai là người chịu trách nhiệm? Trên cơ sở phương án KH PTKT-XH được lựa chọn, tiến hành các nội dung theo quy trình sau: (1) Liệt kê các nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện; (2) Xác định các đối tượng thành viên tham gia triển khai Kế hoạch, Phân công trách nhiệm đơn vị chủ trì từng nhiệm vụ, đơn vị phối hợp (bao gồm cả Ban điều phối liên ngành về các vấn đề trẻ em); (3) Xác định nguồn lực, khung thời gian cho từng hoạt động; (4) Thống nhất cơ chế thực hiện, hình thành nhóm

điều phối cho từng loại nhiệm vụ, hành động. Cơ chế điều phối phải phục vụ cho mục đích theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch, tuân thủ đúng kế hoạch ngân sách và duy trì chuẩn mực về hiệu quả hoạt động.

### **Nội dung Quyền tham gia của trẻ em trong tổ chức thực hiện kế hoạch**

Trong giai đoạn này, các cấp chính quyền cần trao đổi ý kiến với cộng đồng địa phương và xem xét mức độ tham gia của người dân, trẻ em vào thực hiện các dự án, hoạt động. Do vậy, Quyền tham gia và Quyền ưu tiên của trẻ em biểu hiện ở các khía cạnh tham gia và thụ hưởng từ việc thực hiện kế hoạch được phát huy cao nhất. Cụ thể:

- *Trẻ em được ưu tiên trong các nhóm đối tượng khi thực hiện KH/CT/DA.* Nhóm đối tượng trẻ em được đặt lên hàng đầu trong các hoạt động phát triển. Chẳng hạn, với vốn bị cắt giảm, phương tiện nhân lực bị thiếu hay không kịp thời... khi đó sẽ ưu tiên nhóm dân cư nào; người lớn hay trẻ em; nhóm trẻ em nữ hay nhóm trẻ em nam? Nhóm trẻ em dân tộc thiểu số hay nhóm trẻ em đa số? Nhóm trẻ em ở đồng bằng, miền núi hay nhóm thành thị...
- *Trẻ em/Ban điều phối liên ngành các vấn đề trẻ em được tham gia trong phối kết hợp giữa các bên liên quan.* Kế hoạch phát triển địa phương có đặc tính đa ngành, chứa đựng các dự án, chương trình ưu tiên đáp ứng đến các vấn đề liên ngành và đa ngành của cộng đồng. Do vậy, để đạt được các mục tiêu tổng quát, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, cần có sự phối kết hợp về nhân lực và tài lực của các cơ quan phát triển tại cộng đồng, các tổ chức, khu vực tư nhân, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và sự tham gia của những người hưởng lợi của kế hoạch, các nhóm xã hội, các thể chế, thực thể KT-XH ở trong và ngoài cộng đồng, trong đó phải có đại diện trẻ em.

### **2.6.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em**

Việc lồng ghép QTE vào Chương trình/Kế hoạch hành động về nguyên tắc được tiến hành sau khi Quốc hội, HĐND thông qua KH PTKT-XH. Tuy vậy, để chuẩn bị việc này, *tại cấp quốc gia được tiến hành trong Quý IV năm cuối kỳ báo cáo đối với Kế hoạch 5 năm; Trong tháng 12 năm báo cáo đến tháng 1 năm Kế hoạch đối với KH hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong khoảng thời gian trên.*

Hoạt động 1: Xây dựng Chương trình/Kế hoạch hành động và Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH đáp ứng Quyền trẻ em

- *Ở cấp quốc gia,* Bộ KH&ĐT chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động, thương binh, xã hội và các bộ liên quan soạn thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển KT-XH, phần đáp ứng QTE; tập trung vào các cơ chế chính sách, các đề án, các giải pháp thực hiện; thời gian, sản phẩm đầu ra của công việc; phân công cá nhân phụ trách, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và cơ chế phối hợp.
- *Ở cấp bộ, ngành,* các Vụ Kế hoạch Tài chính soạn thảo Chương trình/Kế hoạch hành động của bộ ngành thực hiện các mục tiêu Kế hoạch PTKT-XH thuộc ngành, trong đó có các nội dung tạo điều kiện thúc đẩy việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tập trung vào các cơ chế chính sách các đề án, các giải pháp của bộ, ngành; thời gian, sản phẩm đầu ra của công việc; phân công cá nhân phụ trách, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và cơ chế phối hợp.
- *Ở cấp tỉnh, thành phố,* Sở KH&ĐT kết hợp với các sở Lao động, thương binh, xã hội, VP UBND, VP HĐND soạn thảo Chương trình/Kế hoạch hành động của tỉnh, thành phố thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phần đáp ứng nhu cầu và các vấn đề về QTE; tập trung vào các cơ chế chính sách, các đề án, các giải pháp; thời gian, sản phẩm đầu ra của công việc; phân công cá nhân phụ trách, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và cơ chế phối hợp.

Để đạt được các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể yêu cầu phải phối hợp các nỗ lực và các nguồn lực của các cơ quan phát triển tại cộng đồng; các nhóm nam giới, phụ nữ, các thể chế, thực thể KT-XH ở trong và ngoài cộng đồng; phối kết hợp giữa các cơ quan và tổ chức khác nhau, khu vực tư nhân, cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và sự tham gia của những người hưởng lợi của kế hoạch. Các nội dung đó cần được thể hiện trong Kế hoạch hành động.

**Bảng 2.22: Chương trình/Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng Quyền trẻ em**

Danh mục công việc/nhiệm vụ	Nội dung công việc liên quan đến BV, CS, GD trẻ em	Thành viên tham gia	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Các nguồn lực cần có	Thời gian thực hiện	Chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động
1. Chương trình hoạt động các mục tiêu kinh tế: - Công việc 1 - Công việc 2...							
2. Chương trình hoạt động thực hiện các mục tiêu xã hội - Công việc 1 - Công việc 2...							
3. Chương trình hoạt động thực hiện các mục tiêu về môi trường: - Công việc 1 - Công việc 2							
4. Chương trình hoạt động thực hiện mục tiêu về cải cách hành chính: - Công việc 1 - Công việc 2							

Trong kế hoạch hàng năm, cần lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, tập trung vào việc thực hiện các cơ chế chính sách và các giải pháp hành động đã đề ra trong kế hoạch phát triển KT-XH và đáp ứng Quyền trẻ em.

**Bảng 2.23: Kế hoạch tổ chức triển khai**

Danh mục công việc/nhiệm vụ	Nội dung công việc liên quan đến BV, CS, GD trẻ em	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cơ chế phối hợp	Các điều kiện, nguồn lực cần có	Thời gian thực hiện	Chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động
Nhiệm vụ 1							

## Hoạt động 2: Quán triệt nội dung kế hoạch phát triển KT-XH đáp ứng Quyền trẻ em cho đội ngũ các cán bộ lãnh đạo và chỉ đạo triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành

Nhằm tạo sự nhất quán, thông suốt từ trung ương đến cơ sở, hướng tới thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số của kế hoạch đã được Quốc hội thông qua. Hoạt động này rất quan trọng, được triển khai tổ chức thực hiện ngay từ tháng đầu năm kế hoạch. Có 3 cấp được quán triệt:

- **Cấp toàn quốc:** Do Chính phủ triệu tập như hội nghị toàn quốc, hội nghị trực tuyến chính phủ, hội nghị chính phủ mở rộng... cho lãnh đạo các bộ, chủ tịch tỉnh, giám đốc Sở KH&ĐT, Sở Tài chính; Chủ tịch Hội đồng quản trị các công ty, tập đoàn kinh tế, lãnh đạo cấp Trung ương các tổ chức đoàn thể và hội quần chúng...
- **Cấp bộ, ngành, tỉnh/thành phố** tổ chức hội nghị quán triệt nội dung chỉ đạo của hội nghị toàn quốc, bàn bạc thảo luận các giải pháp triển khai kế hoạch của ngành, tỉnh/thành phố mình. Đối tượng tham gia ở Bộ là các cục, vụ, viện trong bộ; lãnh đạo các công ty, tổng công ty trực thuộc; Ở tỉnh/thành phố là giám đốc các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị; một số doanh nghiệp, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh lớn trong tỉnh;
- **Hội nghị triển khai ở cấp cơ sở** của bộ, ngành, lĩnh vực, tỉnh, thành phố.

## Hoạt động 3: Huy động sự tham gia của cộng đồng vào triển khai thực hiện

- Ở các cấp địa phương, nhất là cấp xã, phường, thị trấn các cấp chính quyền địa phương cần tổ chức trao đổi ý kiến với cộng đồng dân cư, tranh thủ sự tham gia của khu vực tư nhân, khu vực doanh nghiệp trong việc tăng thêm nguồn lực thực hiện các mục tiêu và xem người dân, trẻ em địa phương có thể tham gia vào các hoạt động, các chương trình, dự án như thế nào. Điều này rất quan trọng cho việc thành công của kế hoạch.
- Mặt khác xem xét các chương trình, dự án và cơ chế cung cấp dịch vụ hiện có ở cộng đồng để loại trừ những mâu thuẫn, chồng chéo, trùng lặp trong việc thực hiện. Tăng cường sự hợp tác với các CT/DA và hoạt động cung cấp dịch vụ đang tồn tại. Phối hợp với các tổ chức liên quan và các đơn vị chính quyền địa phương, nhằm: (i) Đồng bộ hóa về thời gian tiến hành các hoạt động; (ii) Phối hợp về không gian, địa lý- ví dụ quyết định phân bổ dự án ở đâu để bổ sung cho các dự án khác hiện có; (iii) Phối hợp các khía cạnh kỹ thuật, ví dụ nếu dự án của chúng ta cần những đầu vào từ các dự án khác, hay những kết quả dự án của chúng ta là đầu vào cho các dự án khác.
- Cuối cùng, xác định và giải quyết những cản trở khác có thể gây khó khăn đối với việc thực hiện.

Sự lồng ghép các nguồn lực tài chính cho thực hiện QTE được thể hiện qua bảng dưới đây

**Bảng 2.24: Tổng hợp nguồn vốn cho các đề xuất mới thực hiện phát triển kinh tế-xã hội và Quyền trẻ em**

	Năm N	Năm N+1	Năm N+2...
Đề xuất 1			
Đề xuất 2			
Đề xuất ...			
Tổng chi phí cho các đề xuất mới thực hiện QTE. Trong đó			
Nguồn Ngân sách nhà nước			
Nguồn ngoài Ngân sách NN			



## 2.7. Lập kế hoạch theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đáp ứng Quyền trẻ em

### 2.7.1. Mục đích, nội dung

Mục đích của việc theo dõi và đánh giá (TD&ĐG) việc thực hiện Kế hoạch PTKT-XH là nhằm trả lời câu hỏi: Chúng ta đang đi đến đó có đúng không? hoặc hướng đi chúng ta lựa chọn đã đúng chưa? Có khả thi không? Có cần điều chỉnh không?

#### Nội dung TD&ĐG dựa trên Quyền trẻ em

Một khi các mục tiêu về QTE, các cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện QTE đã được lồng ghép với mục tiêu và các cơ chế chính sách phát triển KT-XH, các giải pháp điều hành cũng đã hòa vào mặt bằng chung... thì việc TD&ĐG thực hiện mục tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH đã được lồng ghép cũng chính là TD&ĐG việc thực hiện mục tiêu QTE, đánh giá mức độ đáp ứng Quyền hay thân thiện với trẻ em.

Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện và điều chỉnh kế hoạch nhằm thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đặt ra, phát hiện và xử lý những phát sinh không phù hợp với mục tiêu. Do vậy, cần tìm được những nguyên nhân dẫn đến vấn đề đó, xem xét những nguyên nhân này thuộc về các cấp thực hiện kế hoạch, ý thức chủ quan của các nhà lãnh đạo, quản lý hay những phát sinh đột xuất trong quá trình triển khai kế hoạch.

TD&ĐG được xem xét ở 2 cấp độ: (i) Ở cấp độ vĩ mô: TD&ĐG kế hoạch tổng thể; trong đó bao gồm cả các chương trình, dự án; (ii) Cấp độ vi mô: TD&ĐG một chương trình hay dự án cụ thể.

- **Theo dõi thực hiện Kế hoạch** cung cấp một cách kịp thời, chính xác và hợp lý các thông tin về những gì hiện đang xảy ra, qua đó có thể điều chỉnh kế hoạch và các nguồn lực sao cho phù hợp nhất những đòi hỏi và cơ hội của tình trạng thực tế.

Đó là quá trình thu thập liên tục các thông tin chỉ số về tình hình, tiến độ phân bổ, sử dụng đầu vào, thực hiện các hoạt động đầu ra hướng đến mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH đã lồng ghép QTE. Việc theo dõi thường xuyên giúp cơ quan quản lý nắm bắt tình hình để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đảm bảo tiến trình được duy trì theo đúng tiến độ.

Theo dõi kế hoạch PTKT-XH dựa trên QTE tập trung hơn vào việc xem xét tiến bộ đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch, các chính sách, chương trình, dự án từ góc độ thực hiện, bảo vệ, thúc đẩy QTE; đồng thời kiểm tra cả quá trình và kết quả đó đã được thực hiện như thế nào? được đặt đúng địa bàn, đúng thời gian chưa.

Quan trọng hơn là xem KH/CT/DA đó đã tới được những người hưởng lợi mục tiêu nói chung hay đối tượng hưởng lợi là trẻ em hay không? hoặc đã hướng đến được bao nhiêu người? bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ? ở độ tuổi nào? So với mục tiêu, đã đạt bao nhiêu phần trăm? Nếu không, vì sao? Có gì sai trong phân tích hiện trạng không? Cần phải có những thay đổi gì để với tới những người hưởng lợi mục tiêu là trẻ em? Nếu đã tới được, thì đã tới được một cách hiệu quả và hiệu suất không? Nếu không hiệu quả thì phải làm thế nào để xử lý tình trạng này? Nếu không đúng các nhóm đối tượng hưởng lợi được dự kiến, thì kế hoạch sẽ không có tác động và không đạt mục tiêu đề ra.

Sử dụng các chỉ số đã được hình thành trong quá trình xây dựng kế hoạch cho hoạt động TD&ĐG. Kiểm tra xem có thay đổi gì (tích cực hay tiêu cực) trong các chỉ số đó. Những chỉ số này có phù hợp với khuôn khổ thời gian đặt ra đối với dự án không?

- **Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch** là sử dụng thông tin có được từ quá trình theo dõi để phân tích một cách có hệ thống các KH/CT/DA để xác định liệu có cần sự thay đổi hay điều chỉnh hay không. Trong bước thực thi Kế hoạch PTKT-XH các cấp, đánh giá được sử dụng để xác định các hoạt động có đáp ứng các mục tiêu kế hoạch một cách hiệu quả và hiệu lực hay không.

Nội dung đánh giá KHPTKT-XH là xem xét một cách có hệ thống và toàn diện kết quả của một kế hoạch đang được triển khai hoặc đã thực hiện xong, nhằm mục đích: (i) đánh giá tính phù hợp của các mục tiêu và chỉ tiêu đã đề ra trong bản kế hoạch; (ii) đánh giá mức độ hoàn thành hay đạt được của các mục tiêu và chỉ tiêu này; (iii) đánh giá tính hiệu quả cùng tác động và tính bền vững của kết quả thực hiện kế hoạch; (iv) tìm ra những nguyên nhân (cả thành công và không thành công), đúc rút bài học kinh nghiệm và đưa ra những khuyến nghị cho việc xây dựng các kế hoạch tốt hơn trong tương lai.

Đánh giá KHPTKT-XH dựa trên QTE là các cơ chế đánh giá có trách nhiệm đối với việc thực hiện, bảo vệ, thúc đẩy QTE. Đó là sự lượng hóa kết quả và xem xét tác động tổng thể của kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án đó đối với việc thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy QTE; Đưa ra được các thông tin về: quá trình tiến hành; mức độ phù hợp; tác động; mức độ hiệu quả của các kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án trong kế hoạch đối với trẻ em; trả lời câu hỏi tại sao các chính sách đó thành công hay thất bại đối với yêu cầu trên.

Để khách quan, hoạt động đánh giá thực hiện Kế hoạch PTKT-XH công bằng và thân thiện với trẻ em thường do các chuyên gia độc lập (từ bên ngoài) thực hiện, Do vậy cần lưu ý: (i) Các tiêu chí đánh giá (ai là người xác định các tiêu chí đánh giá? vì mục đích gì?); (ii) Chủ thể đánh giá (ai tham gia vào quá trình đánh giá? ai cung cấp các số liệu để đánh giá? có tìm hiểu quan điểm của trẻ em không?); (iii) Quá trình đánh giá (có tiến hành phương pháp cùng tham gia và mang tính nhạy cảm với trẻ em không? kết quả đánh giá được tuyên truyền bằng cách nào, và cho ai?)

**Bảng 2.25: Sự khác nhau giữa theo dõi, giám sát và đánh giá**

Theo dõi, giám sát	Đánh giá
- Tiến hành thường xuyên	- Tiến hành định kỳ (chủ yếu vào giữa kỳ và cuối kỳ)
- Ở cấp độ thực hiện	- Ở cấp độ chiến lược, tổng thể
- Lượng hóa tiến độ triển khai và tiến bộ đạt được trong quá trình thực hiện các mục tiêu cụ thể nhằm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện có đúng hướng hay không	- Lượng hóa kết quả của việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án nhằm xem xét hiệu quả, tác động so với mục tiêu tổng thể
- Kết quả theo dõi, giám sát được sử dụng để điều chỉnh các hoạt động đang diễn ra và cải thiện việc thực hiện	- Kết quả đánh giá chủ yếu được sử dụng để rút kinh nghiệm cho chu trình chính sách, chương trình, dự án mới trong tương lai

## 2.7.2. Triển khai việc lồng ghép Quyền trẻ em

Việc Theo dõi & Đánh giá thực hiện Quyền trẻ em trong kế hoạch PTKT-XH được tiến hành lồng ghép trong việc TD&ĐG Kế hoạch PTKT-XH các cấp. Thông thường việc lập KH cho công tác này tại cấp quốc gia và cấp tỉnh thành được tiến hành trong Quý I kỳ Kế hoạch đối với Kế hoạch 5 năm; Trong Tháng 1 năm Kế hoạch đối với Kế hoạch hàng năm. Ở cấp tỉnh/thành cũng trong khoảng thời gian trên.

### Hoạt động 1: Lập kế hoạch cho công tác Theo dõi & Đánh giá

Để tiến hành Theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện một chỉ tiêu, chỉ số hoặc một chương trình nào đó, trước hết chuẩn bị 5 nội dung: (1) Thành lập đoàn TD&ĐG; (2) Xác định mục đích TD&ĐG; (3) Xác định các mục tiêu, chỉ tiêu và chỉ số để TD&ĐG- được dựa trên hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu lồng ghép trong kế hoạch, có sự chọn lọc phù hợp với tình hình thực tế và trình độ TD&ĐG của địa phương. (4) Xây dựng kế hoạch triển khai TD&ĐG, trong đó ghi rõ: nội dung TD&ĐG (chỉ tiêu, chỉ số); đối tượng TD&ĐG; cách thức tiến hành (địa điểm, phương pháp TD&ĐG, tiến độ triển khai...); (5) Xử lý các vấn đề nổi lên qua TD&ĐG đã phát hiện, bao gồm cả tổ chức hội nghị, hội thảo, tham khảo ý kiến các ngành, các cấp; ý kiến của cộng đồng dân cư. Cụ thể:

#### (1) Lập Kế hoạch triển khai

Kế hoạch triển khai TD&ĐG thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH đáp ứng Quyền trẻ em như bảng sau:

**Bảng 2.26: Kế hoạch triển khai theo dõi và đánh giá các mục tiêu thực hiện Quyền trẻ em**

Mục tiêu Trong đó: Từng ngành chọn ra các mục tiêu/chỉ tiêu đặc thù liên quan đến QTE	Thành viên tham gia	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Các nguồn lực cần có	Thời gian tiến hành	Kết quả thực hiện	Các kiến nghị
<b>I. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế</b>							
1. Mục tiêu cụ thể ngành Nông-Lâm-Thủy sản							
Chỉ tiêu ...							
2. Mục tiêu cụ thể ngành CN-XD							
Chỉ tiêu ...							
3. Mục tiêu cụ thể lĩnh vực DV							
Chỉ tiêu ...							
<b>II. Mục tiêu tổng quát phát triển xã hội</b>							
1. Mục tiêu cụ thể GD-ĐT							
Chỉ tiêu...							
2. Mục tiêu cụ thể Y tế							
Chỉ tiêu ..							
3. Mục tiêu cụ thể VH-TDTT-PT							
Chỉ tiêu ...							
4. Mục tiêu Bảo đảm xã hội							
Chỉ tiêu ..							
<b>III. Mục tiêu tổng quát bảo vệ môi trường</b>							
1. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...							
2. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...							
<b>IV. Mục tiêu tổng quát về quản lý-QPAN</b>							
1. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...							
2. Mục tiêu/Chỉ tiêu ...							

Tham gia vào quá trình TD&ĐG, ngoài các cơ quan của Chính phủ ở trung ương và địa phương như các Bộ ngành trung ương, sở, ban ngành địa phương có liên quan đến quá trình lồng ghép và triển khai thực hiện Quyền trẻ em, Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê địa phương, còn có các Ủy ban của Quốc hội và các đoàn Đại biểu Quốc hội, các Ban chuyên môn HĐND ở các tỉnh, thành phố; các Đoàn thể quần chúng; cộng đồng dân cư ở địa phương. Trong quá trình giám sát và đánh giá cần tổ chức việc lấy ý kiến của người dân; thực

hiện quy chế giám sát cộng đồng để đưa ra những kết luận và những khuyến nghị thoả đáng.

## (2) Xây dựng Khung Theo dõi & Đánh giá

Cấu trúc Khung TD&ĐG dựa trên kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm (tại Quyết định số 555/2007/QĐ-BKH ngày 30.5.2007 của Bộ KH&ĐT) như bảng sau:

**Bảng 2.27: Khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm**

	Chỉ số, Chỉ tiêu			Cơ quan thực hiện GS&ĐG và báo cáo đối với:		Ghi chú
	Hoạt động/ Đầu vào	Đầu ra	Kết quả, Tác động	Đầu ra	Kết quả,	
1	2	3	4	5	6	7
Mục tiêu tổng quát I						
- Mục tiêu 1.1						
- Mục tiêu 1.2						
Mục tiêu tổng quát II						
- Mục tiêu 2.1						
- Mục tiêu 2.2						
Mục tiêu tổng quát III						
- Mục tiêu 3.1						
- Mục tiêu 3.2						
Mục tiêu tổng quát IV						
- Mục tiêu 4.1						
- Mục tiêu 4.2						



- Trong khung TD&ĐG thực hiện Kế hoạch PTKT-XH đã lồng ghép QTE được thiết kế theo phương pháp TD&ĐG dựa trên kết quả. Theo đó, thông tin kết quả các cột 1, 2, 3 được các ngành tổng hợp theo số liệu thống kê, báo cáo hành chính. Riêng thông tin cột 4 (Kết quả, Tác động) được thu thập qua các cuộc điều tra, khảo sát trực tiếp các đối tượng hưởng lợi của kế hoạch (chương trình mục tiêu, dự án) chứ không phải bằng thống kê thông thường. Nội dung cột 4 này đặc biệt quan trọng đối với việc đánh giá thực hiện QTE, có thể do Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì. Do đó, cột 5 được ghi là các cơ quan chính quyền; cột 6 ví dụ là HĐND...
- Trên cơ sở phân tích các yếu tố, các kết quả tác động với những hoạt động đầu vào cho việc thực hiện các mục tiêu QTE, cần đưa ra đánh giá, kết luận một cách logic, có căn cứ theo sự biến động kết quả thực hiện. Phân tích, tìm ra những tác nhân tích cực, thúc đẩy hoặc những tác nhân tiêu cực hạn chế, kìm hãm đến khả năng thực hiện các mục tiêu từ những tác động của các yếu tố đầu vào, các kết quả đầu ra trong quá trình điều hành, tổ chức triển khai thực hiện...
- Rà soát, kiểm tra lại việc thực hiện các giải pháp, các biện pháp; sự phối hợp liên ngành, liên tỉnh, thành phố và liên vùng trong triển khai chỉ đạo thực hiện QTE đã được lồng ghép vào Kế hoạch PTKT-XH.

## Hoạt động 2: Hỗ trợ triển khai Theo dõi, giám sát dựa trên Quyền trẻ em

### (1) Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu và phân tích thông tin

Cần mang tính hệ thống. Các tiêu chí/chỉ số phải đo lường được và phải được kết nối với mục tiêu, cho phép chỉ ra mức độ đạt được mục tiêu; phải dễ hiểu và được các bên liên quan (những người bị ảnh hưởng và/hoặc những người tham gia) nhất trí tán thành.

**Bảng 2.28: Kết nối các mục tiêu, các chỉ số và thông tin**

Mục tiêu kế hoạch PT	Chỉ số	Nguồn thông tin
Nâng cao khả năng tiếp cận của trẻ em đến các chương trình tiền học đường	- Tỷ lệ phần trăm số trẻ em thành thị đang đi học mẫu giáo trong tổng số dân số từ 3 đến 5 tuổi  - Tỷ lệ phần trăm số trẻ em nông thôn đang đi học mẫu giáo trong tổng số dân số từ 3 đến 5 tuổi	- Thống kê  - Cơ quan quản lý giáo dục...

Trong thực tế, công tác TD&ĐG bắt đầu với việc thu thập thông tin liên quan đến triển khai các hoạt động/dự án. Có thể áp dụng các phương pháp sau trong việc thu thập dữ liệu: (i) Phỏng vấn (cá nhân hay nhóm); (ii) Xem các báo cáo điều tra, nghiên cứu, các báo cáo hành chính, tài liệu hiện có; (iii) Các quan sát/thăm hiện trường; (iv) Các phương pháp tiếp cận có sự tham gia khác. (v) Rà soát/xem lại các báo cáo thành tựu và các tài liệu khác cho việc xác minh các kết quả nhất định và các chỉ số thành công.

Cần chú trọng các thông tin liên quan đến các nhóm dân số trẻ em khác nhau hay các nhóm đối tượng mục tiêu của kế hoạch. Thông qua việc xem xét các chỉ số đã được hình thành trong quá trình xây dựng kế hoạch TD&ĐG để thấy được sự thay đổi gì (tích cực hay tiêu cực) trong các chỉ số đó hay không. Những chỉ số này có phù hợp với khuôn khổ thời gian đặt ra đối với dự án hay chưa?

**Bảng 2.29: Xây dựng dữ liệu tình trạng ban đầu cho một kế hoạch**

Mục tiêu kế hoạch PT	Chỉ số	Tình trạng ban đầu/hay chỉ tiêu KH	Mức độ hoàn thành tại thời điểm thu thập
Nâng cao khả năng tiếp cận của trẻ em đến các chương trình tiền học đường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ phần trăm số trẻ em thành thị đang đi học mẫu giáo trong tổng số dân số từ 3 đến 5 tuổi</li> <li>- Tỷ lệ phần trăm số trẻ em nông thôn đang đi học mẫu giáo trong tổng số dân số từ 3 đến 5 tuổi</li> </ul>		

**(2) Xác định phương pháp và phân tích thông tin theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH đã lồng ghép Quyền trẻ em.**

Phân tích thông tin cho các mục đích theo dõi về tổng thể có liên quan đến việc so sánh các hoạt động/thành tựu thực tế (ngày tháng, các hoạt động, đầu ra) với các hoạt động hay các đầu ra mong đợi đã lên kế hoạch, hay đã được dự định. Sau đó rà soát, sàng lọc thông tin, nếu có chỉnh sửa phải tìm nguyên nhân, lý do cho việc sửa lại bất kỳ sự khác biệt nào. Các bước cơ bản cho việc phân tích thông tin là:

- So sánh các hoạt động thực tế với kế hoạch (các đầu vào, các đầu ra và tài chính).
- Xác định các khác biệt giữa số liệu thực tế và số liệu kế hoạch.
- Xác định các vấn đề và tình hình mà chúng có thể dẫn đến các sự khác biệt đó.
- Phân tích các nguyên nhân và các yếu tố đóng góp vào sự khác biệt đó.

Trong phân tích thực hiện kế hoạch có lồng ghép QTE, cần tìm ra 2 kết quả chính là : Các đầu ra (b) và Phân tích nhóm đối tượng mục tiêu (c) trong các việc sau:

*a. Các đầu vào:* Các dịch vụ và các nguồn lực có được cung ứng không? các chiến lược được áp dụng; Các hoạt động chính có được thực hiện một cách nhất quán với kế hoạch không? Nếu không, các khác biệt đó là gì và tại sao?

*b. Các đầu ra:* Các hoạt động đang đạt tới số lượng cụ thể các nhóm đối tượng mục tiêu (nhóm trẻ em trai, trẻ em gái) hay các nhóm hưởng lợi, đúng thời hạn hay không? Các chất lượng hay sự thay

đổi có được tạo ra trong nhóm đối tượng mục tiêu hay nhóm hưởng lợi là trẻ em không? Nếu không, sự khác biệt đó là gì và tại sao?

*c. Phân tích đối với nhóm đối tượng mục tiêu, cần quan tâm (i) Mức bao phủ thực tế của các hoạt động can thiệp/dự án so với kế hoạch hay mong đợi? vượt quá hay chưa đạt tới; (ii) Kiểm tra lại số lượng đối tượng trẻ em có đạt được tiến độ không;*

*d. Phân tích Tài chính:* Việc quản lý tài chính của các hoạt động can thiệp có theo hay không theo phân loại? phân bổ ngân sách và tiến độ một cách phù hợp giữa người thực hiện và cơ quan cấp vốn hay không. Nếu không, sự khác biệt là gì và tại sao?

**(3) Xây dựng kế hoạch sử dụng thông tin sau theo dõi**

Khi thu thập và phân tích thông tin về kết quả các hoạt động can thiệp kế hoạch, cần luôn nghĩ đến làm thế nào để cải thiện việc thực hiện kế hoạch hay làm thế nào để để chỉnh sửa các thiếu hụt nhất định. Một trong những nhiệm vụ của theo dõi, giám sát là phải trao đổi với những người thực hiện về các lựa chọn nhằm cải thiện hoạt động; quyết định kế hoạch hành động là gì để có thể là tốt nhất. Cụ thể:

- Cần đưa ra một danh sách các phương án can thiệp. Các nguồn lực cần thiết cho từng lựa chọn đó.
- Đối với các trường hợp khẩn cấp, có thể đề xuất biện pháp điều chỉnh trực tiếp.
- Biện pháp có tính pháp lý sẽ là lựa chọn cuối cùng nếu các biện pháp khác đều thất bại.

Việc theo dõi, giám sát kết thúc cùng với một bản Báo cáo, tổng hợp các phát hiện và các khuyến nghị.

### Hộp 2.5: Câu hỏi kiểm tra/hướng dẫn theo dõi, giám sát lồng ghép Quyền trẻ em

1. Đã đạt được bao nhiêu phần trăm mục tiêu kế hoạch?
2. Việc thực hiện có diễn ra đúng như kế hoạch tiến độ, đối tượng, định mức, thời gian, địa điểm...) hay không?
3. Kết quả này thể hiện ở các nhóm dân số trẻ em là đối tượng của kế hoạch (phân tổ theo nhóm trẻ em trai, hay gái? địa bàn địa lý và dân tộc) như thế nào?
4. Để hoàn thành kế hoạch thì những hoạt động nào cần được đẩy mạnh?
5. Trong thời gian tiếp theo, cần tập trung vào nhóm đối tượng nào?

*Nguồn: Tham khảo và cải biên từ tài liệu Gender-Responsive Population & Development Planning Guide - Philipin*

### Hoạt động 3: Đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH dựa trên Quyền trẻ em

Đánh giá không phải là một quá trình liên tục, mà chỉ xảy ra tại các thời điểm mang tính chiến lược trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Một Khung đánh giá cũng tương tự như Khung theo dõi, khác một điều là các kết quả dự kiến được so sánh với các kết quả thực tế.

Vào cuối thời hạn quy định một CT/DA phải đánh giá những kết quả và tác động trực tiếp cũng như gián tiếp của nó, kiểm tra xem các mục tiêu đặt ra cho CT/DA có đạt yêu cầu hay chưa? Đây là những ảnh hưởng/tác động trực tiếp của chương trình, dự án.

Từ Khung tại Bảng 2.27 trên, khi tiến hành đánh giá phải sử dụng các ma trận con (bảng, biểu) để ghi nhận thông tin. Do vậy với mỗi cột (cột 2, 3, 4) cần chia ra thành 2 cột phụ, thể hiện giá trị các chỉ số/chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ số/chỉ tiêu thực tế đạt được, như ví dụ sau:



Ảnh: Colorista\2015\Hoang Hiep

**Bảng 2.30: Các chỉ số đánh giá theo quá trình thực hiện**

Các chỉ số (Các tiêu chuẩn đánh giá được kết nối với mục tiêu)	Dự kiến tác động đối với Mục tiêu (Thay đổi so với chỉ tiêu gốc - Dự kiến)	Tác động thực tế đến Mục tiêu (Thay đổi so với chỉ tiêu gốc - Thực tế)	Nhận xét/đánh giá
Ví dụ: % trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	16%	15%	Đã vượt quá mong đợi. Điều này là vì...
Ví dụ: % trẻ 3-5 tuổi được vào nhà trẻ	70%	67%	Không đáp ứng mong đợi. Điều này một phần vì...

Trong đánh giá thực hiện phát triển KT-XH dưới góc độ bảo vệ và thúc đẩy Quyền trẻ em (QTE), cần đạt được:

- Đánh giá rõ về kết quả, tác động, tồn tại và các nguyên nhân chung trong việc thực hiện các chính sách, mục tiêu KT-XH ví mô đối với việc tạo cơ hội để thực hiện các mục tiêu thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy QTE;
- Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra ban đầu liên quan đến trẻ em được tiến hành theo từng chỉ tiêu, trên cơ sở phân tích mức và tỷ lệ thực hiện, các nguyên nhân tác động, các nhân tố ảnh hưởng khách quan và chủ quan, bên trong và bên ngoài theo quá trình thực hiện.
- Đánh giá cụ thể việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của các ngành, lĩnh vực (về kinh tế, xã hội, môi trường...), phân tích nguyên nhân thành công và chưa thành công, rút ra bài học kinh nghiệm, qua đó nhận dạng về việc các ngành này đã thực hiện QTE ở địa phương như thế nào.
- Chỉ ra QTE nào chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt. Những khó khăn, hạn chế trong thực hiện Quyền đó. Sử dụng các dữ liệu được phân tổ để tập trung vào nhóm trẻ em thiệt thòi nhất, đồng thời phân tích bối cảnh trong nước, địa phương, văn hóa, tập quán, truyền thống... ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu trẻ em.
- Xác định nguyên nhân của những khó khăn hạn chế. Mối liên hệ nhân quả giữa nguyên nhân và tồn tại;

- Xác định ai đã là người hưởng quyền và ai là người có trách nhiệm cụ thể tại địa bàn lãnh thổ; đồng thời đánh giá năng lực của người hưởng quyền và người có trách nhiệm. Từ đó xác định nhu cầu nâng cao năng lực cho họ.
- Xem xét các mục tiêu đặt ra có thực sự hướng tới việc thực thi một quyền cụ thể nào của trẻ em hay không? Các hoạt động đặt ra có đảm bảo việc thực thi các quyền đó hay không? Vai trò tham gia của các bên có trách nhiệm như thế nào?
- Việc thực hiện này đem lại lợi ích gì cho trẻ em, cho việc thực hiện QTE?

Các kết quả đánh giá cũng cần được chuyển đến cả các bên liên quan lẫn cộng đồng nói chung. Như một phần của quá trình báo cáo, cơ chế đóng góp và phản hồi ở địa phương là rất quan trọng giúp định hướng cho các nỗ lực điều chỉnh hoặc xem xét lại KH PTKT-XH.

#### Hộp 2.6: Các câu hỏi hướng dẫn/kiểm tra đánh giá có lồng ghép Quyền trẻ em

1. Mục tiêu kế hoạch có đạt được không?
2. Đối với các bộ phận trẻ em là đối tượng của kế hoạch ((phân tổ theo nhóm trẻ em trai, hay gái? địa bàn địa lý và dân tộc ...) có đạt được mục tiêu không? Vì sao?
3. Tác động đến các các bộ phận dân cư khác như thế nào trong tương lai?

*Nguồn: Tham khảo, cải biên từ tài liệu Gender-Responsive Population & Development Planning Guide - Philipin*



Mỗi một kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch PTKT-XH gắn kết với thực hiện mục tiêu QTE đều có những tác động của quá khứ trong những thời kỳ kế hoạch trước, nhất là mối tác động kết quả việc thực hiện năm liền kế trước đó. Cho nên trong phân tích và kết luận TD&ĐG sẽ thể hiện tính trung thực và tính logic; giúp đẩy nhanh hơn tiến độ thực hiện các mục tiêu. Những thông tin thu thập được từ quá trình theo dõi và đánh giá kế hoạch sẽ là những đầu vào quan trọng cho kỳ kế hoạch tiếp theo cũng như việc thực hiện các chương trình, dự án trong tương lai.

#### **Hoạt động 4: Theo dõi và đánh giá chương trình, dự án trực tiếp trẻ em**

Theo dõi & Đánh giá chương trình, dự án (CT/DA) trực tiếp trẻ em được thực hiện trong suốt giai đoạn vận hành, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Trong thực tế, TD&ĐG là quá trình đo lường sự thành công, hiệu suất, hiệu quả, ý nghĩa và tính đáp ứng của các chương trình, dự án đó.

Việc theo dõi thực hiện CT/DA đảm bảo cho các đối tượng hưởng lợi dự kiến, thực tế nhận được các lợi ích dự kiến từ CT/DA đó. Cần tạo số liệu thống kê và thông tin để xác định hoạt động CT/DA, nhờ vậy, các hoạt động dự kiến hay được lập kế hoạch trước sẽ triển khai một cách hệ thống và kịp thời; các can thiệp phù hợp được tiến hành trong các trường hợp có độ sai lệch.

Đánh giá kết quả là nhìn vào các kết quả, hay tác động trực tiếp và gián tiếp của CT/DA cũng như các ảnh hưởng được dự tính trước và chưa được dự tính trước. Tại điểm kết thúc của chu kỳ kế hoạch hay sau khi hoàn thành DA/CT, hoạt động đánh giá được tiến hành để xác định: (i) Xem xét mục đích, mục tiêu và các chỉ tiêu của kế hoạch hay CT/DA có đạt được hay không; (ii) Xem xét các CT/DA cần được mở rộng, thiết kế lại hay dừng lại.

#### **(1) Theo dõi**

Mục đích theo dõi, giám sát là cung cấp cho những người ra quyết định vào mọi lúc thông tin về tình trạng dự án, chất lượng của việc thực hiện và những vấn đề khó khăn gặp phải, để giúp dự án hoàn thành theo đúng kế hoạch và tiến độ. Theo dõi dự án một cách có hiệu quả bao gồm các yếu tố cơ bản sau:

- Căn cứ vào tiến độ công việc để đo lường quá trình thực hiện dự án;
- Căn cứ vào kinh phí được duyệt và việc phân bổ ngân sách để đo lường quá trình tài chính,
- Xác định vấn đề khó khăn, nhằm cho phép tiến hành hoạt động điều chỉnh;
- Tổ chức phân tích, so sánh cả về chi phí tài chính và chỉ tiêu hiện vật đối với các dự án dạng tương tự đang được thực hiện.
- Sớm chỉ ra những lệch lạc và tiến hành những điều chỉnh để đạt được tiến độ mà không mất nhiều thời gian, công sức và chi phí.

#### **(2) Đánh giá**

Tại thời điểm kết thúc dự kiến, các CT/DA được đánh giá về tác động trực tiếp và gián tiếp. CT/DA đó có đạt được các mục đích, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu không? Tác động trực tiếp là gì? Ngoài ra cần phải biết CT/DA đó có gây nên các hậu quả gián tiếp (tích cực và tiêu cực không được dự định trước) đến các chính sách, chiến lược, chương trình và các dự án khác không. Đó có thể là ảnh hưởng trong ngắn hạn cũng như dài hạn. Thường là những hậu quả trong dài hạn hơn kỳ kế hoạch.

#### **Hộp 2.7: Minh họa về những kết quả/tác động của chương trình, dự án**

Trong ví dụ về y tế, chỉ tiêu giảm tỷ suất chết trẻ sơ sinh (IMR) từ 19 xuống 15 trên 1000 ca sinh ra sống có đạt được không? Nếu không vì sao? Phải trả lời được câu hỏi đó để rút kinh nghiệm cho kỳ kế hoạch tiếp theo.

Chương trình tiêm chủng mở rộng thực tế có đạt được mục tiêu là tiêm chủng cho tất cả trẻ em tuổi từ 0-4 hay không?

Cũng trong ví dụ về y tế, liệu sự giảm số trẻ sơ sinh bị chết có dẫn tới ví dụ như cải thiện phúc lợi gia đình, đặc biệt là trẻ em hay không (nếu có cần chỉ ra qua vài chỉ số).





# CHƯƠNG 3

MÔ HÌNH PHỐI HỢP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM  
TRONG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ  
HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI





Ảnh: Colorista\2015\Hoang Hiep



# CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH PHỐI HỢP LỒNG GHÉP QUYỀN TRẺ EM TRONG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI

## 3.1. Mục đích và nội dung

Trong nhiều năm qua, ở cấp quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thuộc Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội theo hướng mở rộng sự tham gia rộng rãi các Bộ ngành, các tỉnh thành phố trực thuộc và các tổ chức phát triển quốc tế; thu hút nhiều viện, nhiều chuyên gia nghiên cứu cùng với sự tham gia của nhiều tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể quần chúng và cộng đồng dân cư. Ở các tỉnh và thành phố trực thuộc, cũng đã tập hợp sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, các đoàn thể quần chúng, các nhà doanh nghiệp trên địa bàn, các tầng lớp dân cư vào xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm. Tầm nhìn dài hạn, trung hạn, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đều được thảo luận, bàn bạc để có sự đồng thuận trong các cộng đồng dân cư tại địa phương.

Tuy nhiên, việc lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội các cấp chưa đạt được kết quả phối hợp như mong muốn. Do đó, cần tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm thiết lập một cơ chế vận hành hiệu quả hơn; thu hút, phối hợp chặt chẽ hơn đối với các ngành, các cấp, các cơ quan đoàn thể trong việc thực hiện Quyền trẻ em và lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, mở rộng hơn trách nhiệm và quyền lợi của các cơ quan, đoàn thể tham gia.

## 3.2. Các hoạt động cần tiến hành

### Hoạt động 1: Mở rộng quyền và trách nhiệm các cơ quan đoàn thể có liên quan trong quá trình lồng ghép Quyền trẻ em vào xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

Mở rộng và thu hút thêm các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc lồng ghép QTE, coi đây là quyền lợi và trách nhiệm các cơ quan đoàn thể có liên quan đến QTE. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần tiến hành một số công việc sau đây:

- Ở cấp Quốc gia, sớm nghiên cứu hình thành “Nhóm đối tác Vì trẻ em”, trong đó nòng cốt là Bộ Lao động, thương binh, xã hội (Cục chuyên trách), Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Doanh nhân Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Doanh nghiệp, ...

Bộ Lao động, thương binh, xã hội chủ trì nghiên cứu chức năng nhiệm vụ, đề xuất các thành viên tham gia trong Nhóm đối tác Vì trẻ em, cơ chế phối hợp và phạm vi hoạt động thúc đẩy việc thực hiện lồng ghép QTE trong xây dựng Kế hoạch PTKT-XH và theo dõi giám sát việc thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Ở cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc, cũng tương tự như cấp quốc gia, Sở Lao động, thương binh, xã hội chủ trì nghiên cứu chức năng nhiệm vụ, đề xuất các thành viên tham gia trong Nhóm đối tác vì trẻ em ở tỉnh và thành phố; thiết lập cơ chế phối hợp và phạm vi hoạt động thúc đẩy việc thực hiện lồng ghép QTE trong xây dựng Kế hoạch PTKT-XH; theo dõi giám sát việc thực hiện trong tỉnh, thành phố, trình Chủ tịch UBND quyết định.

### Hoạt động 2: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở các ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ với các tổ chức chính trị – xã hội, các đoàn thể quần chúng, tạo thế đồng thuận cao trong việc thực hiện mục tiêu Quyền trẻ em

- Ở cấp quốc gia, Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức đoàn thể quần chúng trong đánh giá thực trạng QTE; lựa chọn các mục tiêu lồng ghép, các giải pháp triển khai và phối hợp theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu lồng ghép. Bộ Lao động, thương binh, xã hội ở Trung ương xây dựng quy chế phối hợp cấp Quốc gia; theo dõi đôn đốc thực hiện và định kỳ hội thảo hoặc trao đổi đa ngành, đa thành phần về trách nhiệm và lợi ích của các cơ



quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển vì tương lai trẻ em.

- Ở tỉnh thành phố trực thuộc, Sở Lao động, thương binh, xã hội xây dựng quy chế phối hợp các đơn vị trong tỉnh có liên quan đến trách nhiệm và lợi ích việc thực hiện QTE; theo dõi đôn đốc thực hiện và định kỳ hội thảo hoặc trao đổi đa ngành, đa thành phần về trách nhiệm và lợi ích của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức đoàn thể quần chúng ở tỉnh, thành phố trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển vì trẻ em.
- Ở quận, huyện, thị trực thuộc tỉnh, thành phố, vẫn trên nguyên tắc đó, phòng Lao động, thương binh, xã hội phối hợp các đơn vị trong huyện có liên quan đến trách nhiệm và lợi ích việc thực hiện QTE; theo dõi đôn đốc thực hiện và định kỳ trao đổi về trách nhiệm và lợi ích của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức đoàn thể quần chúng ở quận, huyện, thị, trực thuộc tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển vì trẻ em.

**Hoạt động 3: Thiết lập mô hình tổ chức, xây dựng các mối quan hệ, các cơ chế phối hợp thực hiện lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội**

Có 2 phương án để lựa chọn:

**Phương án 1:** Hình thành các Nhóm nghiên cứu lồng ghép QTE theo Kế hoạch chuyên ngành trong xây dựng Kế hoạch tổng thể Phát triển KT-XH các cấp, có thể tổ chức theo mô hình sau:

**Bảng 3.1: Mô hình các Nhóm nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em theo chuyên ngành (cả ở Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc)**

Nhóm nghiên cứu lồng ghép theo Chuyên ngành	Nội dung công việc của nhóm nghiên cứu	Thành viên cơ quan chủ trì tổng hợp	Thành viên cơ quan phối hợp tham gia	Quy trình công việc và cơ chế phối hợp thực hiện
<b>1. Nhóm lồng ghép QTE trong xây dựng kế hoạch phát triển các ngành Sản xuất kinh doanh</b>	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, các Bộ, ngành quản lý sản xuất kinh doanh sẽ lồng ghép QTE vào xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất kinh, doanh trong năm/ hoặc thời kỳ kế hoạch của ngành mình để tổng hợp vào Kế hoạch phát triển KT-XH các cấp.  (ĐP: cấp Sở, Ngành tương ứng)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với  Bộ Lao động Thương binh và Xã hội  (ĐP: cấp Sở tương ứng)	Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng; Các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất, kinh doanh.  (ĐP: cấp Sở, Ngành tương ứng)	Các Vụ quản lý ngành sản xuất kinh doanh ở Bộ KH&ĐT đơn đốc theo dõi; tham gia nghiên cứu và tổng hợp nghiên cứu của nhóm này  (ĐP: Cấp Phòng Sở KH&ĐT)
<b>2. Nhóm lồng ghép QTE trong Xây dựng kế hoạch phát triển các ngành thuộc lĩnh vực Xã hội</b>	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực văn hóa – xã hội sẽ lồng ghép QTE vào xây dựng Kế hoạch phát triển của ngành mình trong năm/ hoặc thời kỳ kế hoạch để tổng hợp vào Kế hoạch phát triển KT-XH các cấp.  (ĐP: cấp Sở, Ngành tương ứng)	Bộ Lao động Thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư  (ĐP: cấp Sở tương ứng)	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và xã hội; Tài nguyên và môi trường.  (ĐP: cấp Sở tương ứng)	Các Vụ quản lý lĩnh vực văn hóa, xã hội ở Bộ KH&ĐT, Cục Bảo vệ và chăm sóc trẻ em của Bộ LĐTB và XH đơn đốc theo dõi; tham gia nghiên cứu và tổng hợp nghiên cứu của nhóm này  (ĐP: Cấp Phòng Sở KH&ĐT, Sở LĐTBXH)
<b>3. Nhóm lồng ghép QTE trong Tổng hợp Kế hoạch phát triển KT-XH,</b>	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý tổng hợp và bán tổng hợp của Bộ mình, phạm vi hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng, sẽ tổng hợp nội dung lồng ghép Quyền trẻ em từ Kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực, tỉnh thành phố trực thuộc hình thành bản Kế hoạch PTKT-XH hàng năm hoặc thời kỳ kế hoạch đã lồng ghép QTE, trình các cấp xem xét quyết định và thông qua.  (ĐP: cấp Sở, Ngành, đoàn thể tương ứng)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với, Bộ Tài chính, và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội  (ĐP: cấp Sở tương ứng)	Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam  (ĐP: cấp Sở, Ngành, đoàn thể tương ứng)	Các Vụ THKTQD của Bộ KH&ĐT, Vụ NSNN của Bộ Tài chính và các thành viên trong Nhóm đối tác vì trẻ em cử người đơn đốc theo dõi; tham gia nghiên cứu và tổng hợp nghiên cứu của nhóm này.  (ĐP: cấp Sở, Ngành, đoàn thể tương ứng)

**Phương án 2:** Hình thành nghiên cứu lồng ghép theo nhóm chuyên đề, xuyên suốt trong quy trình nghiên cứu lồng ghép QTE trong xây dựng kế

hoạch. Theo mô hình này thì các nhóm được lồng ghép cả ở Trung ương và tỉnh thành phố như sau:

**}Bảng 3.2. Tổ chức các nhóm nghiên cứu lồng ghép Quyên trẻ em theo chuyên đề trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (cả ở Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc)**

Các nhóm lồng ghép nghiên cứu Chuyên đề	Nội dung công việc của nhóm nghiên cứu	Thành viên cơ quan chủ trì	Thành viên cơ quan phối hợp tham gia	Xây dựng lịch trình công việc và cơ chế phối hợp
1. Nhóm lồng ghép QTE trong Tổng kết và đánh giá thực hiện kế hoạch năm/kỳ báo cáo	dựng các cân đối lớn của kinh tế - xã hội và cho thực hiện QTE.	Cấp Quốc gia: Bộ KH&ĐT Cấp ngành và lĩnh vực: Bộ chủ quản Tỉnh thành phố: Sở KH&ĐT	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, Bộ NN&PTNT, LĐ-TB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH-TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSHCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên trong Nhóm tổng kết và đánh giá thực hiện năm/kỳ báo cáo dựa trên các hoạt động được hướng dẫn. Xây dựng tiến độ thực hiện, lịch trình triển khai và cơ chế phối hợp nghiên cứu. Phân tích đánh giá và lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch
2. Nhóm lồng ghép QTE về Dự báo xu thế phát triển và dự báo khai thác tiềm năng	Lồng ghép vào Dự báo diễn biến bối cảnh tình hình kinh tế, xã hội, chính trị trong nước và thế giới, tác động đến khả năng thực hiện QTE và đến khả năng phát triển của đất nước. Dự báo các nguồn tiềm năng và khả năng khai thác đưa vào phát triển, nâng cao mức độ thực hiện QTE trong năm/kỳ kế hoạch,	Cấp Quốc gia: Bộ KH&ĐT - chủ trì Cấp ngành và lĩnh vực: Bộ chủ quản Tỉnh thành phố: Sở KH&ĐT	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, Bộ NN&PTNT, LĐ-TB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH-TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSHCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên trong Nhóm nghiên cứu về lồng ghép vào các dự báo xu thế phát triển và dự báo khai thác tiềm năng dựa trên các hoạt động được hướng dẫn. Xây dựng tiến độ thực hiện các dự báo, xây dựng lịch trình triển khai và cơ chế phối hợp. Nghiên cứu, phân tích đánh giá dự báo; trao đổi kết quả dự báo với các nhóm khác
3. Nhóm lồng ghép về tính toán nguồn lực phát triển và xây dựng các cân đối lớn của kinh tế - xã hội và cho thực hiện QTE.	Lồng ghép tính toán tổng nguồn lực phát triển và xây dựng các cân đối lớn của kinh tế - xã hội và cho thực hiện QTE.	Cấp Quốc gia: Bộ KH&ĐT - chủ trì, Bộ Tài chính tham gia Cấp ngành và lĩnh vực: Bộ chủ quản Tỉnh thành phố: Sở KH&ĐT	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, Bộ NN&PTNT, LĐ-TB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH-TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSHCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên nghiên cứu trong nhóm xây dựng tiến độ thực hiện các dự báo, chọn lựa các nội dung tính toán, xây dựng lịch trình triển khai và cơ chế phối hợp tính toán, phân tích đánh giá; trao đổi kết quả tính toán với các nhóm khác

Các nhóm lồng ghép nghiên cứu Chuyên đề	Nội dung công việc của nhóm nghiên cứu	Thành viên cơ quan chủ trì	Thành viên cơ quan phối hợp tham gia	Xây dựng lịch trình công việc và cơ chế phối hợp
4. Nhóm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội	Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chuẩn về chăm sóc, bảo vệ, thực hiện QTE vào mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	Cấp Quốc gia: Bộ KH&ĐT chủ trì Cấp ngành và lĩnh vực: Bộ chủ quản Tỉnh thành phố: Sở KH&ĐT	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, Bộ NN&PTNT, LĐ-TB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH-TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên trong nhóm nghiên cứu lồng ghép QTE vào các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KT-XH trong năm/ky kế hoạch. Đưa ra các tiêu chí, các mục tiêu lồng ghép. Xây dựng tiến độ thực hiện, lịch trình triển khai và cơ chế phối hợp lồng ghép; Trao đổi kết quả tính toán với các nhóm khác
5. Nhóm lồng ghép về phát triển ngành, lĩnh vực vùng, lãnh thổ	Lồng ghép QTE trong xây dựng định hướng phát triển các ngành kinh tế và lĩnh vực hoạt động văn hóa xã hội trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế xã hội các cấp.	Cấp Quốc gia: Bộ chủ quản chủ trì Tỉnh thành phố: Sở Chủ quản chủ trì, sở KH&ĐT tham gia	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, Bộ NN&PTNT, LĐ-TB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH-TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên trong Nhóm nghiên cứu lồng ghép QTE vào KH phát triển ngành, lĩnh vực vùng, lãnh thổ cụ thể và sát thực tế. Đưa ra các tiêu chí, các mục tiêu lồng ghép; Xây dựng tiến độ thực hiện, lịch trình triển khai và cơ chế phối hợp lồng ghép; Trao đổi kết quả lồng ghép với các nhóm khác
6. Nhóm lồng ghép các giải pháp, cơ chế chính sách phát triển	Lồng ghép QTE em vào hệ thống các giải pháp, các cơ chế chính sách để điều hành nền kinh tế, bảo đảm thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu thực hiện QTE	Cấp Quốc gia: Bộ KH&ĐT chủ trì Cấp ngành và lĩnh vực: Bộ chủ quản Tỉnh thành phố: Sở KH&ĐT	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, NNPTNT, LĐTB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH-TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên trong Nhóm cần đưa ra các tiêu chí lồng ghép, nâng cao tính hiệu quả các cơ chế chính sách thực hiện. Xây dựng tiến độ và lịch trình triển khai công việc lồng ghép; cơ chế phối hợp lồng ghép; trao đổi kết quả lồng ghép với các nhóm khác
7. Nhóm lồng ghép nghiên cứu "Vì Trẻ em"	Triển khai nghiên cứu xây dựng các tiêu chí và các mục tiêu QTE lồng ghép vào Kế hoạch PTKT-XH trên cơ sở đánh giá thực trạng những công việc đạt được và chưa đạt được về thực hiện QTE của đất nước. Cơ chế chính sách phối hợp vận hành và điều hành. Để xuất những cơ chế phối hợp thực hiện các mục tiêu lồng ghép QTE	Cấp Quốc gia: Bộ Lao động thương binh và xã hội chủ trì Cấp ngành và lĩnh vực: Bộ chủ quản Tỉnh thành phố: Sở KH&ĐT	Cấp Quốc gia: Các Bộ TC, KH&ĐT, Công thương, NNPTNT, LĐTB&XH, GD&ĐT, Y tế, VH - TT&DL, TN&MT; Hội LHPNVN, Đoàn TNCSCM Tỉnh thành phố: Các cơ quan đoàn thể theo ngành dọc tương ứng	Từng thành viên trong Nhóm lồng ghép nghiên cứu "vì trẻ em" mang tính tổng hợp nhất, có mối quan hệ thường xuyên và sâu với các nghiên cứu của các nhóm khác. Do vậy cần xây dựng tiến độ và lịch trình triển khai công việc trong nhóm, cơ chế phối hợp trao đổi kết quả lồng ghép với các nhóm khác



Các nhóm nghiên cứu lồng ghép Quyền trẻ em trong xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH được hình thành theo từng nhóm chuyên ngành hoặc nhóm chuyên đề đều là những thành viên có kinh nghiệm và năng lực, đại diện cho các Bộ ngành, các tổ chức đoàn thể quần chúng liên quan ở Trung ương (cấp Quốc gia) và đại diện cho các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể quần chúng liên quan ở tỉnh, thành phố trực thuộc (cấp tỉnh thành phố) được bố trí trong từng nhóm nghiên cứu, được hoạt động theo một cơ chế phù hợp, theo lịch trình thời gian nhất định.

Trong quá trình phối hợp nghiên cứu lồng ghép QTE vào các mục tiêu, các chuyên đề, các lĩnh vực phát triển giữa các Bộ ngành, các cơ quan tổ chức đoàn thể và các tỉnh, thành phố sẽ tạo ra mối quan hệ khăng khít từ dưới lên và từ trên xuống; nhằm hài hoà các mục tiêu phát triển của các tỉnh, thành và của các ngành trong vùng hoặc liên vùng có tính đến việc lồng ghép QTE. Kết quả sự phối hợp đó chính là cầu nối cuối cùng thể hiện đầy đủ nhất khả năng thực hiện các mục tiêu kế hoạch gắn kết với mục tiêu QTE đã được đề ra.



# PHỤ LỤC





## PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KHOẢN CÔNG ƯỚC QUYỀN TRẺ EM (CRC) CÙNG VỚI CÁC GIẢI THÍCH TƯƠNG ỨNG <sup>4</sup>

**Điều 1 (Định nghĩa trẻ em):** Công ước định nghĩa “Trẻ em” là người dưới 18 tuổi, trừ khi luật pháp quốc gia cụ thể tuổi thành niên sớm hơn. Hội đồng về QTE, cơ quan theo dõi Công ước, khuyến khích các nước xem xét lại tuổi của đa số nếu như đặt dưới 18 tuổi, để tăng mức độ bảo vệ cho tất cả trẻ em dưới 18.

**Điều 2 (Không phân biệt đối xử):** Công ước áp dụng cho tất cả trẻ em, không phân biệt màu da, tôn giáo và năng lực; bất cứ điều gì họ nghĩ và họ nói, bất cứ loại hình gia đình nào mà họ được sinh trưởng. Không quan trọng việc họ sống ở đâu, loại ngôn ngữ nào họ nói, cha mẹ họ làm gì, họ là trẻ em trai hay trẻ em gái, văn hóa của họ là gì, họ có bị khuyết tật hay không và họ giàu hay nghèo khổ. Không có trẻ em nào được điều trị một cách không công bằng trong bất cứ cơ sở nào.

**Điều 3 (Lợi ích tốt nhất của trẻ em):** Lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là quan tâm đầu tiên trong việc ra các quyết định có ảnh hưởng đến họ. Tất cả người lớn cần phải làm những gì tốt nhất cho trẻ em. Khi người lớn ra quyết định, cần phải suy nghĩ về các quyết định của mình sẽ ảnh hưởng đến trẻ em như thế nào. Điều đó được áp dụng đặc biệt đối với những người làm ngân sách, chính sách và luật pháp.

**Điều 4 (Việc bảo vệ các Quyền):** Các Chính phủ có trách nhiệm phải sử dụng tất cả các biện pháp/giải pháp sẵn có đảm bảo các QTE được tôn trọng, được bảo vệ và được thực thi. Khi các nước phê chuẩn CRC, họ chấp thuận việc rà soát hệ thống luật pháp liên quan đến trẻ em của họ. Điều đó bao gồm đánh giá các dịch vụ xã hội, luật pháp, hệ thống chăm sóc sức khỏe và giáo dục của họ, cũng như mức độ cấp ngân sách cho các dịch vụ này. Các Chính phủ sau đó bắt buộc phải tiến hành các bước đi cần thiết để bảo đảm rằng các tiêu chuẩn/định mức tối thiểu được thiết lập trong Công ước đối với lĩnh vực đó là đạt được. Họ phải giúp đỡ các gia đình bảo vệ các QTE và tạo ra môi trường mà ở đó trẻ em lớn lên và đạt được các tiềm năng của họ. Trong một vài ví dụ, có thể liên quan đến việc thay đổi luật pháp đang tồn

tại hoặc tạo ra luật mới. Việc thay đổi luật pháp không phải bị áp đặt, thế nhưng xảy ra thông qua cùng quá trình mà bất cứ luật nào được tạo ra hay điều chỉnh trong các quốc gia phải tuân theo nó. Điều 41 của Công ước chỉ ra rằng khi một nước đã có các tiêu chuẩn luật pháp cao hơn so với những gì đã đặt ra trong Công ước, các tiêu chuẩn cao hơn đó luôn chiếm ưu thế.

**Điều 5 (Hướng dẫn cha mẹ):** Các Chính phủ cần tôn trọng các quyền và trách nhiệm của các gia đình để định hướng và hướng dẫn con em của họ khi lớn lên, học sử dụng quyền một cách đúng đắn. Giúp trẻ em hiểu quyền của chúng không có nghĩa là ép buộc trẻ em lựa chọn những việc với các hậu quả mà họ còn quá trẻ để xử lý. Điều 5 khuyến khích các bậc cha mẹ thực hiện các vấn đề quyền “trong một phương pháp phù hợp với sự phát triển năng lực của trẻ em”. Công ước không tách trách nhiệm đối với trẻ em khỏi cha mẹ chúng và giao nhiều thẩm quyền hơn cho Chính phủ. Nó đặt vị trí của Chính phủ với trách nhiệm để bảo vệ và trợ giúp các gia đình trong việc thực thi vai trò quan trọng của họ như người nuôi dưỡng trẻ em.

**Điều 6 (Sống còn và phát triển):** Trẻ em có quyền sống. Các Chính phủ cần bảo đảm sự tồn tại và phát triển khỏe mạnh của trẻ em.

**Điều 7 (Đăng ký, họ tên, quốc tịch và chăm sóc):** Tất cả trẻ em có quyền đăng ký họ tên đúng pháp luật, được Chính phủ công nhận chính thức. Trẻ em có quyền có quốc tịch (tuân theo từng quốc gia). Trẻ em cũng có quyền biết và, trong chừng mực tối đa có thể, được cha mẹ chăm sóc.

**Điều 8 (Duy trì bản sắc):** Trẻ em có quyền có bản sắc – một ghi nhận chính thức họ là ai. Các Chính phủ cần tôn trọng QTE có họ tên, quốc tịch và quan hệ gia đình.

**Điều 9 (Cách ly với cha mẹ):** Trẻ em có quyền sống với cha mẹ, trừ phi việc này xấu với trẻ em. Các trẻ em khi mà cha mẹ không sống cùng nhau, có quyền duy trì tiếp xúc với cả cha và mẹ, trừ phi việc này có thể gây tổn thương đối với trẻ em.

**Điều 10 (Đoàn tụ gia đình):** Các gia đình mà các thành viên của nó sống trong các quốc gia khác

<sup>4</sup> Tham khảo từ tài liệu Mainstreaming Child Rights in Development Planning: Framework and Guideline-Foreword c/o NEDA-SDS-Philippin

nhau, cần được cho phép di chuyển giữa các quốc gia này, như vậy cha mẹ và trẻ em có thể duy trì tiếp xúc, hay trở lại đoàn tụ cùng gia đình.

**Điều 11 (Bắt cóc):** Các Chính phủ cần tiến hành các bước để ngăn chặn việc trẻ em bị đưa ra khỏi quốc gia của chúng một cách bất hợp pháp. Điều này liên quan đặc biệt với việc bắt cóc cha mẹ. Nghị định thư bổ sung của Công ước về buôn bán trẻ em, mai dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em có một điều khoản có liên quan đến bắt cóc để nhận tiền cợc.

**Điều 12 (Tôn trọng ý kiến và cách nhìn của trẻ em):** Một khi người lớn ra quyết định có ảnh hưởng tới trẻ em, trẻ em có quyền có tiếng nói những gì chúng nghĩ có thể xảy ra và ý kiến của chúng phải được xem xét. Điều đó không có nghĩa là bây giờ trẻ em có thể nói với cha mẹ là họ cần phải làm cái gì. Công ước này khuyến khích người lớn lắng nghe các ý kiến, quan điểm của trẻ em và liên hệ vào trong việc ra quyết định- không phải trao cho trẻ em quyền lực vượt qua người lớn. Điều 12 không can thiệp vào quyền và các trách nhiệm của cha mẹ thể hiện cách nhìn của họ trên các vấn đề ảnh hưởng tới con em họ. Hơn nữa, Công ước công nhận rằng mức độ tham gia của trẻ em trong các quyết định phải thích hợp với độ trưởng thành của trẻ em. Năng lực của trẻ em đối với việc hình thành và thể hiện quan điểm của họ phát triển cùng với tuổi tác. Một cách rất tự nhiên, phần lớn người lớn sẽ nhìn nhận ý kiến của giới trẻ có trọng lượng hơn nhiều so với ý kiến của trẻ em trước tuổi học đường, trong gia đình, các quyết định hợp pháp hay hành chính.

**Điều 13 (Tự do ngôn luận):** Trẻ em có quyền thu nhận và chia sẻ thông tin, miễn là thông tin đó không gây tổn hại tới chúng hoặc người khác. Trong việc thực hành các quyền tự do ngôn luận, trẻ em cũng có trách nhiệm tôn trọng các quyền, tự do và danh dự của người khác. Sự tự do ngôn luận bao gồm cả quyền chia sẻ thông tin trong bất cứ cách nào mà họ lựa chọn, bao gồm bằng tiếng nói, hình vẽ, hay văn viết.

**Điều 14 (Tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo):** Trẻ em có quyền suy nghĩ và tin tưởng vào cái gì họ muốn và thực hành tôn giáo, miễn là không phải đang ngăn cản người khác hưởng thụ các quyền của họ. Các bậc cha mẹ cần giúp đỡ, hướng dẫn con em của mình trong những vấn đề này. Công ước này tôn trọng các quyền và nhiệm vụ của các bậc cha mẹ trong việc cung cấp các hướng dẫn về tôn giáo và luân lý đối với con em

họ. Các nhóm tôn giáo trên thế giới đã thể hiện sự ủng hộ đối với Công ước, điều đó chỉ ra rằng nó không ngăn cản cha mẹ khỏi việc mang con em họ vào trong một truyền thống tôn giáo. Trong cùng thời gian, Công ước công nhận khi trẻ em trưởng thành, họ có thể hình thành nhân cách riêng, một số có thể đặt câu hỏi về thực hành một tôn giáo nhất định hay các truyền thống văn hóa. Công ước ủng hộ QTE được kiểm tra niềm tin của họ, thế nhưng nó cũng tuyên bố rằng quyền thể hiện niềm tin của họ có hàm ý tôn trọng đối với các quyền ví sự tự do của người khác.

**Điều 15 (Tự do kết giao):** Trẻ em có quyền gặp nhau, gia nhập các nhóm và các tổ chức, miễn là nó không ngăn chặn người khác khỏi việc thụ hưởng quyền của họ. Trong việc thực hành các quyền, trẻ em có trách nhiệm tôn trọng các quyền, sự tự do và danh dự của người khác.

**Điều 16 (Quyền riêng tư):** Trẻ em có quyền riêng tư. Luật pháp cần bảo vệ họ khỏi các cuộc tấn công chống lại cách sống của họ, họ tên của họ, gia đình và nhà ở của họ.

**Điều 17 (Tiếp cận thông tin thích hợp, truyền thông đại chúng):** Trẻ em có quyền thu nhận thông tin quan trọng đối với sức khỏe và phúc lợi của họ. Các Chính phủ cần khuyến khích phương tiện thông tin đại chúng- đài, tivi, báo chí và internet- cung cấp thông tin mà trẻ em có thể hiểu được và không xúc tiến các tài liệu có thể gây hại cho trẻ em. Phương tiện truyền thông đại chúng đặc biệt được khuyến khích để cung cấp thông tin bằng ngôn ngữ mà trẻ em nhóm thiểu số và bản địa có thể hiểu được. Trẻ em cũng cần có sự tiếp cận với các sách cho trẻ em.

**Điều 18 (Trách nhiệm của cha mẹ, trợ giúp của Nhà nước):** Cả hai cha và mẹ chia sẻ trách nhiệm đối với việc nuôi dưỡng con em của họ, cần luôn cân nhắc những cái gì tốt nhất cho mỗi một đứa trẻ. Các Chính phủ phải tôn trọng trách nhiệm của cha mẹ đối với việc đưa ra hướng dẫn phù hợp đối với con em của họ- Công ước không tước bỏ trách nhiệm đối với con em khỏi cha mẹ chúng và trao thẩm quyền cao hơn cho Chính phủ. Nó đặt ra trách nhiệm lên phía chính phủ trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đối với cha mẹ, đặc biệt nếu cả hai cha và mẹ làm việc xa nhà.

**Điều 19 (Bảo vệ khỏi tất cả các dạng bạo lực):** Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi, vật chất hay tinh thần. Các Chính phủ cần đảm bảo cho trẻ em được chăm sóc riêng



biệt và bảo vệ chúng khỏi bạo lực, lạm dụng và bỏ rơi/xao nhãng bởi cha mẹ, hay bất cứ một người nào khác chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ em. Trong điều kiện kỷ luật, Công ước không cụ thể hóa các loại hình trừng phạt cha mẹ cần được áp dụng. Dấu sao, bất cứ hình thức kỷ luật nào liên quan đến bạo lực là không thể chấp nhận. Có nhiều cách để kỷ luật trẻ em có hiệu quả như trong việc giúp trẻ em biết được các kỳ vọng của gia đình và xã hội đối với hành vi của họ- một trong những kỳ vọng đó là không bạo lực, thích hợp với mức độ phát triển trẻ em và chiếm sự quan tâm xem xét lớn nhất của trẻ em. Trong nhiều đất nước, luật pháp có định nghĩa các loại trừng phạt là gì và đã bị xem là quá nhiều hay lạm dụng. Đối với mỗi một chính phủ cần xem xét lại các luật này dưới ánh sáng của Công ước.

**Điều 20 (Trẻ em bị tước đoạt khỏi môi trường gia đình):** Trẻ em không được trông nom trong gia đình riêng của mình có quyền được chăm sóc đặc biệt và phải được trông nom một cách riêng biệt bởi những người tôn trọng nhóm thiểu số, tôn giáo, văn hóa và ngôn ngữ của trẻ em.

**Điều 21 (cho nhận con nuôi):** Trẻ em có quyền được chăm sóc và bảo vệ nếu được chấp nhận làm con nuôi hay ở trong cơ sở nuôi dưỡng. Việc quan tâm đầu tiên phải là những gì tốt nhất cho trẻ em. Các quy định tương tự cần áp dụng cho trẻ em được nhận nuôi dưỡng trong quốc gia nơi họ sinh ra, hoặc là được đem đi sống trong quốc gia khác.

**Điều 22 (Trẻ em tỵ nạn):** Trẻ em có quyền có sự giúp đỡ và bảo vệ đặc biệt nếu họ là người tỵ nạn (nếu họ bị bắt buộc rời gia đình và sống ở nước khác), cũng như tất cả các quyền khác trong Công ước này.

**Điều 23 (Trẻ em tàn tật):** Trẻ em có bất cứ loại tàn tật nào có quyền được chăm sóc và hỗ trợ đặc biệt, cũng như tất cả các quyền trong Công ước này, nhờ thế họ có thể sống trong cuộc sống trọn vẹn, đầy đủ và tự lập.

**Điều 24 (Sức khỏe và dịch vụ sức khỏe):** Trẻ em có quyền được hưởng chăm sóc sức khỏe có chất lượng- Chăm sóc sức khỏe tốt nhất nếu có thể- đối với nước uống an toàn, lương thực có nhiều dinh dưỡng, môi trường trong lành an toàn, và thông tin giúp họ sống khỏe mạnh. Các nước giàu cần giúp các nước nghèo hơn đạt được các điều này.

**Điều 25 (Định kỳ xem xét nơi gửi trẻ):** Trẻ em được trông nom bởi chính quyền địa phương chứ không phải cha mẹ chúng, có các quyền để có những sắp xếp cuộc sống nhìn vào thường xuyên để xem họ là thích hợp nhất. Sự chăm sóc và điều trị cần phải luôn luôn dựa trên “những gì tốt nhất cho trẻ em”.

**Điều 26 (An toàn xã hội):** Trẻ em- hoặc thông qua người giám hộ hay trực tiếp- có quyền tiếp nhận sự giúp đỡ từ chính phủ nếu họ nghèo hay có nhu cầu.

**Điều 27 (Mức sống đầy đủ):** Trẻ em có quyền có một mức sống đầy đủ để đạt được nhu cầu về vật chất và tinh thần của họ. Các Chính phủ cần giúp đỡ các gia đình và người giám hộ không thể có đủ khả năng cung cấp những thứ đó, đặc biệt với lương thực thực phẩm, quần áo và nhà ở.

**Điều 28 (Quyền về giáo dục):** Tất cả trẻ em có quyền có giáo dục cơ sở miễn phí. Những nước giàu cần giúp đỡ các nước nghèo hơn đạt được quyền đó. Kỷ luật trong nhà trường cần tôn trọng nhân phẩm của trẻ em. Để trẻ em có lợi ích từ giáo dục, các nhà trường cần phải hoạt động trong một cách thức có trật tự-không sử dụng bạo lực. Bất cứ hình thức kỷ luật nào trong nhà trường cần phải cân nhắc, tính toán đến nhân phẩm con người của trẻ em. Bởi vậy, các Chính phủ phải bảo đảm rằng các nhà quản lý nhà trường xem xét lại các chính sách kỷ luật của họ và xóa bỏ bất cứ thực tế kỷ luật nào liên quan đến bạo lực thể chất hay tinh thần, lạm dụng hay bỏ bê, sao nhãng. Công ước này đặt giá trị cao về giáo dục. Những người trẻ tuổi cần được khuyến khích để đạt được cấp học giáo dục cao nhất mà họ có khả năng.

**Điều 29 (Mục tiêu giáo dục):** Giáo dục của trẻ em cần phát triển nhân cách, tài năng và khả năng của từng trẻ em cao nhất. Cần khuyến khích trẻ em tôn trọng người khác, các quyền con người, văn hóa của riêng họ và của người khác. Cũng cần giúp đỡ họ học cách sống hòa bình, bảo vệ môi trường và kính trọng người khác. Trẻ em có trách nhiệm riêng tôn trọng quyền cha mẹ họ, và giáo dục cần hướng tới phát triển sự tôn kính đối với các giá trị và văn hóa của cha mẹ họ. Công ước này không xác định các vấn đề như đồng phục trong trường, quy tắc ăn mặc, hát quốc ca hoặc nghi lễ trong nhà trường. Điều đó dành cho chính phủ và cán bộ nhà trường trong mỗi một đất nước để xác định, trong bối cảnh xã hội của họ và các luật đang tồn tại, liệu các vấn đề như vậy vi phạm các quyền khác được bảo vệ bởi Công ước này.

Điều 30 (Trẻ em nhóm Dân tộc thiểu số hay bản địa): Trẻ em dân tộc thiểu số hay bản địa có quyền học và thực hành về văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo riêng của họ. Quyền thực hành văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo riêng áp dụng cho mọi đối tượng TE; Công ước ở đây đã làm nổi bật quyền này trong các ví dụ mà ở đó việc thực hành không bị chia sẻ bởi nhóm người đa số trong đất nước.

**Điều 31 (Vui chơi, giải trí và hoạt động văn hóa):** Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí và tham gia trong phạm vi rộng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và các hoạt động vui chơi, giải trí khác.

**Điều 32 (Lao động trẻ em):** Chính phủ cần bảo vệ trẻ em khỏi các công việc nguy hiểm hay có thể gây tổn hại sức khỏe hay giáo dục của trẻ em. Trong khi Công ước này bảo vệ trẻ em khỏi các công việc bị bóc lột và có hại, không có việc ngăn cấm các bậc cha mẹ khỏi việc trông chờ con em giúp họ tại nhà trong cách thức an toàn và thích hợp với độ tuổi của trẻ em. Nếu trẻ em giúp đỡ ở ngoài, tại nông trại hay kinh doanh gia đình, các nhiệm vụ của trẻ em cần phải an toàn và phù hợp với mức độ phát triển của trẻ em và tuân theo Bộ Luật lao động của quốc gia. Việc làm của trẻ em không gây nguy hiểm cho bất cứ quyền nào của họ, bao gồm quyền giáo dục, hay quyền vui chơi, nghỉ ngơi và giải trí.

**Điều 33 (Lạm dụng ma túy):** Chính phủ cần sử dụng tất cả các biện pháp có thể có để bảo vệ trẻ em thoát khỏi việc sử dụng các ma túy có hại và thoát khỏi việc bị sử dụng trong buôn bán chất ma túy.

**Điều 34 (Bóc lột tình dục):** Các chính phủ cần bảo vệ trẻ em khỏi tất cả các hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục. Điều khoản này trong Công ước được tăng cường bởi Nghị định thư về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em.

Điều 25 (Buôn bán và bắt cóc trẻ em): Chính phủ cần vận dụng tất cả các biện pháp có thể có để bảo đảm trẻ em không bị bắt cóc, mua bán. Điều khoản này trong Công ước được tăng cường bằng Nghị định thư về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, khiêu dâm trẻ em.

**Điều 36 (Những hình thức bóc lột khác):** Trẻ em cần được bảo vệ khỏi bất cứ hoạt động nào tận dụng lợi thế của họ, hay có thể gây nguy hại đến phúc lợi và sự phát triển của họ.

**Điều 37 (Giám dũ và trừng phạt):** Không có sự cho phép nào trừng phạt trẻ em trong cách thức

nguy hại và tàn nhẫn. Trẻ em vi phạm luật pháp không bị tra tấn tàn nhẫn. Trẻ em không bị giam giữ cùng với người lớn, cần được liên hệ với hệ với gia đình, và không được phạt tới mức án tử hình hay chung thân mà không thể có cơ hội được phóng thích.

**Điều 38 (Chiến tranh và xung đột vũ trang):** Chính phủ phải làm tất cả những gì họ có thể để bảo vệ và chăm sóc cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi chiến tranh. Trẻ em dưới 15 không bị ép buộc hoặc thuê mướn để tham gia chiến tranh hoặc gia nhập lực lượng vũ trang. Nghị định thư bổ sung Công ước về các vấn đề của trẻ em trong xung đột vũ trang tiếp tục phát triển quyền này, nâng cao tuổi tham gia trực tiếp trong xung đột vũ trang lên 18 và thiết lập điều cấm về việc thuê mướn cưỡng bách đối với trẻ em dưới 18 tuổi.

**Điều 39 (Phục hồi nạn nhân trẻ em):** Trẻ em bị bỏ bê, sao nhãng, bị lạm dụng, hay bị bóc lột cần được nhận sự giúp đỡ đặc biệt về phục hồi thể chất và tâm lý; tái hòa nhập vào xã hội. Sự quan tâm đặc biệt là thanh toán đối với việc khôi phục sức khỏe, tự trọng và nhân phẩm của trẻ em.

**Điều 40 (Tư pháp vị thành niên):** Trẻ em bị buộc tội vi phạm pháp luật có quyền được hỗ trợ pháp lý và điều trị công bằng trong hệ thống tư pháp tôn trọng quyền của trẻ em. Các chính phủ được yêu cầu quy định tuổi tối thiểu mà dưới đó trẻ em không bị giam giữ hình sự (tội nhân) và cung cấp bảo lãnh tối thiểu vì sự công bằng và giải quyết nhanh các vấn đề tư pháp hay các thủ tục thay thế.

**Điều 41 (Tôn trọng đối với các tiêu chuẩn quốc gia cao hơn):** Nếu luật của các quốc gia cung cấp sự bảo vệ QTE tốt hơn so với các Điều trong Công ước này, các luật đó nên được áp dụng.

Danh sách dài này có thể tổng hợp vào 4 Nhóm QTE cơ bản sau:

- **Quyền sống còn:** Quyền sống, họ tên, quốc tịch và bản sắc; Sức khỏe
- **Quyền phát triển:** Quyền giáo dục; nghỉ ngơi, giải trí; quyền thụ hưởng văn hóa và tôn giáo của một người nào đó; quyền có mức sống đầy đủ;
- **Quyền bảo vệ:** Quyền được bảo vệ khỏi lạm dụng và sao nhãng/bỏ bê; quyền của trẻ em tàn tật được chăm sóc đặc biệt; quyền được bảo vệ khỏi buôn bán và bóc lột tình dục;

quyền an sinh xã hội, quyền chăm sóc và hỗ trợ cha mẹ; quyền riêng tư; quyền được an toàn trong tình trạng khẩn cấp hay trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- **Quyền tham gia:** Quyền thể hiện quan điểm, quyền tự do tham gia hiệp hội; quyền được thông tin; quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo.

Từ danh sách dài các Điều, có 5 Điều như là các yêu cầu chung đối với tất cả các QTE và do vậy thường được tham khảo như là Các nguyên tắc Hướng dẫn QTE. Đó là: Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 6 và Điều 12.

## PHỤ LỤC 2: BẢNG HƯỚNG DẪN/BẢNG KIỂM CÁC YẾU TỐ CHÍNH BẢN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÁP ỨNG QUYỀN TRẺ EM

STT	Nội dung cần kiểm	Mức độ thể hiện trong bản Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội			
		Chưa có (0 điểm)	Có một phần (0.5 điểm)	Có đầy đủ (1 điểm)	Giải thích
I	TỔNG QUAN NỘI DUNG BẢN KẾ HOẠCH				
1	Tập trung vào Trẻ em: Bản Kế hoạch đã thể hiện rõ Trẻ em như là một thành viên tích cực của xã hội, là đối tượng được ưu tiên đầu tiên trong chương trình phát triển.				
2	Trẻ em là một phần của cộng đồng: Bản Kế hoạch xác định rõ vị trí của Trẻ em trong gia đình, cộng đồng và xã hội; cũng thể hiện được vai trò của cha mẹ và những người bảo trợ trẻ em trong việc bảo vệ QTE và giúp đỡ trẻ phát triển				
3	Không phân biệt đối xử: Có các mục tiêu, hoạt động rõ ràng nhằm hướng tới chăm sóc những nhóm trẻ thiệt thòi nhất xét theo giới tính, dân tộc, vùng miền, khả năng, khuyết tật...				
4	Lợi ích tốt nhất của trẻ: Xem xét (cùng với trẻ em) và có các giải pháp hạn chế tác động tiềm ẩn của Kế hoạch tới các nhóm trẻ em				
5	Sinh tồn và phát triển: Trong KH có tập trung vào cả những cơ hội sinh tồn trước mắt cũng như cam kết bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em				
6	Mối quan hệ đối tác: Đã thể hiện việc xây dựng đối tác và liên kết ngành nhằm thúc đẩy công tác bảo vệ và thực hiện QTE				
7	Thông tin và kiến thức: KH có các hoạt động tạo điều kiện cho trẻ em hiểu được về Quyền của mình, về cộng đồng cũng như về ai là người có trách nhiệm giải quyết vấn đề Quyền cho trẻ em				
8	(Với các ngành không tập trung vào trẻ em): Môi trường chính sách phát triển KT-XH tạo điều kiện để bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện QTE, tác động tiềm ẩn đối với đời sống trẻ em				
9	Bản KH có đề cập tới các biện pháp giảm các tác động tiêu cực tiềm ẩn đối với đời sống của trẻ em; hoặc Các cải cách chính sách chủ yếu do các ngành đề xuất thực hiện trong Kế hoạch PTKT-XH có tác động lên trẻ em. Đó là những gì?				



STT	Nội dung cần kiểm	Mức độ thể hiện trong bản Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội			
		Chưa có (0 điểm)	Có một phần (0.5 điểm)	Có đầy đủ (1 điểm)	Giải thích
<b>II PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH</b>					
10	Khái niệm QTE được dùng để phân tích hay lý giải tình trạng các vấn đề về trẻ em trình bày trong KH; Hoặc trong KH có phản ánh các QTE như là thách thức? Sự đáp ứng đối với các thách thức này có ảnh hưởng đến các thách thức khác?				
11	Nguyên nhân gốc rễ các vấn đề của trẻ em đều đã được xem xét: Tập trung giải quyết cả những nguyên nhân gốc rễ cũng như những vi phạm quyền trước mắt; Hoặc chỉ ra các vấn đề tác động đến việc thực hiện, thúc đẩy và bảo vệ về QTE? và chỉ rõ các vấn đề đó là gì và thuộc ngành nào.				
<b>III XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CỤ THỂ</b>					
12	Quan điểm tổng thể về trẻ em: Xem xét đến mọi khía cạnh, vấn đề của trẻ em trong quá trình xác định mục tiêu, giải pháp cũng như ưu tiên của KH; chỉ rõ các nhóm trẻ theo vùng miền, điều kiện kinh tế, xã hội... Hoặc việc thúc đẩy, bảo vệ QTE được tuyên bố một cách rõ ràng như là một mục đích của kế hoạch				
13	Phản ánh mục tiêu, chính sách quốc gia về QTE: các mục tiêu, chính sách quốc gia về QTE được phản ánh rõ ràng trong bản KH. Hoặc KH tuyên bố Mục tiêu về bình đẳng đối với khu vực bất lợi, đối tượng thiệt thòi/trẻ em. Các chỉ tiêu cụ thể trong KH cho phép đánh giá các QTE được hay không được thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy.				
14	Các mục tiêu liên quan đến trẻ em được xây dựng dựa trên những ưu tiên, vấn đề chính được xác định từ phân tích hiện trạng và tiềm năng; Hoặc QTE được xem xét trong mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững và toàn diện; Được phản ánh trong các phần và chương mục khác nhau của KH.				
15	Phân bổ ngân sách: Kế hoạch có đề cập đến phân bổ ngân sách cụ thể để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu liên quan đến Quyền lợi của trẻ em. Hoặc trong Kế hoạch cho thấy bằng chứng của phân bổ ngân sách Thực hiện QTE. Việc đó được làm như thế nào ở cả 2 cấp độ: Cơ quan cấp quốc gia và Các đơn vị Chính quyền địa phương.				

STT	Nội dung cần kiểm	Mức độ thể hiện trong bản Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội			
		Chưa có (0 điểm)	Có một phần (0.5 điểm)	Có đầy đủ (1 điểm)	Giải thích
16	Tính cam kết và chịu trách nhiệm/giải trình: Làm rõ trách nhiệm của tất cả các cá nhân/tổ chức liên quan và cơ chế báo cáo, chịu trách nhiệm (từ người có trách nhiệm tối cao, ví dụ nhà nước Trung ương, địa phương, các bên liên quan khác như công ty tư nhân, truyền thông, nhân viên chăm sóc trẻ và cá nhân khác có liên quan trực tiếp tới trẻ em)				
17	Hỗ trợ những người chịu trách nhiệm: Xác định rõ các đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện KH, đặc biệt đối với QTE; Quy định rõ cách thức hỗ trợ thích hợp (hỗ trợ kỹ thuật, tài chính hoặc các hình thức đối tác khác). Hoặc có các CT/DA của các ngành được phối hợp theo hướng đồng bộ để các đơn vị chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề ưu tiên của trẻ em, hoàn thành được nhiệm vụ theo KH.				
18	Sự tham gia: Bản KH có các giải pháp cụ thể tạo điều kiện cho trẻ em tham gia vào quá trình thực hiện, TD&ĐG, điều chỉnh KH/CT/DA theo đúng khả năng đang phát triển của trẻ.				
IV	THEO DÕI & ĐÁNH GIÁ				
19	Khung theo dõi: Bản KH có khung theo dõi, trong đó phân công rõ các đơn vị thu thập dữ liệu để theo dõi tiến độ, đặc biệt các đơn vị có trẻ em và người bảo trợ trẻ.				
20	Khung đánh giá: Bản KH có lựa chọn được một số chương trình, dự án và mục tiêu/chỉ tiêu Kế hoạch để đưa nhóm trẻ em hoặc cha mẹ trẻ em tham gia thu thập thông tin và/hoặc cung cấp thông tin cho Khung đánh giá				
V	TỔNG HỢP MỨC ĐỘ THEO SỐ ĐIỂM				
1	8 điểm trở xuống: Cần cải thiện toàn diện Bản Kế hoạch				
2	Từ 9 điểm đến dưới 16 điểm: Cần xem xét đặc biệt đến các nội dung chưa được đề cập				
3	Từ 16 điểm trở lên: Bản KH đã thể hiện tốt, tiếp tục rà soát để đảm bảo không nội dung nào còn bỏ sót (chưa có) và tiếp tục cải thiện ở các nội dung mới chỉ được lồng ghép, phản ánh một phần.				

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

## I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Bộ Tài liệu đào tạo lập kế hoạch có tính chiến lược phát triển kinh tế địa phương – Dự án SLGP Bộ KH&ĐT tháng 11 năm 2007.
2. Dự thảo Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch phát triển KT-XH cấp tỉnh và cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận tháng 6 năm 2014.
3. Dự thảo Tài liệu hướng dẫn thực hiện các vấn đề trẻ em trong lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển địa phương theo phương pháp mới, dự án Nâng cao năng lực Kế hoạch thân thiện trẻ em- Bộ KH&ĐT-Unicef tháng 7 năm 2012.
4. Trẻ em nghèo sống ở đâu? Xây dựng và áp dụng cách tiếp cận đa chiều về nghèo trẻ em, Unicef tháng 11 năm 2008.
5. Bộ công cụ Kiểm toán xã hội cho kế hoạch phát triển KT-XH, Bộ KH&ĐT-Unicef.
6. Báo cáo tình hình KT-XH 5 năm 2006-2010 và kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2011-2015 (Báo cáo số 206/BC-CP ngày 16/10/2011).
7. Một số ý kiến đóng góp Dự thảo Nghị định về Kế hoạch (không chính thức).
8. Cơ sở lý luận và phương pháp lồng ghép giới vào kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội - Dự án Lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển KT-XH, Tháng 12 năm 2007 của Bộ KH&ĐT do Cơ quan Phát triển quốc tế Canada tài trợ.
9. Chương trình bồi dưỡng chính sách công cho cán bộ, công chức Việt Nam (Modul A và B)

## II. TÀI LIỆU TIẾNG ANH

1. Facilitator's Guide Integrating Population and Development (POPDEV) –Dimensions in the Preparation of Comprehensive Development Plan (CDP), Second Edition December 2010. Philipin.
2. Mainstreaming Child Right in Development Planning: Framework and Guideliness, Foreword c/o NEDA-SDS (Philippin).
3. Gender-Responsive Population & Development intergration in Planning Guide - Philipin









**Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**Địa chỉ:** 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội

**Tel:** (84-4) 38455298; 08044404

**Fax:** (84-4) 3823445

**Web:** [www.mpi.gov.vn](http://www.mpi.gov.vn)



**UNICEF Việt Nam**

**Địa chỉ:** Green One UN House, 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

**Tel:** (+84 4) 3850 0100 / **Fax:** (+84 4) 3726 5520

**Email:** [hanoi.registry@unicef.org](mailto:hanoi.registry@unicef.org)

**Đồng hành cùng chúng tôi:**

- [www.unicef.org/vietnam](http://www.unicef.org/vietnam)
- [www.facebook.com/unicefvietnam](https://www.facebook.com/unicefvietnam)
- [www.youtube.com/unicefvietnam](https://www.youtube.com/unicefvietnam)
- [www.flickr.com/photos/unicefvietnam](https://www.flickr.com/photos/unicefvietnam)